

VIỆT DUY DÂN CHỦ NGHĨA QUỐC SÁCH
ĐẠI CÔNG THẢO AN TÀN THO

-o-o-o-

BỘ 7

T 5 D A N G

Thái - Dịch

4.825 Mười Việt

MỤC LỤC.

Tập I :	Đang Sách 策 (kế sách, kế hoạch)	trang 2
Tập II:	Đang lược 略 (mưu lược, phương lược)	9
Tập III:	Đang Thể 體 (thể thức, thể hệ)	15
Tập IV.	Đang Chế 制 (Đang chế tế tắc)	18
Tập V.	Đang quy, 規 (quy định, qui hoạch)	26
Tập VI :	Đang hiến (Cơ Năng Hiến Pháp)	32
Đang Tập VII:	Giáo vận (Tuyên truyền cương lĩnh)	43
Tập VIII:	Đang chiến. 戰 (quân sự, chiến)	53
Đang Tập IX :	Quân chính (chiếm lĩnh hành chính)	65
Tập X :	Đang cơ (thời cơ, vận hội, thời cuộc)	78

- Kế hoạch cách mạng đại cương
- Đấu tranh Tổng-tiến-trình.
- Tổng cương về nhận xét thời cuộc
- Duy dân thời cơ luận.

Tập XI. Đang công. I (công to, công tác, công việc) 106

- Tổ Đảng một trình
- Đảng công tiêu dân
- Duy Dân triển khai cương lĩnh
- Long công
- Thâm-củng long.

ĐẠI-VIỆT DUY-DÂN CHỦ NGHĨA QUỐC SÁCH ĐẠI CÔNG

THẢO AN TOÀN PHO.

-0-0-0-

(I)

Tập I : ĐẢNG SÁCH.

Quyển I. Căn bản Sách

A. Căn bản Nghĩa

1/ Bản đảng tối cao chủ trương là "Cứu Quốc Tôn Chung" đi đến tới viên lý tưởng là xây lập cho nước nòi Việt toàn bộ một 'Dân Tộc Sinh Mệnh Thể Hệ' và toàn bộ một 'Dân Tộc Văn Hóa Hệ Thống' cùng hợp.

2/ Từ gần đến xa thông qua một cách mạng hành vi, có một cương lĩnh hai tầng ba mặt là: Cách Mạng, Sáng Tạo, Toàn diện, Triệt để và Hướng thượng.

3/ Nội dung các nguyên tắc tối cao chỉ đạo là Dân sinh, Nhân quyền, Triết học, Duy dân Chính trị, Bình sản kinh tế, Cơ năng Hiến pháp, Sinh hoạt Giáo dục, Trung Tâm Tu Dưỡng và Đại Nam Tổng Hòa.

4/ Tổng hợp tức DD chủ nghĩa là nghĩa gốc của Đảng gốc, sức lõi của nước nòi là Dân tộc đệ nhất Thăng Nghĩa.

5/ Bản đảng, Tối cao Văn-hiến là pho Đại-Việt DD Chủ-nghĩa Quốc-sách Thảo-án toàn-pho do Thái-Dịch Lý-Đông-A soạn thảo ra gồm các bộ: Mổ Quyển, Giới-Thiệu, Lập Học, Thiệt-Giáo, Kiến-Quốc, Đồng-Nhân, Tổ-Đảng.

6/ Bản đảng kế thừa sử thống của nước nòi y chiếu Phan Sào Nam tiên sinh đi chỉ mà DD lãnh đạo cách mạng.

7/ Bản đảng cách mạng hành động, lấy kế hoạch cách mạng hay kiến thiết CM, làm tối cao thủ đoạn, lấy Đảng Cơ (Tổng Tiên Tri) làm đầu tranh cương lĩnh.

8/ Sức lõi của đảng là thuận tủy, tinh thành, tiên tiến phẫn tử của nước nòi vô luận đương quyền hay tại dã cũng lấy sự mệnh tự nhiên làm gần tủy và thần kinh hệ cho nòi Việt sống, còn, nổi, tiến, hớn đến vô cùng tận tương lai.

B. Căn Bản Sách. (cần yếu)

1. Tiểu Ước Pháp (chính phủ)

1/ Thi hành Thăng Nghĩa Chính trị (dùng lập Học, Thiệt Giáo, Kiến Quốc, Đồng Nhân, bốn quy mô thực hành Cứu quốc Tôn chung, Độc lập, Thống nhất, Thăng Nghĩa Kinh Đường cho nòi giống Việt:)

2/ Thi hành Cơ Năng Chính trị (Thắng nghĩa, Quốc sách, Cơ-năng Hiến-pháp, trực tiếp dân quyền, quốc-gia chia đều quyền)

3/ Thi hành Kế Hoạch Chính trị (3 phần chế độ người hết sức mình, đủ dùng mình, trọn phận mình, từ quân chế, tập chế, rồi Bình-sản kinh-lý)

4/ Thi hành Toàn Dân Chính trị (toàn dân chính trị toàn dân quân quốc dân giáo dục nguyên tắc và thực hiện chính trị), Cải tạo xã hội kết cấu cho đạt đến xã hội hòa hài, tinh thần thống nhất dân tộc an thích sinh hoạt và bình đẳng mãn túc. Tập trung quốc gia lực lượng thanh 1 dân tộc kết cấu chặt chẽ và mạnh mẽ, quốc gia chủ quyền độc lập siêu nhiên, công hữu cùng sinh sản quyền dân đặt quốc dân nguyên tắc chính trị, nông thôn cơ giới hóa, điện khí hóa, công nông bình hành thống chế và kinh doanh thương nghiệp do quốc gia tổng kinh lý đối ngoại và tổng kinh lý đối trong.

5/ Thi hành Giáo Dục Chính trị (toàn dân quân quốc dân sinh hoạt giáo dục kiên thiết 1 dân tộc văn hóa siêu việt làm tổng hòa cho Kinh Dương, mở một phương thức sinh hoạt mới cho quốc dân).

II. Đại lược Pháp : (Dân chúng)

1/ Lấy 6 nguyên tắc nền tảng của DD Triết học làm nguyên tắc thi chính (toàn dân tiến gia đình sinh sản nguyên tắc chế kinh lý)

2/ Lấy Thắng Nghĩa lập Học làm cương lĩnh mở mang một tổng học và tổng học mới.

3/ Lấy tinh thần Thắng nghĩa Dân chủ làm căn bản tổ chức từ nội dân. Hợp tác dân chủ phụ đạo chế độ, tiến tổ hình thức, tương hỗ chủ nghĩa tôn trọng dân quyền siêu nhiên, dựng đời nhân cách lập thể lấy Thắng nghĩa Nhân luân làm cốt gộc cho xã hội hòa bình và thân ái nghĩa vụ đối với nội giống.

4/ Thi hành nguyên tắc Dân Ngạch (bỏ giai cấp đối lập, dùng chức nghiệp phân công) làm nền tảng cho nghĩa vụ xã hội và bình đẳng cá nhân, nhân luân dẫn vào phận này (kinh tế không chia rẽ luân lý) trên sự thực hiện cá nhân, xã hội, dân tộc ba mặt bình hành, thi hành công độ, công lao chủ nghĩa.

5/ Thi hành Đồng Nhân Quốc sách, tuân giữ các nguyên tắc hợp tác, liên phòng, cùng liên, giúp sống, đồng đẳng, Kiên lập Đại-Nam-Hải, Công-Hòa thực hiện tập đoàn an toàn, khế hợp với quốc tế đại đồng chính trị.

Quyển 2 : Đối Ngoại Chính Sách.

- 1/ Tranh đấu chân chính và siêng nhiên độc lập sao cho quốc gia được bình đẳng với quốc tế dung hòa ngoại giao ủng hộ quốc gia và quốc phòng.
- 2/ Lấy lại hết các chủ quyền cơ bản và mệnh mạch sống còn về dân tộc, xác lập nền tự kỷ kinh doanh toàn diện cho dân tộc.
- 3/ Thân thái văn hóa thế giới, hợp tác văn hóa, giảng sự hợp tác trên nền tảng hòa bình, bình đẳng, hỗ trợ và chính nghĩa.
- 4/ Thực hành toàn diện ngoại giao và ngoại giao công khai.

Quyển 3 : Dân Tộc Sử Cương

Việt sử Thông Luận, Sử Hồn, Bông Lầu, CTLH...

Quyển 4 : Kiến Quốc Trình Tự.

Ba thời kỳ với các trung tâm nhiệm vụ từng kỳ.

Quyển 5 : Kiến Quốc Cương Lĩnh

(trích yếu)

1/ Một quốc gia kiến thiết âm chiến Thắng Nghĩa Quốc sách chia các bộ môn lớn:

- | | |
|--------------------------|-------------------------|
| 1/ Nhân chủng kiến thiết | 2/ Sinh hoạt kiến thiết |
| 2/ Văn hóa kiến thiết | 4/ Chính trị kiến thiết |
| 5/ Kinh tế kiến thiết | 6/ Quân sự kiến thiết |
| 7/ Xã hội kiến thiết. | |

2/ Nhân Chủng Kiến Thiết là nền tảng thứ nhất, lại là trung tâm kiến thiết. Dân tộc ta sống, còn, nổi, tiến hóa, bị uy hiếp trước nhất là văn đề đồng hóa và diệt vong. Phạm mỗi mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, quân sự, xã hội sinh hoạt đó đó đều ở dưới những áp lực rừng rợn. Cho nên giữ gìn lãnh mạng làm nhiều, và nhân số của ta là một quốc sách trọng yếu thứ nhất, là chìa khóa nước nổi hiện tại và tương lai; tức trong thời kỳ kiến thiết nào hay trường hợp lịch sử nào, nhân chủng kiến thiết cũng là trung tâm mục tiêu; không những chính phủ nào, chủ nghĩa nào, chính sách chế độ nào, cho đến bất cứ trẻ, già, nhớn, bé ai là quốc dân Việt hoặc đời nay hoặc đời sau nữa, đời nào mặc dầu, văn đề nhân số và nhân chủng kiến thiết quốc sách lấy đó làm một ý chí, 1 tập quán, 1 truyền thống cho quốc cho họ.

3/ Sinh Hoạt Kiến Thiết: tổng hợp 7 hạng kiến thiết trên vào 1 mỗi hoàn thành sinh hoạt kiến thiết, phẩm ăn, mặc, ở, vui chơi, lễ lạc, giao tế, gia đình thiết kế,

chính trị lãnh đạo đều y cứ trên cái nền tảng kiến thiết sinh hoạt.

4/ Văn Hóa Kiến Thiết: Công tác chủ yếu trong Văn hóa kiến thiết là ngôn ngữ kiến thiết. Chữ quốc ngữ hiện dùng đành là một thứ chữ văn năng, tiếng Việt cũng phải tạo tạo thành một thứ tiếng văn năng, làm đầu mối cho tiến hóa và học thuật. Việc làm thứ nhất là quét sạch mặt chữ, tiến lên bồi dưỡng và sung thực nội dung tiếng nói, thể chữ cho hợp với cái nền tảng quốc gia hóa, khoa học hóa, mỹ thuật hóa. Tiếng ta với chữ ta tự thân là mẫu thể cho tiến hóa, mẫu thể cho văn minh.

5/ Chính Trị Kiến Thiết: DD chính trị (chánh nghĩa dân chủ) chủ trọng nhất ở Cơ Năng kiến thiết đó là làm cho dân chúng tự động 1 căn bản tổ chức, tự lãnh đạo lấy sáng suốt, tự có ý chỉ trọng sinh hoạt thực tiễn chung với nhau, ở đó sinh ra một ý thức thuần dân chúng, như thế mới là chân chính một dân chủ toàn dân trực tiếp chân thực và tập trung. Cho nên hợp tác dân chủ, kinh tế tổ hợp, sinh hoạt giáo dục tiểu tổ hình thức, phụ đạo chế độ, tương hệ chủ nghĩa là nền tảng của dân chủ kiến thiết. Nó là nguồn cội của dân chủ chúng ta. Cũng như giáo huấn cho ta, chỉ cho ta biết rằng: Cộng sản chủ nghĩa là Vô Chính phủ chủ nghĩa.

6/ Công Khai Hệ của bảo đảm tham gia hết các hình thức dân đạo các trào lưu, thi hành hết các phương thức, đối với phạm vi bao hàm hết các sự nghiệp xã hội, kinh tế, chính trị, văn hóa. Nhân chúng sinh hoạt chủ trọng các giai tầng nhân dân, phát động các cuộc tổ huấn giáo dục, tuyên truyền, lãnh đạo cho phối hợp với quốc gia dân tộc. Kiến thiết là mục đích tối cao, từ các hình thái và quy phạm khác biệt dẫn dắt vào chu lưu là Thắng Nghĩa và Kinh Dương: vật chất với tinh thần, trai hay gái song, công, thương, sĩ, giả trẻ, thanh niên phải thấm thâu và quán triệt sâu xa.

Trung tâm của hiện tại ^{tại} đoạn vừa là cứu cấp, lại vừa là cứu tế, cần phải thành lập ngay 1 công cuộc vĩ đại, công cuộc đó tức là "Tinh Thần Cứu Tế", cơ cấu của nó có thể là Tinh Thần Cứu Tế Hội. Phạm giáo dục nay khai động vận động đều ở trong phạm vi rộng ra cho đến xã hội toàn lý kiến thiết và học thuật kiến thiết đều là các nhiệm vụ chủ yếu. TINH THẦN CỨU TẾ HỘI

I. Dân Tộc Tinh Thần.

1/ Khôi phục các tinh thần: trào phúng, khẳng khái,

độc lập bền vững và sáng tạo, trào phúng bản thân là chỉ thông minh sâu sắc và thanh cao thâm thúy và tinh túy. Dân tộc có tinh thần trào phúng là dân tộc đi tiên hóa, tiến hóa sâu và nhanh, bất quá cần đánh đổ những trào phúng thấp hèn và nông nổi. Kháng khái là biểu hiện của nhân cách, lực lượng của chính khí Việt, tinh thần của sinh mệnh.

2/Cải tạo các tâm lý:giải đối, đổ hèn, đua nịnh, lười biếng. Cần để khởi những tâm lý:thanh thục, quang minh chính đại, bình đẳng, thân ái, cho cuộc sống có nhân cách dân tộc, có phong khí để khởi sống bằng lý tính và lý trí một tinh ròng, một tâm lý khỏe.

3/Nhân cách sinh hoạt và tinh thần sinh lý(tâm lý và sinh)những điều này cần cho khoa học giải thích. Thành lập đời sống tinh thần và xã hội đạo đức trên cái nền tảng giác ngộ. Để xuống:thần vững, tim trong, óc sáng, mình nhẹ, tay mạnh và Tổ quốc, Chính nghĩa, lý tưởng. Nhân cách Danh dự.

II. Dân Tộc Xã Hội.

1/Xã Hội Luân Lý:muốn cho xã hội thanh minh, nhận sự quan hệ được trật tự, phải đề xuống xã hội luân lý (Thăng nghĩa)

2/Xã Hội Giao Tế;giao tế là chìa khóa của sự liên lạc người với người, lại là chìa khóa của phong hóa. Giao tế là quang minh chính trị xã hội hành trình mới, vững chắc trên tiến bộ.

3/Xã Hội Sinh Hoạt:trong thời đại khoa học, kinh tế quần chúng này, quốc dân thứ nhất phải có cái đạo đức sinh hoạt, thiên nhiên, toàn thể, độc lập, vũ lực, lao động sáng tạo, phục vụ và hy sinh đó là chìa khóa của tương lai.

III. Dân Tộc Học Thuật.

1/Lịch sử khởi phục lại, văn hóa phát dương ra dân tộc học(chủ ý nhất là dân tộc về sinh, sinh lý, tâm lý học. Kiến thiết lên dân tộc tư tưởng và quốc gia khoa học hoàn thành được:dân tộc ý thức phối hợp với nguyên thủy sử thặng nhập vào tiến bộ mỗi người.

2/Học đuổi quốc tế học thuật:đuổi kịp khoa học và kỹ thuật, đánh giết lấy sự nghiệp nghiên cứu và phát minh, báo chương và hướng thượng cho học thuật tư tưởng. Đem quốc tế học thuật lên con đường độc lập năng lực và dân tộc tự cường.

3/Tạo trường học thuật nhân cách và trí óc thâm vi

Học thuật nhân cách là nền tảng của văn hóa, mà thái độ học thuật trông vào trí óc sâu xa tinh tế, lâu dài, rộng rãi, trừ bỏ những tâm lý bệnh hoạn hiện tại: nóng nảy, phụ phiếm, hẹp hòi và cặn cạp.

4/ Quốc gia và dân tộc kiến thiết phải có tiền đề chuẩn bị, tức sự chuẩn bị trên thực tế trong quan hệ và dưới quan hệ hoàn cảnh bó buộc, thiếu thốn tất cả sọi mặt. Kiến thiết có hoàn toàn hay không phải trông vào sửa soạn. Sửa soạn gồm có ý nghĩa thông liêng và tối cao ở sự nhận biết cái nhiệm vụ đào tạo của nó. Sửa soạn phải công khai. Nên đảng, ngoài việc thành lập Tỉnh Thần Cứu Tế Hội, phải nhanh chân mau tay thành lập một công cuộc vĩ đại hơn thế nữa để làm cho hoàn toàn sự nghiệp suốt mặt là công cuộc đào tạo, tức Quốc gia Đào tạo Hội.

5. QUỐC GIA ĐÀO TẠO HỘI Trông đến những yếu tố kiến thiết, định ra những hạng mục, sửa soạn, lại trông đến phạm vi hoàn cảnh, mà định ra những giai đoạn tiến hành những yếu tố kiến thiết là nhân tài, của cải, nhất nữa là phong thượng của quốc dân. Cho nên Đào tạo Phong thượng, Đào tạo Nhân tài, Đào tạo Của cải là nhiệm vụ chủ yếu của Quốc gia Đào tạo Hội, phải xác định những kế hoạch, bộ môn, giai tầng, và cương lĩnh cho thích ứng với hoàn cảnh, đưa dần hoàn cảnh lên với nhu cầu yếu của quốc gia.

thiết

I. Đào Tạo Phong Thượng.

- 1/ Khái Mộng và giáo dục vận động
- 2/ Tinh thần của tổ hội.
- 3/ Giới thiệu và xiển dương học thuật
- 4/ Giới thiệu và xiển dương xã hội luân lý và xã hội giao tế.
- 5/ Giới thiệu và xiển dương Thái Nghĩa
- 6/ Giới thiệu và xiển dương lập quốc tinh thần đạo đức.

II. Đào Tạo Nhân Tài.

1/ Tuyên truyền suốt hết dân chúng đào tạo nên cái phong thượng khoa học với học thuật dân tộc với lập quốc.

2/ Kiến thiết các cơ quan (Học thuật, Huấn luyện ban, Đồ Thư quán, Kinh Dương quán, Thực nghiệp sở, Nghiên cứu xã, Học hội văn. V. V.) năng lực (kinh tế chính sách quốc dân ủng hộ) và tinh thần (dân tộc đặc tính và độc lập lý luận) của tiến hóa.

an là
và tinh
do việc
nhưng
biên hiện
h thần

inh, lười
b. minh
hàn cách
và lý trí

y tâm lý
mịch, Thành
cái nên
sống, mình
hàn cách

nh, nhận
uân lý

sự liên
hoa, Giao
ối, vững

c, kinh tế
mô ước
lao động
a tương

g ra dân
tâm lý học.
ba học
uyên thủy

a học và
phát minh
ông, đem
lực và dân

c tham vi.

3/ Kiến thiết các cơ quan tinh thần và năng lực xã hội cơ quan thế nào đều do tổ chức hay do mà định. Song tổ chức phải có giáo dưỡng và huấn luyện tuyên truyền lại phải cho tổ chức ấy một lý tưởng, một mục đích, 1 lãnh đạo, một kế hoạch, 1 sự nghiệp nhất định, thì dân chúng đã có sinh mệnh, mới có lực lượng, tinh thần, ý chí và sự nghiệp lớn lao được. Dân tộc ta trải qua bao năm tan hoang, lill lạc, quốc gia đã luân vong, hội lại không hợp quần, đối với tương lai lại mơ màng không giác ngộ, đã thiếu tinh thần lại thiếu cả tổ chức thực trên con quốc sông đối với vũ trụ và đối với thế giới không thể tin vào. Hiện hiện gì. Còn hy vọng độc lập và hiến quốc, tuy rằng qua trong tinh thần giới, nhưng bất quy với cơ tầng dân chúng, không có một tiếng vang để ủng hộ nữa. Do đó, ... chính là cái trở ngại to tát nhất. Dân tộc ta phải cứu tế mau về tinh thần, lại kịp tạo tạo quốc gia. Nhưng cần bản phải kiến tạo ngay một trục tâm hồn vững, sống lòng làm mới hợp quần được dân chúng, tạo tạo một sinh mệnh gốc cho quốc nội, cùng đưa đất nước lên sống dậy và vinh quang. Dân chúng cần phải có hướng đạo, mà hướng đạo cần phải có 1 chủ nghĩa chính trị lãnh đạo hóa, cơ tầng hóa, tự trị hóa. Phải bỏ những đầu cơ và lợi dụng, thực lòng làm tổ cho nước nội, phục vụ vì quần chúng. Sự kiến lập nên 1 hệ Dân Tộc Hướng Đạo, cần đi đối với Tinh Thần Cứu Tế Hội và Quốc Gia Độc Tạo Hội, đó là cơ nguồn 1 thể xây dựng xã hội ngày mai.

2/ Tổ chức huấn luyện, giáo dục, tuyên truyền và nghiệp vụ theo nguyên tắc phân đối tượng (già, trẻ, lớn, bé, trai, gái, nông, công, thương, ... học, què, chợ, xưởng thợ, trại lính, đồn điền, sở buôn, nhà trường, nhà thương, trị thực, mù chữ) phân sự nghiệp (văn hóa, kinh tế, xã hội, nhân chủng, chính trị, quân sự, sinh hoạt), phân công tác (tuyên truyền, tự vệ, phòng gian, cứu tế, tuyên mộ, đề dốt) phân phương thức (các lối chính trị, văn hóa, giáo dục, kinh tế xã hội). phân giai đoạn (theo thời kỳ tiến quốc trình tự có thể chia ra: cảnh vận thời kỳ đề tạo tạo các mặt cá bộ và tuyên truyền trước cho dân chúng, dân vận thời kỳ thông cho thời kỳ liên hợp hết các tổ chức lại Trung ương, dùng đến quyền chế) phân tổ chức lại Trung ương, dùng đến quyền chế), phân địa phương (tùy sinh hoạt phương thức văn hóa thủy chuẩn, dân tình phong tục và kinh tế trình độ)

1/ Tổ chức huấn luyện, giáo dục, tuyên truyền và nghiệp vụ theo nguyên tắc phân đối tượng (già, trẻ, lớn, bé, trai, gái, nông, công, thương, ... học, què, chợ, xưởng thợ, trại lính, đồn điền, sở buôn, nhà trường, nhà thương, trị thực, mù chữ) phân sự nghiệp (văn hóa, kinh tế, xã hội, nhân chủng, chính trị, quân sự, sinh hoạt), phân công tác (tuyên truyền, tự vệ, phòng gian, cứu tế, tuyên mộ, đề dốt) phân phương thức (các lối chính trị, văn hóa, giáo dục, kinh tế xã hội). phân giai đoạn (theo thời kỳ tiến quốc trình tự có thể chia ra: cảnh vận thời kỳ đề tạo tạo các mặt cá bộ và tuyên truyền trước cho dân chúng, dân vận thời kỳ thông cho thời kỳ liên hợp hết các tổ chức lại Trung ương, dùng đến quyền chế) phân tổ chức lại Trung ương, dùng đến quyền chế), phân địa phương (tùy sinh hoạt phương thức văn hóa thủy chuẩn, dân tình phong tục và kinh tế trình độ)

II.

TẬP II. ĐẢNG LƯỢC. Quyển I.

1- Hành động Quy Tắc chia ra: Nghiên cứu hệ và Cách mạng hệ. Nghiên cứu Hệ phụ trách nghiên cứu quốc sách và giáo dục cán bộ, chuẩn bị kiến thiết; Cách mạng hệ phụ trách phá hoại hành động và thực tế công tác. Hai hệ, một mà hai, hai mà một.

2- Nhiệm vụ Trung Tâm là kiến thiết quốc dân sinh mệnh gốc, lực lượng gốc, tinh thần gốc, làm sức lôi đi tranh lấy độc lập siêu nhiên.

3- Thành Viên Trung Tâm là nông, công, trí thức, thiếu tráng, thanh niên cơ tầng của dân tộc, kiến lập một dân tộc thống nhất chiến tuyến (một trận gốc nước nòi của nhân dân Việt) và hải viện hải ngoại Cách mạng.

4- Liên lạc với các lực lượng và hành động chân chính của hải ngoại Cách mạng. Ngọai viện chỉ là sinh mệnh ngọn, lực lượng ngọn, tinh thần ngọn, và hành động ngọn, có thể bao hàm cái nguy hiểm tính cho dân tộc ở trong. Nhưng cũng thừa nhận ngọai viện hiện tại có ích cho 1 trình độ nào để quyết định từ sự biểu hiện chủ quan của mình, cần bản không tơ hào thỏa hiệp với những chính sách và hành động phung phí, đầu cơ, hoạt đầu của mọi Việt gian.

5- Hành động Trình Tự chia ra ba bước đi:

- Cứu quốc tồn chủng và độc lập siêu nhiên
- Thẳng Nghĩa
- Hoàn thành văn hóa

6- Mục Tiêu của Đảng Lược còn tiềm tại sắp đặt chuẩn bị hoàn thành toàn diện dân tộc CM tổng động viên

ĐẢNG LƯỢC - Quyển II

7- Thực Hành Một Tuyến Đảng Lược, liên hiệp Đại Hạm Hải các nước tiêu dân tộc đồng chí.

a/ Hoàn khởi các dân tộc Đại Nam Hải giác ngộ cùng đoàn kết lại, mưu các sinh mệnh và tương lai chung của nòi giống, góp gió thành bão, kết hợp lại thành 1 lực lượng vĩ đại dân tộc dân chúng.

b/ Lập một trận tuyến Đại Nam Hải chính trị thực hành quốc tế tuyến truyền, vận động ngoại giao và quốc tế đấu tranh

8- Chân Chân Hợp Tác với các dân tộc đồng tình với ta, nhận thức rõ ta, tôn trọng lịch sử và sinh mệnh dân tộc ta, thanh viện cuộc độc lập, lập quốc của ta đồng thời tôn thành và nhận chân tương lai của các

nhược tiểu dân tộc trong Đại Nam Hải, hoặc thanh ứng với ta trên chính nghĩa, hoặc viện trợ trên thực tế, đứng với ta cùng lập cuộc tuyên binh đảng, các sông cái, thế giới, có biển, đặt thành thực tại ý và khâm bội đồng thời cũng có liên lạc, cũng phân đầu mưu thực hiện tới cao lý tưởng của loài người.

9. Nhiệm vụ của bản đảng, đánh thức dân tộc dậy khiến cho chủ động làm CM, lập quốc, tuyệt đối không dùng 1 hình thái nào chúng bị động, cho dân tộc một mai có thể tự chủ cái sinh mệnh và tương lai của mình, không phải ý lại vào quốc tế viện trợ 1 cách nô lệ và bất bình đẳng; cho dân tộc 1 cái ý thức toàn dân ý thức và hành động, tuyệt đối không dùng cái tư tưởng làm lân, cục bộ và man rợ. Nếu sinh mệnh và tương lai bị can thiệp hay xâm phạm, tức khắc có cái quyết tâm chết vinh (quyết không sống nhục (hạnh tồn) bảo hộ cho lịch sử, đất đai và con cháu tương lai.

10. Nhiệm vụ của bản đảng cần phải triệt để chủ không dể dàng. Các đảng viên phải nhận chân công việc của đảng hàng năm, hàng đời, cũng thế kỷ, chứ không phải hàng giờ, hàng phút mà xong. Các đảng viên nên nhận thức sự hành động của đảng cần phải có sách lược và chuẩn bị thời cơ thành thực, chứ nên hoài bão 1 ảo mộng can cấp. Tuy nhiên nơi khi đã quyết định vào việc, mọi người cần phải hoàn toàn Sung thực: quyết tâm, nhanh tay và đến nơi. Sự hành động, tiến tâng ở đó vậy.

11. Bản đảng CM hành động chia ra Bí Mật hệ và Công Khai hệ. Công Khai hệ tức là thiên thủy, Bí Mật hệ tức là thiên chung, 60% nhiên hai hệ chính lược, mệnh lệnh thống nhất, nhất nguyên, xong sự biểu hiện, Công khai hệ yêu cầu phải khai báo. Bí mật hệ, Công khai hệ hoàn toàn bị chỉ huy bởi Bí mật hệ. Sự nghiệp thiên thủy chủ yếu tại giáo dục và tuyên truyền phổ cập, thêm nhập dân chúng dưới sự chuẩn bị vũ trang thông cho và toàn dân vận động của Bí mật hệ.

12. Bất luận CM hành động tiến triển thế nào định được làm thời sách lược. Nhưng cái căn cứ sách lược của bản đảng là vũ trang động viên dân chúng. Tự cái kết cấu của bản đảng đã quân sự hóa mà còn chuẩn bị vũ trang dân chúng hay vận động các tổ chức của dân chúng từ vũ trang, rồi nghiêng hợp hai mục tiêu duy nhất của tiến để dân tộc là thực thi Thắng-Nghĩa, Kinh Dương. Sự vũ trang động viên, đó là sự nghiệp thiên chung của bản đảng.

13. Quyết định 6 yếu tố hành động.

- 1/ Tinh thần (4 tinh thần siêu nhiên, 13 cương lĩnh đạo đức)
- 2/ Chủ trương (Thăng Nghiê quốc sách, Kinh Dương, sinh nghiệp và Đảng Sách)
- 3/ Nhân lực (lãnh tụ, cán bộ, toàn dân)
- 4/ Giáo dục (cán bộ giáo dục, toàn dân tộc tổ huấn giáo dục)
- 5/ Kế hoạch (các hành động đều quy định kế hoạch và phương án thực thi chỉ đạo)
- 6/ Cơ thực (kế hoạch đủ chuẩn bị, thời cơ chín, dân trí chín)

ĐẢNG LỰC : Quyển III

14. Đảng Lực và nghiên cứu CM. giáo dục cùng tiến mà trung tâm công tác là tổ chức, tức Tổ Đảng toàn dân Kiến quân luyện tài. Song mỗi mỗi trong 4 hàng đều như yếu điều kiện cơ sở, tức như yếu lãnh đạo cán bộ (đảng, chính, quân và học). Vậy cái nền tảng căn cứ là tổ huấn lãnh đạo cán bộ, đó là trách nhiệm mỗi người không những tìm và khảo trọng các đồng chí, còn phải sưu tầm thu la khắp quốc dân, khảo sát kỹ lưỡng và giới thiệu thực tã cho đảng, sự tìm và tiến hiện nên hoàn toàn phụ trách tùy chung.

15. Đảng Lực của ta trước hết lấy dân tộc thanh niên làm trung tâm. Phạm hành động giáo dục vận động khai tuyên truyền tổ huấn đều lấy thanh niên làm đối tượng trước nhất. Mục đích của thanh niên công tác là đi đến tiến hóa thanh niên và tổng động viên thanh niên thành 1 trận tuyến duy nhất ra làm tiền phong cho quốc gia dân tộc thực hành quốc sách.

16. Thăng nghĩa quốc gia yêu cầu quốc dân toàn thể đạt tới cao độ tu dưỡng và cao độ giác ngộ. Do đó phát dương ý chí chung của dân tộc thực hành cải tạo xã hội kiến thiết 1 cảnh vực sống lành, tinh thần, thống nhất, xã hội hòa hài, bình đẳng mãn túc, xây đắp cái lập thể của nhân loại bằng nhân cách thực hiện rất cao siêu. Tổng động viên tuyệt đối không muốn có cái ý nghĩa chiến tranh để phá hoại, gây thành cái trạng thái tổng thể hủy diệt. Mà Tổng động viên cũng tuyệt đối không chỉ hạn vào thời giờ chiến tranh. Trái lại, quốc gia, nhân loại, dân tộc hoàn toàn sống còn bằng triết lý động, tổng ý của nhân dân hoàn toàn không có 1 thời khắc nào không lưu hành vận động mỗi mỗi công cuộc ý chí của quốc gia phải

thân

đứng trên nền tảng tổng động viên cổ, tức trí thức tổng động viên, tổng ý tổng động viên. Nhân dân phải hiểu rõ cử nhân, nhiệm vụ và cá nhân, công hiến của mình, tức phạm đại sự nghiệp to nhỏ của quốc gia đều căn cứ trên cái nền tảng tự giác tình thân, tự động tình thân, tự trị tình thân. Tháng Nghĩa quốc gia thực hành Kinh Dương quốc sách, tức hoàn toàn bản, cá nhân thực hành nhân ái, Tuyệt đối không to hão có xâm lược dã tâm. Cho nên bất cứ lập học, Thiệt giáo, Kiến quốc, Đồng nhân và Tổ đảng đều lấy tổng động viên làm giáo ngọ, kiến thiết cái tạo vững chắc kiến lập sinh mệnh của nhân loại trên cái nền tảng động, tĩnh nhất khu, và Nguyên tắc tổ chức quốc gia xã hội đều là động tĩnh nhất khu, lúc nào cũng thích ứng cho cái cơ cấu, tổng động viên. Tổng ý Tổng động viên là cơ sở trực tiếp, dân chủ, chính trị, toàn dân dân sinh chính trị, toàn dân quân quốc dân giáo dục, thực hiện chủ nghĩa đại đồng chủ nghĩa và nguyên tắc chủ trị, Tổ chức mục đích Tổng động viên quốc dân là giáo ngọ, tổng ý thực hành công cộng kiến thiết và công cộng quang đại.

thân
thần

17. Kiến lập và bồi dưỡng Thập Nhị văn nghệ, nghệ thuật xã hội, nội dung và dân tộc hình thức, Giáo dục văn động cũng phụ trách công cuộc văn nghệ của đảng tức là văn nghệ chính sách của đảng

18. Bất cứ bí mật hay công khai, nghiên cứu giáo dục CM đều tuân hợp các nguyên tắc này:

- Phân đôi tượng
- Phân sự nghiệp
- Phân công tác
- Phân phương thức
- Phân giai đoạn

và tiến hành dưới những quy phạm thống lý (thống nghiệp) phân công và hợp tác.

19. CM sách lược của bản đảng yêu vào các nguyên tắc hành động:

- 1) Dân tộc (độc lập và tự quyết)
- 2) Toàn thể (hành động và không gian)
- 3) Thống nhất (chỉ huy và kế hoạch)

chính

hành động thực tế có thể y theo hiện tại, ra các giai đoạn:

a/ Lấy bí mật làm chính quy và công khai làm kỳ tích
b/ Thu thế công kích, đánh chắc, giữ chắc (giữ bao hàm các nghĩa: kiến thiết chính quy quân, tổ đảng toàn dân thu tại, Ban bao hàm các ý nghĩa: biệt động du kích

chiến
hợp
c/Côn
đối q
chiến

CM kỳ

Giai
tải b
ý của
3 là
thời
là mộ
cái n
tiên
đánh
đo ba
lược

Nghĩa

chất
giai

Giai
tải v
chung
những
năng
vào
cho
trên
được
CM
cốt

phát

chiến, phối hợp với chính quy, phiên động, phá hoại phối hợp với đảng vụ).

c/Công Thế Phụng Ngự: Lĩnh thổ đã được khôi phục rồi đối quốc nội và ngoại quốc. Trong công tác phòng ngự chiến cần 3 yếu tố:

- Địa lý, giữ chắc được
- Thủ thế cực hạn tuyến
- Công thế chuyên di trục

CM kỳ này cũng vậy, phải có ba yếu tố.

- Dân chúng nắm chắc được
- Phá hoại cực hạn tuyến
- Kiến thiết chuyên di trục.

Giai đoạn 1 là chuẩn bị (kiến quân bí mật, toàn dân, luyện tài bản công khai, phiên động phá hoại, tổ phân tán, chủ ý của địch công khai. Giai đoạn 2 là thực thi, giai đoạn 3 là thiên hậu. Những phải hiểu rõ rằng thời kỳ - là thời kỳ dùng chiến lược thủ thế công kích, không phải là một thứ sách lược tiêu cực. Đánh chắc, giữ chắc, trên cái nền tảng dân tộc, toàn thể và thống nhất. Nghĩa là tiến đánh vào đất giặc đã bị nhiều loạn rồi mà tiến đánh trong khi vừa kiến thiết mình, trong cái ý nghĩa đó bao hàm 3/4 ý nghĩa chính trị vậy. Quan triết sách lược của đảng là ba nguyên tắc:

1/ Nhận rõ kiến thiết 1 mục tiêu cố định là Đảng. Nghĩa là không thỏa hiệp.

2/ Nhận rõ cái luật tắc: quốc tế đấu tranh có tính chất vĩnh cửu, nên giữ sự nghiệp của mình cũng phải bền giai ~~như~~ như thế mới chỉ phối nổi cực thế quốc tế.

3/ Việc có chủ trương và gom được năng lực độc lập. Cái căn bản kỹ thuật của quốc tế đấu tranh là nhận rõ vận dụng, cái tiền đề: quốc tế cơ cấu có cái tính chung trên lịch sử và không gian hoàn toàn biểu hiện những cơ và dưới phát sinh bởi quốc tế đấu tranh, dùng năng lực của quốc dân, đem sinh lực của dân tộc ghép nối vào cơ cấu đó, tự nhiên quốc dân sẽ có địa vị ổn định, cho nên đối nội (quốc dân) đối ngoại (danh nghĩa) quốc gia trên quốc tế đấu tranh phải có lập trường để chỉ phối được thời cơ (dùng quốc tế thế lực) mở 1 quang cảnh cho CM và trong cái sông trào bông bất số đây, thời cuộc, QG cần: cạnh đặt vững được cái lập trường điểm cho chắc.

20. Đảng Hồn Động gồm 4 yếu mục cần phải bình hành phát triển là:

4. Thu Người. gồm: nhận thức, tập luyện, thí nghiệm, nhập môn để bắt.

26. Sinh Mệnh Gốc phát sinh từ tổ chức Tinh Thân Gốc phát sinh từ tuyên truyền, chú trọng dân tộc nguyên tắc. Lực Lượng Gốc phát sinh từ huấn luyện, chú trọng dân tộc ý thức, phụ đạo chế độ, hình thức đạo đức và sinh hoạt thực tiễn. Hành Động Gốc phát sinh từ sinh hoạt kiến thiết ở trong cái kiến thiết đó phải lấy nhân chủng nguyên tắc và DD chủ nghĩa, làm trung tâm).

27. Kế Hoạch CM xem ĐẢNG CƠ.

(III)

TẬP III. ĐẢNG THỂ.

TỐI CAO TỔNG ĐẢNG BỘ TỔ CHỨC KẾ HOẠCH.

1. Tổ chức Thể Hệ.

Toàn quốc đảng viên thảo luận hội (toàn thể tổng thảo luận hội)

Toàn Đảng Đại Biểu Hội.

Thăm Nghi Hội (tổng sát)

Thăm Nghi Hội (tổng sát)

(Nghiên cứu H)

(Hội đồng H)

(Giáo dục H)

Đại Nam Hải
Giáo dục xã
Thư ký

Ủy viên bộ

(Thư ký tổng đảng)

(Thư ký tổng đảng)

DÂN SỰ BỘ

QUÂN SỰ BỘ

THI VỤ BỘ

ban (ủy viên) Dân sự vụ

- Tổ chức

- Thi vụ xử.

ban v. Tỉnh Bảo xử.

- Quản lý xử

ban v. Dân Văn xử

- Quản lý xử

ban v. Hình tố cáo

- Tổng vụ xử.

ban v. Đạo sĩ.

Thông lệ bộ.

Quốc tế bộ.

- Liên lạc xử

- Quốc tế

- Tỉnh bảo xử

- Quản lý xử

- Hội kế xử

- Quốc tế giao thông xử.

Quốc tế đảng vụ xử.

ban (ủy viên)

ban v

ban v

ban v

- Quốc sự ban (ủy viên)

- Quốc sự ban (ủy viên)

- Quốc sự ban (ủy viên)

- Quốc sự ban (ủy viên)

Hành ủy xứ:
 Xích Long Vệ bộ
 (Tư lệnh ủy viên)
 - Cơ Ban quân
 - Biệt Động quân
 - Kiến Thiết quân

- Điều chỉnh
 - Nhân sự
 - Thiết kế
 - Chủ kế
 - Chính lý Tổng vụ xứ.

Quân đoàn toàn xứ:
 (Tổng Chỉ Huy Bộ)
 - Hành chính
 - Cao học xứ
 - Các huấn
 - Nhệ giáo xứ
 - Xã giáo xứ
 - Chính lý

- Duy Dân Đại Học Xã
 - DD Thắng nghĩa
 Quân Hiệu
 - Kinh Dương Học viện
 - Ngôn ngữ văn hóa
 (Đại Nam Hải)

- Trung Ương Hội nghị chủ tịch đoàn gồm: Thư ký trưởng, Học Xã thư ký, Chính lý ủy viên bộ, Giáo dục xã thư ký. Các bộ thư ký và các xứ chính lý ủy viên.

- Học Xã gồm: Học vụ ủy viên Nghiên cứu ủy viên, Thông tin ủy viên.

- Các bộ thư ký là đương nhiên ủy viên của Chính lý bộ (kiêm nhiệm)

- Bộ thư ký là đương nhiên ủy viên của Học Xã (kiêm nhiệm)

- Xích Long Vệ là cấp đảng viên đồng thời là trung cấp học hiệu.

2. Tổ Chức Quy chế.

a/ Chức quyền b/ Chức trách c/ Chức viên d/ Chức quy
 1/ Thư ký Trưởng. Tổng đảm nhiệm chính quân
 giáo, Tổng chủ tịch trong chủ tịch đoàn

2/ Chủ tịch đoàn. Túc Hội thường vụ xứ lý hết việc.

3/ Trung Ương Hội nghị. Túc là bộ chấp hành, các ban hệ, để chủ tịch đoàn và các trung ương viên thường.

4/ Chính lý ủy viên bộ.

a/ Thôn nghị nghiên cứu, giáo dục hết nhà, điều chỉnh hết
 b/ Thư vụ, văn thư, chủ kế (thông, chủ kế) chủ kế, chính
 lý, thiết kế (nhiệm, chính, lập, lập, lập) điều chỉnh
 (conodination inter), liên hệ liên lạc, chủ kế, chủ kế
 huấn luyện, các cấp cứu sự bộ, chủ bộ, khu bộ, lập bộ
 (chiếu dãi, điều chỉnh, lập bộ, lập bộ) lập bộ (các cấp cứu
 vật) trừ bị (bằng kế hoạch và thực chất)

c/ Thư ký, các xứ ủy viên, các ủy viên, các cán sự.

5/ Duy Dân học xã.

- a/ Thiên cứu, thiên truyền, thiên đạo là chính lý tiểu lý
b/ Các ban nên để chủ chính trị, xã hội, dân.
c/ Thư ký, ủy viên, cán sự, thiên thân viên (coroap)
6/ Dân sự bộ

a/ Quốc dân, dân sự, dân quyền, dân lợi, dân nghĩa, dân chính
và kinh tế xã hội.

b/.....
c/ Thư ký, ủy viên, cán sự.

7/ Quân sự bộ.

a/ Quân đội, hành chính, tác chiến.

b/ Thư ký, ủy viên, cán sự, ủy viên, cán sự.

8/ Tài chính bộ.

a/ Tài vụ, hành chính, phát nạo, bảo quản, thu chi, hội kế,
phát dụng, tài nguyên.

9/ Quốc tế bộ.

a/ Quốc tế, giao thiệp, ngoại giao, kinh tế, tài chính, tình báo,
ngoại giao, quốc tế, kinh tế.

10/ Thông tin và văn bộ.

a/ Quốc nội liên lạc, văn tài, thông tin, cung cấp, nội dịch,
tình báo.

11/ Đại Nam Hội Giáo dục Xã.

a/ Đảng cán bộ giáo dục và văn... Đảng quốc dân giáo
dục và huấn luyện. Đảng nghệ thuật chuyên truyền, đảng
giáo dục chính sách.

b/ Thư ký, ủy viên, cán sự.

12/ Các cấp.

Cán bộ, chỉ huy, phó bộ, bộ, phân trên, cơ chế.

Tiền tố y điều lệ, tiền tố y tố chức...

Tham nghị hội là cơ quan giáo sát

Đại nghị hội là cơ quan quyết nghị, thẩm tra và quyết
sách.

Cho hơn hết, Trung ương Hội nghị là cơ quan chấp
hành, lên thời có thể cũng Trung ương Hội nghị thay
cho Đại biểu hội.

13/ Chức quy-Nhân sự, phân quy, công tác kế hoạch theo
điều lệ; dự kế thống chế và thống chế quân lý, làm theo
Cơ Năng Hiến pháp.

14/ Tổ chức chương trình y theo thể lệ và quy chế
mà thảo ra (Đảng kỳ, Đảng ca, Đảng niên kỷ... xin xem
trong bộ Tổ chức giáo dục).

(4)

TẬP IV: ĐẢNG CHẾ

Quyển I: ĐẢNG CHẾ TỔ CHỨC

I. Thời kỳ Tỉnh Viên đảng theo Lãnh Tu Chế.

A. Lãnh Tu chế của đảng là:

a/các đảng viên truy nhận tất cả các quốc sách của đảng
bàn bố ra.

b/Tray nhận chế độ của đảng.

c/Tray nhận pháp quy của đảng.

d/Lãnh tụ y cứ các chính sách, chế độ và quy pháp đảng
hành sự chức quyền.

e/Lãnh tụ tối cao có quyền thảo định chính sách, chế độ
và quy pháp cho đảng, căn cứ vào chủ nghĩa DD và căn cứ
vào đồng ý của trung ương các Bộ, Xã trước, của các cấp
cán bộ toàn quốc.

f/Lãnh tụ hành sự tư pháp, tối cao hoặc lâm thời chỉ
định CM tư pháp, ủy ban chấp hành phải được lãnh tụ
chuẩn, bác, chung quyết.

g/Lãnh tụ quyết đoán mọi hành động của đảng căn cứ vào
hiến chương.

h/Lãnh tụ tối cao có quyền tự định nhân sự, y cứ hiến
trị nguyên tắc.

i/Lãnh tụ là đại biểu toàn thể đảng nội, đối ngoại.

k/Lãnh tụ có các quyền xử trị lâm thời và phi thường.

l/Lãnh tụ chịu hết các trách nhiệm của đảng đối với
quốc dân.

m/Lãnh tụ làm hết các nghĩa vụ xác lập, chỉ huy lãnh
đạo đảng.

B. Các cấp lãnh Tu.

1/

a/Các Bộ thư ký, Xã thư ký, các chủ quản cơ quan đảng,
các thư ký chủ các cấp đảng bộ, các liên lạc trưởng kết
cấu lên các cấp lãnh tụ của đảng.

b/Các cấp lãnh tụ phụ trách nhiệm vụ lãnh đạo Bộ, Hạt
của mình tuyệt đối phục tùng tối cao lãnh tụ.

c/Các cấp lãnh tụ hành xử quyền tư pháp theo thủ tục
của đảng hay có thể chỉ định các ban tư pháp CM mà
mình được chung quyết, các án không trong quyền hạn
mình phải trình cấp trên, Tiểu tổ trưởng có thể giao tổ
hội nghị công đoán.

d/Các cấp lãnh tụ theo đúng trách vụ ủy nhiệm chịu
các nghĩa vụ và thực hành các quyền hạn mình trong
phạm vi mình.

II. Bản Dân Chủ Tập Quyền Chế của đảng là:

a/ Toàn thể các đảng viên đều theo đúng chức năng và nhiệm vụ của mình là:

b/ Thành lập các tổ chức và các Tiểu tổ hội nghị ở các Tiểu tổ

c/ Tiểu tổ hội nghị là cơ sở để thực hiện hết các nghị quyết, chính sách, đường lối, hoạt động của Đảng và Nhà nước được ủy thác nhiệm vụ, các công tác từ cấp thấp đến cấp trên chỉ

d/ Hội nghị tất cả các bản cấp của Tiểu tổ toàn quốc lại thành các công hội nghị để đưa ra quyết định và

e/ Hội nghị các bản cấp của Tiểu tổ các Chi bộ lại thành các công hội nghị để đưa ra quyết định và

f/ Chi bộ chỉ có thể hội nghị của Tiểu tổ trưởng do Chi bộ trưởng cần đến triệu tập 3,4 chi bộ trưởng để nghị

g/ Hội Cao Đảng bộ có:

- Bản bộ hội nghị do các ủy viên Đảng toàn tổ chức

- Trung tâm Hội nghị của các Cán bộ trưởng, các tổng đảng bộ 3,4 của Liên hệ, các trưởng, các đốc biệt Cán, Chi trưởng, các chủ quản cơ quan ngoài này trong Tổng Đảng Bộ (1958) tổ chức non.

- Đến đây quyền chủ tịch Tổng Đảng Bộ và triệu tập của Liên hệ.

h/ Các tiểu tổ hội nghị do Tiểu tổ trưởng, phát động khi cần hay do các Tiểu tổ 3,4 đề nghị tổ chức non, nếu nhận là cần do T.C.T.K.T để giải quyết an và định

lệnh xuống các quan hệ triệu tập, sau là công cuộc quan hệ toàn thể lãnh tụ tối cao nhận là cần thiết có ý kiến

i/ Các bản bộ hội nghị, các đảng bộ hay cơ quan do các cấp chủ quản triệu tập.

III. Trách Nhiệm Ủy Nhiệm chế của đảng là:

a/ Các cấp chủ quản y cứ kế của Tổng Đảng Bộ giao phó công tác.

b/ Các đảng viên y cứ Đảng Tổng Tiểu Dân và mệnh lệnh của chủ quản làm việc.

c/ Các cấp chủ quản y cứ sự Trách, Quyền của mình trong

Đảng Chế, Đảng Quy, Đảng Nội Tác mà làm việc.

d/Các đảng viên khi có đặc biệt nhiệm vụ y cứ theo quyền hạn và phương châm giao phó mà tùy cơ làm việc

e/Các cấp đảng bộ và các cơ quan trong phạm vi Sự Trách Quyền của mình, có thể tự quyết làm việc, trừ ra ngoài phạm vi của mình mới phải thỉnh thị và báo cáo sau, cần đến làm một thỉnh thư (Quân sự chế)

II. Thời kỳ Chuẩn Động Viên

III. Thời kỳ Động Viên

IV. Thời kỳ Phục Viên.

Y theo Đảng Chế Dân chủ Tập quyền tối Cao năng Hiến pháp (Cơ Năng chế)

Quyền II. TIÊU TỔ TÍNH CHẾ.

1. Tiêu tổ là tế bào của đảng, sự kiện toàn và phát huy đảng nghiệp lấy Tiêu tổ làm động cơ.

2. Phải nhận chân cái chế độ tính túy của Tiêu tổ đảng Duy Dân mà thực hành mới mong kiện toàn và phát huy được năng lực Tiêu tổ.

3. Các chế độ tính túy của Tiêu tổ mặc bằng các nguyên tắc: "Thực Hiện Viên Hành".

A. Chuyên Môn Nghiên Cứu.

a/Mỗi đảng viên tùy năng lực mà nhiệm chức (Hiến Trị)

b/Tùy chức vụ mà chuyên môn nghiên cứu (Dự kế)

c/Tùy chuyên môn kỹ năng mà chủ trương thực hành (Tính Bình)

B. Hồ Truơng Lãnh đạo.

a/Mỗi đảng viên ở chức vụ chuyên môn mà lãnh đạo tập thể (lãnh tụ)

b/Tập thể lãnh đạo lại bởi chức vụ chuyên môn (lãnh tụ)

c/Giai cấp chỉ là tiền nghi trên hình thức tiết chế (Cơ Năng)

C. Trách Nhiệm Hy Nhiêm.

a/Phương châm của đảng là nguyên tắc tối cao của công tác (Tập trung Thống lý)

b/Trách quyền của tiêu tổ là nguyên tắc của phân công cho mỗi người (phân công)

c/Mỗi người trong Tiêu tổ được hết thảy những quyền năng trong công việc mình (Hợp Tác)

D. Tập Thể Ma Luyện.

a/Thành thực trên nội tắc sinh hoạt theo Tiêu Tổ công đức (Tập Thể)

b/Tự biết mình trên nghiên cứu, hành động (Tự Ngộ)

c/Phụ đạo lẫn nhau giữa các cá nhân (Khả Hội)

E/Thuần Tủy Hạc Tâm.

a/Một chủ nghĩa thuần túy và duy nhất là DD (tinh thần)

b/Một ý chí thuần túy và duy nhất là Đại Việt (Đạo Đức)

c/Một lập trường duy nhất là gốc đảng (Trung Tâm)

4. Nguyên tắc và Kết cấu trong tiểu tổ "Duy Dân."

A. Tiểu Tổ Trưởng (1 người cơ bản tiểu tổ)

a/Phụ trách lãnh đạo toàn thể tổ trên chính trị sinh hoạt và nghiên cứu.

b/Nghiên cứu quảng bá phổ thông DD

c/Nghiên cứu cao thâm và đặc vụ (có mặt nghiên cứu)

d/Mệnh lệnh toàn quyền

B. Nội Vụ Viên. (1 người)

a/Xem nội vụ nghiệp vụ (kiểm công việc học xã và chính lý)

b/Trù quảng bá phổ thông, chuyên môn nghiên cứu về chính lý và huấn phương.

c/Lãnh đạo toàn tổ (cả tổ trưởng) về nghiên cứu, kế hoạch phân công

d/Phủ bạt tổ trưởng trên hi huy tổ.

C. Hành Động Viên. (3 hay 5 người)

a/Phụ tổng tiểu tổ trưởng và toàn thể lãnh đạo.

b/Trù quảng bá phổ thông nghiên cứu ra mỗi người chọn 1 môn chuyên môn, cao, tầm, quy, long trên cơ mặt nghiên cứu cao thâm.

c/Người cao công lĩnh đạo đảng về mặt cao công (cả tổ trưởng)

d/Người thâm, quy, long, công mỗi người lĩnh đạo về phần chuyên môn mình.

5. Nguyên tắc Vận Động trong tiểu tổ "Duy Dân"

A. Tủy Việc Trách Người (hành động ngũ)

a/Nếu là cao công, giao người chuyên môn về cao công lĩnh đạo và phụ trách.

b/Trong công việc ấy cần mấy người, chọn mấy người cho kẻ lĩnh đạo phụ trách (ngũ)

c/Tất yếu người tổ trưởng cũng phải xung vào ngũ viên

d/Nếu là thâm, quy, long, v.v., y lẽ trên

B. Tủy Chân Trách Việc

a/Theo dự kế của đảng ban bố, thích hợp theo nhu yếu mà định việc.

- b/ Không nhu yếu, không vẽ thêm việc cho mất thì giờ nghiên cứu và sinh nghi tiết.
- c/ Nếu nhu yếu đủ dự kế không có, cứ làm báo cáo trước hay sau cũng được.
- d/ Trên dự kế phải phân ra: hoãn, cấp, sau, trước, gốc, nợ, mà định việc.

C. Tùy Cảnh Tranh Công.

- a/ Hiệu xuất thành công phải lấy khách quan làm nền tảng hồ sơ.
- b/ Lấy khách quan tính chất công việc làm điều kiện hồ sơ.
- c/ Lấy nhiệt tình làm việc và nhân cách làm việc của đảng viên làm tiêu chuẩn thưởng phạt.

6. Nguyên tắc về trung tâm tổ.

(Chỉ bộ bán bộ, cán bộ, khu bán bộ)

A. Bộ chỉ huy các cấp đảng bộ. (Tổng Đảng Bộ cũng vậy)

- a/ Tùy theo số người nhiều ít mà đặt tiêu tổ
- b/ Phải có trung tâm tổ (lãnh tổ chỉ huy)
- c/ Số người không dự vào chủ quan chỉ huy (giúp việc thì làm phó thông tiêu tổ)

B. Trung tâm tổ kết cấu.

- a/ Đảng bộ trưởng tức là tiền tổ trưởng
- b/ Chính lý viện tức là Nội Vụ (như có học xã, giáo dục xã thì chính lý nghiên cứu, giáo dục viên góp kết lại thì làm nội vụ ngũ (người chính lý làm ngũ trưởng).
- c/ Các nhân viên dân sự, tài vụ.... hành động viên.

C. Sự vận dụng theo lệ cơ bản tiêu tổ

- a/ Do các cấp đảng bộ tùy việc chọn ở các tổ ra làm thời tổ chức nên
- b/ Mặc dầu làm thời cũng phải thành lập và phân công theo cơ bản tiêu tổ
- c/ Sự nghiên cứu theo nhiệm vụ của tổ phân công ra mà giao cho chuyên môn từng ngành, cho mọi người.

Quyển III ĐIỀU LỆ. Đặc Biệt Lương Thưởng Của Dự Dân Đảng.

1. Nguyên Quan Cách Mạng Công Dân Chế.

- 1/ Phàm CM nhân viên lập được công trạng gì trong bốn động cơ tác dụng có quyết định thành công của CMDD.
- 2/ Các đại công lao về cao, thâm, quý, long.
- 3/ Sách lập đảng viên và các cấp lãnh đạo đảng thời CM.

- a/Được hưởng quy chế hình pháp DD
- b/Đo quốc-Đường(không có tư doanh,con cái đều là đảng tử,quốc tử)
- c/Được tùy tài nhiệm dụng ở hiến ngạch, chính ngạch (không có đặc biệt)
- d/Đo tham chính cơ quản lý chính thực giáo dưỡng.
- e/Chỉ bị lưu khi có đặc lệnh của quốc-trưởng.
- f/Phải do CM tư pháp cơ quan ủy ra đặc biệt pháp đình xét xử.
- g/Được miễn tử tội(trừ khi lãnh đạo phản quốc hay giết 2 người trở lên chính phạm tử tội)
- h/Vinh dự hưởng thụ
- i/Các ưu tiên quyền của CM công dân.
- 2 Lam lương công dân chế.

1/Phạm CM nhân viên, nếu không có đại công lao về CM cao thân, quy long nhưng mà đầu tiên ứng đối ĐVDD chủ nghĩa và lãnh tụ đầu tiên truyền bá, đầu tiên hộ tủy, có công lao hộ tủy thời sáng khởi.

2/Đều gọi là lam lương CM công dân(thể tôn cho Phong Bái Công Thân), được hưởng các điều lệ sau đây:

- a/Được hưởng ngay hình pháp DD.
- b/Được miễn tử tội như trên
- c/Được quốc dưỡng như trên
- d/Tùy tài nhiệm dụng và các ưu tiên quyền của CM công dân thông thường.

3 Dự Bị CM Công Dân Chế.

A. Tham là các nhân dân hợp tác với các điều

hiện này:

- a/Tuy không tham dự CM DD nhưng mà đức hạnh thực tốt (theo cương thường)
- b/Tính nết cương trực, thực tế tử xưa không chịu phục dịch DD.
- c/Mà có vi lao gì giản, trực tiếp cho CM công dân.
- d/Mà nhiệt thành và thực tế có vi lao gì về kiến thiết cơ sở động viên DD.
- e/Mà giữ được các truyền quốc bảo(sấm ký, như sách quý sử đặc biệt.v.v.)
- f/Mà là con cháu liệt sĩ, liệt triều, mà biểu được mọ hay, phương pháp bí truyền.v.v...
- g/Các tiêu kiện trên với sự thành thực ủng hộ DD.

B.Đều được kể dự bị CM công dân hưởng các điều

kiện dưới đây:

- a/Được hưởng ngay hình pháp DD

b/Được hưởng các ưu tiên quyền CMDD.

c/Đủ tư cách được liệt vào quốc chính nhân dân

d/Nhưng mà trong thời kỳ CM công dân cầm quyền, các dự bị công dân không được trực tiếp tham chính và không được miễn tử tội nếu phạm.

ĐIỀU LỆ chính thức CM công dân chế.

1/Y cứ tổ đảng một trình quy định.

2/Y cứ đảng trưởng thường điều lệ.

3/Y cứ DD cơ năng quy định.

4/Y cứ vào pháp luật DD có quan hệ tới quyền lợi nghĩa vụ và điều kiện chính thức.

CÁCH MẠNG CÔNG DÂN.

A.Điều kiện 1, 3, 4

B.Nghĩa vụ:

a/Cưỡng bách huấn luyện DD

b/Ứng hộ thực tế DD

c/Suy hành thực tế DD

d/Trung thành với quốc gia và đảng

f/Phục tùng pháp luật

e/Phục vụ quốc gia.

C.Quyền lợi.

a/Trực tiếp tham gia chính quyền có các quyền DD dân chủ trọn vẹn

b/Được hưởng ngay chế độ hình phạt

c/Miễn tử tội (theo điều lệ công huan)

d/Được ưu tiên quyền về huấn luyện DD

e/Về tướng thưởng

f/Về bổ nhiệm

g/Về cứu tuất

h/Về sinh hoạt công độ chế.

i/Được tự do phát ngôn trong hội nghị.

ĐIỀU LỆ Công Dân Đặc Biệt Trưng Phat.

1. Phạm lạm dụng công dân quyền hiệp sách tư đoàn hối lộ...V.V. làm các điều phi pháp khinh trọng, tử tể không tuân theo công dân điều lệ nội tắc, v.v.

2. Điều này tùy theo nặng nhẹ tước bỏ công dân tịch (trọng tội, tử tội hay giáng tội, khinh quá tội) mà có án luật chấp hành (miễn tử tội nếu không phải là chính phạm giết 2 người theo hình chế DD)

ĐẢNG LÂM THỜI AN PHỦ CHÍNH SÁCH.

1. Y chiều tình trạng kịch biến của quốc dân sinh hoạt với xã hội, di động trải các thời kỳ quá độ nã

quyết định nội ưu với ngoại hoạn.

2. Phát Sinh nên những hiện tượng: lưu lạc tàn bệnh tử vong, thất tán, hoạn nạn và hôn thê (như tranh chiếm, bức hiếp lẫn của dân chúng rất thảm thương)

3. Quy Định các chính sách an phủ lâm thời của Đảng lâm đại quy mô (phối hợp với Chiến Lính Hành Chính) trên cứu khổ, cứu tuất, cứu tế là tiêu quy mô địa phương.

4. Chính Sách An phủ lâm thời gồm các nguyên tắc.

a/ Cho dân chúng lưu lạc về cố hương an cư lạc nghiệp

b/ Cứu khổ bệnh tật do Quốc - Chiến

c/ Chiêu phủ dân chúng thất tán cho tìm thấy cố hương thân nhân

d/ Giải quyết các hoạn nạn (kém đói, thất nghiệp, vô nghiệp)

e/ Quy cứu các diên thê cơ bản của các kẻ bị hiếp hôn thê.

f/ Chính sách này thi hành với yêu cầu biện chứng của D.D.

5. Thành Phần An Phủ:

(Binh sản kinh tế)

a/ Kẻ tự nguyện DD thì tìm nghề nghiệp tạm thời

b/ Thành lập các công thôn để thu dụng tạm thời

c/ Các diên thê hôn thê nếu vô chủ thì quy công.

d/ Trẻ con thất lạc vô chủ nhận nuôi quy công (quốc tử)

e/ Duyệt sơ yếu cầu địa sở phụ trợ

f/ Các dùng trẻ con, dân bà, già yếu vào khổ lực.

g/ Các hạng (F) phát được tôn, tuất.

h/ Những cổ quả đơn độc vô y chuẩn được tôn tuất.

6. Cơ Cấu An Phủ.

a/ Dân chính bộ toàn quốc kế hoạch và thiết thi là cấp bách.

b/ Các địa phương thành lập thu dụng trạm, an dân trạm, thân vận trạm.

c/ Thu dụng tra kiếm, thu dụng vô y, an dân trạm để thu xếp di động. Phủ tập trạm để thu xếp cách an cư lạc nghiệp thực tế.

Thân vận trạm để hỏi dân tình, diện tra các khổ nạn.

d/ Áp dụng các hành chính xã hội về chiến hậu và bổ xung thêm nếu thiếu.

X.Y. THAI DỊCH LÝ ĐÔNG A.

các dự
không

uyên lợi

DD dân

tư đoàn
ng, tử tế

g dân
tội)
phải là

dân sinh
độ m

5

TẬP V.

ĐẢNG QUY.

Gồm mấy quyển: Đảng Đức, Đảng Quy, Đảng Kỷ, Đảng Phạm, Đảng Nội Túc.

Quyển 1 - ĐẢNG ĐỨC: Đảng viên phải có nhân cách căn bản mới nắm giữ được căn bản phát triển lý luận và kỹ thuật của mình.

Tinh túy của đảng tức là Đảng Hồn, DD Hồn tức là Vạn-Thắng Hồn. Sự tối cao tu dưỡng của thanh niên trông vào:

Mỗi thanh niên tự lập thì dân tộc mới tự lập được
Thái độ cho nghiêm chỉnh thì lập trường mới siêu nhiên
Văn minh thành công thì kiến thiết mới thành công
Quốc sách vĩnh viễn thì kiến thiết mới chắc được.

Nhân cách có chính xác thì quốc sách mới cao thượng
Những tiêu chuẩn tu dưỡng của đảng viên DD từ sinh lý đến tâm lý: thật vững, tin trong, óc sáng, mình nhẹ, tay mạnh.

Đạo đức tiêu chuẩn: Thành thực, quang minh, chính đại
hình đảng, thân ái. Đảng viên phải thành thật chỉ phụng sự tổ quốc, lý tưởng, nhân cách, phong độ làm việc cảm hóa hơn là uy hiếp.

Quyển 2 - ĐẢNG QUY:

Sự thu nhập các đảng viên theo trình tự này:

Nhận thức, gạt rửa, thử thách, nhập môn, tuyên thệ chính thức đảng viên. Đảng viên chính thức được quyền phê bình, kiến thảo, dân chủ phải theo những kỷ luật này.

Quyển 3 - ĐẢNG KỶ:

- Truy nhận, chủ nghĩa, chính sách, pháp luật.

- Tuân theo mệnh lệnh kỷ luật

- Tuyệt đối giữ bí mật của đảng

Điều lệ Trưng Phạt.

- Cảnh cáo (tiêu tố cảnh cáo)

- Nghiêm trọng cảnh cáo

- Giám thị

- Khai trừ.

Trưng Phạt Tập Thể Các Đảng Bộ.

- Cảnh cáo tập thể

- Phân biệt chọn lọc

- Tập thể giải tán

- Ph

- H

- Ph

- Ph

- Di

- Di

- Bi

- Bi

- Ch

- Kh

- Ka

- Kh

- Kh

- Kh

- Kh

- Kh

- Kh

- Kh

- Kh

- Kh

- Kh

- Kh

- Kh

- Kh

- Kh

- Kh

- Kh

- Kh

- Kh

- Kh

- Kh

- Kh

- Kh

Nghĩa Vụ Đảng Viên.

- Phát triển công tác
- Nỗ lực sinh cho đảng
- Phát dương tinh thần

Quyền Lợi Đảng Viên.

- Phê bình, đề nghị, kiến thảo, phát huy dân chủ quyền.

Cách Thức Giữ Bí Mật.

- Điềm thu tài liệu
- Địa phương bị lộ tức khắc báo cáo để chuẩn bị đi nơi khác.
- Bình bị phát hiện ở địa phương báo cáo đảng bộ tìm cách xử trí.

Điều Lệ Tham Chính của Đảng.

- Chịu phối nhiệm kế hoạch đảng
- Không được lộ lập trường và bản sắc nếu cần yếu
- Khước từ chức trách trong đảng
- Không tự ý làm ngơ phương châm đảng
- Không tự ý tham chính nếu không có mệnh lệnh

Quyển 4 - ĐẢNG PHAM.

Chú Trĩ Lục là cốt nghĩa rõ rệt nhiệm vụ chính trị trong nhiệm vụ chính trị hoạt động quốc gia nó là một tác dụng luận lý nhất nghĩa rõ rệt nền tảng và tác dụng chủ nghĩa sẽ dễ sản sinh ra, cốt nghĩa rõ rệt phê bình tinh thần của mỗi đảng viên trước công việc làm, cốt nghĩa địa vị trong quốc gia chân đối với nhiệm vụ lịch sử dân tộc.

Đảng viên có hiểu rõ lập trường của mình trong đảng tức là lẽ sống đảng, trau dồi lẽ sống đó bằng hết thảy ý chí tận lực, sức lực mình. Phải hiểu rõ lập trường đảng trong dân tộc là lãnh đạo một cách vô tư, ^{phải} hiểu rõ chủ nghĩa sản sinh là nhu yếu và phương pháp giải quyết cho thời đại tiến bộ vận dụng chủ nghĩa ấy. Ấy là công cụ tinh thần, phải làm sao phát dương tác dụng tích cực của nó. Tự khắc phục được nhược điểm tự mình của đảng bộ đảng chế sẽ đi đến sự hỗ tương tác thành. Điều kiện thắng lợi nằm trong đó.

Lòng quý (Thếp) vào phân Đảng Quy 2 (trên)

(*) Đảng Viên Nguyễn Tấn.

Người Việt bất cứ trai hay gái, già trẻ nếu không là bán nước hại nòi, lại biết truy nhận chủ nghĩa và pháp luật của đảng đều có quyền xin gia nhập đảng.

a. Đảng Viên.

Trong sự chọn lọc đảng viên phải lấy câu "quý hồ tinh bất quý hồ đa" làm phương châm, đảng chú trọng đến những người có đức độ hơn là tài năng. Đức độ đây là lòng yên nước, lòng hy sinh, mối quyết tâm. Người nào có căn bản đó với 1 lòng, chí nhiệt, chí thành lo gì tài năng chẳng nảy nở và tài năng chỉ nảy nở sau khi tận tâm tranh đấu.

b. Đảng Hưu.

Gồm những ai tán thành chủ nghĩa giúp đỡ không phụ đảng về bất cứ phương diện nào (tiền tài, vật liệu nhà cửa)...

Đảng hưu "quý hồ đa bất quý hồ tinh" mỗi đảng viên có thể nắm giữ nhiều đảng hưu, vận dụng họ để có ích cho đảng.

c. Thủ Tục Gia Nhập: Theo trình tự sau đây.

- 1/Gắn bó עם tình
- 2/Tây luyện gột rửa trí óc
- 3/Đưa vào ngũ thực tế
- 4/Quyết tâm chí nguyện thu
- 5/Nhập thể
- 6/Huấn luyện
- 7/Công tác thử nghiệm.

d. Bốn Phân Đảng Viên.

- 1/Phải truy nhận chủ nghĩa và pháp luật đảng
- 2/Phải phục tùng mệnh lệnh đảng
- 3/Phải tuyệt đối giữ bí mật cho đảng
- 4/Phải tuyệt đối hy sinh cho đảng
- 5/Phải phát dương chủ nghĩa cho đảng
- 6/Phát triển công tác cho đảng.

e. Quyền Lợi của Đảng Viên

- 1/Được quyền đề nghị biên quyết
- 2/Có quyền phê bình kiểm thảo
- 3/Được quyền ưu tiên trong lúc thanh lý chính quyền
- 4/Mãi sau khi dân tộc thành công được xếp vào hạng tam công, nghĩa là một trong ba hạng CM công dân của QG.

- Nguyên huan CM công dân

- Lương CM công dân

- Dự bị CM công dân

g-Sự trừng phạt.

- 1/Cảnh cáo
- 2/Nghiêm ngặt cảnh cáo
- 3/Giảm thi
- 4/Khai trừ.

h-Điền kiện tham dự chính quyền

- 1/Phải chịu phần nhiệm kế hoạch của đảng
- 2/Không được lơ lửng trường và bản sắc nêu cần yêu
- 3/Khuất từ chức trách trong đảng
- 4/Không tự ý làm ngơ phương châm của đảng

Quyển 5 ĐẢNG CHẾ NỘI TẠC

A ĐẢNG CHẾ TỔ TẬP.

Trong thời kỳ tĩnh viên đảng tổ chức theo:

a-Lãnh Tự Chế.

Đảng viên phải truy, nhận chủ nghĩa và pháp luật do tối cao lãnh tụ sáng tác. Lãnh tụ chế của DD không phải là độc tài bởi những pháp luật đều căn cứ rõ rệt (căn cứ công chí ư nhân dân) và chủ trương phạm vi sự mới có hiệu lực mà thôi.

b-Trách Nhiệm Ủy Nhiệm Chế.

Cấp uỷ nhiệm cho cấp kia tất cả quyền năng cần thiết để phát triển cá tính độc lập và bảo chứng căn bản tập quyền chế.

B-Tiểu Tổ Chế Độ.

Tiểu tổ là đơn vị tổ chức là tế bào của đảng phân công phải cho khoa học, trách nhiệm cho chuyên môn nhiệm vụ cho rõ rệt thì sự hoạt động của tế bào mới tinh tiến.

a-Tiểu Tổ Sinh Hoạt, thống nhất chủ trương và hành động nhưng vẫn trọng cá tính

b-Tiểu Tổ Điều lệ.

- 1/Nghiêm giữ bí mật
- 2/Hết sức nghiên cứu chủ nghĩa
- 3/Hết sức làm việc
- 4/Thi hành kỷ luật
- 5/Thích hợp hoàn cảnh
- 6/Thực tòng quyết nghị
- 7/Sửa đổi tự mình
- 8/Đoàn kết anh em
- 9/Tránh xa ái tính
- 10/Hạn chế ái tính

c-Tiểu Tổ Chính Trị.

- 1/Giữ vững trung tâm tư tưởng
- 2/Giữ vững căn bản tổ chức
- 3/Giữ vững lãnh đạo hạch tâm
- 4/Giữ vững độc lập lập trường.

d-Tiểu Tổ Nội Tác.

- 1/Bình đẳng: Phải là đảng viên của ĐD thì bất cứ trai, gái, già trẻ, lớn bé phục vụ gì đều là bình đẳng cả
- 2/Phục tùng. Trước nhiệm vụ của đảng những cán bộ phải phục tùng lãnh tụ, các đảng viên phải phục tùng cán bộ.

e-Tiểu Tổ Tổ Chức.

Một tiểu tổ có từ 3 đến 5 đảng viên, một tiểu tổ gồm có:

-Tiểu tổ trưởng và các ban: Nội vụ, Văn hóa, Chính trị, Tuyên truyền, Kinh tế, Liên lạc, Tinh thần, Quân sự.

Từ 3 đến 5 tiểu tổ thành lập 1 liên tổ, 5 liên tổ thành 1 Phân khu, 5 phân bộ thành 1 Tiểu khu, 5 tiểu khu thành 1 Phân Chi bộ, 5 phân chi bộ thành 1 Chi bộ, 5 chi bộ thành 1 Cán Sự bộ. Tùy theo chiến lược CM các Cán Sự bộ hợp thành liên căn hay từng khu. Trên cùng là cơ quan chỉ huy Tối Cao Tổng Đảng bộ.

<u>Ghi thêm.</u> Tiểu tổ	05 người
Liên tổ	25 "
Phân bộ	125 "
Tiểu khu	725 "
Phân chi bộ	3625 "
Chi bộ	18.125 "
Cán Sự bộ	90625 "

C-Tập Hội Chế Độ.

a-Sửa soạn.

- 1/Chủ tịch và thư ký phải sửa soạn các đề án chung tịch
- 2/Mọi người phải sửa soạn các đề án riêng của mình giao cho chủ tịch trước.
- 3/Chủ tịch và thư ký chỉnh lý các đề án riêng kia mà cho vào đề án chung làm chương trình của hội.

b-Triệu Tập.

- 1/Đúng ngày giờ
- 2/Định sẵn chỗ ngồi
- 3/Đến trước kỳ luật của hội.

c. Khai Hội: (các bậc)

- 1/Chủ tịch thư ký mọi người đứng yên lặng lễ mặc niệm các chiến sĩ và anh hùng cứu quốc.
- 2/Đứng giờ tuyên bố khai hội
- 3/Chủ tịch đứng dậy trước, mọi người đứng lên theo cách 1, 2 giây
- 4/Chủ tịch ngồi xuống trước và ra lệnh cho mọi người ngồi xuống
- 5/Chủ tịch báo cáo tình hình cuộc họp
- 6/Thư ký đọc chương trình
- 7/Chủ tịch xác định thời giờ của mỗi vấn đề
- 8/Chủ tịch quy định thời giờ nói của mỗi người trên mỗi vấn đề
- 9/Theo đúng thủ tục khai hội mà làm việc.

d. Thủ Tục:

- 1/Chủ tịch nêu lên vấn đề bàn luận
- 2/Theo thứ tự chỗ ngồi mà mọi người phát biểu ý kiến
- 3/Khi có sự tranh luận thì ai giơ tay xin nói trước, được quyền nói trước
- 4/Khi đó người nào nói quá giờ ấn định, chủ tịch có quyền ngắt lời
- 5/Khi có người cãi lộn đề, chủ tịch có quyền cải chính.
- 6/Khi có người nói vượt quyền hạn của mình, chủ tịch có quyền ngăn cản.

đ. Biểu Quyết:

Trong cuộc thảo luận nên toàn thể chưa được đồng ý thì chủ tịch tóm tắt lại ý kiến của mọi người mà đưa ra quyết định.

Biểu quyết theo đại đa số tay giơ tay làm chuẩn, khi hai bên ngang nhau mới dùng đến biểu quyết của chủ tịch.

e. Tu Chính.

- 1/Vấn đề quyết nghị trong buổi này rồi thời không được đề nghị ra tu chính.
- 2/Có thể tu chính các đề nghị kỷ trước.

g. Lưu Thời Đề Nghị.

- 1/Trong thời kỳ ấn định của chương trình có thể đề ra được lần thời đề nghị.
- 2/Quyền cho mang ra thảo luận thuộc về chủ tịch
- 3/Lưu thời đề nghị gồm: tu chính án, Thủ tiêu án, Bảo lưu án, Điện trường án.

h. Bế Hội:

- 1/Chủ tịch báo thu ký, đọc lại bản ký lục.
- 2/Chủ tịch hỏi bản ký lục đã làm hoàn toàn đồng ý chưa
- 3/Có thể thảo luận lại bản ký lục.
- 4/Chủ tịch tuyên bố bế hội, mọi người đứng lên, chủ tịch ra trước 1 phút, mọi người sẽ lần lượt ra sau có trật tự.

D. Chế độ kiểm thảo.

- a. Mỗi tuần lễ hội họp kiểm thảo 1 lần theo đúng thời khóa biểu.
- b. Kiểm thảo các vấn đề: giáo dục, nghiên cứu sinh hoạt, kỷ luật.
- c. Cá nhân phê bình công khai với thiện chí giúp đỡ lẫn nhau để cải tiến.

6.

TẬP VI. ĐẢNG HIẾN.

CƠ NĂNG HIẾN PHÁP

''LACCHE''

Đề kỷ niệm di ý của tổ chức Tentouique Hồng Bàng ngày xưa gọi tắt là Lac che.

I. Tổng Cương.

1/DD cơ năng quy định phạm chế độ và sự vận hành chức vụ, năng lực, quyền hạn của các chế độ lập quốc với hành chính của Đại Việt.

2/Kiến pháp của Đại Việt gồm ba phần.

a/Toàn pho Đại Việt Mô làm nguyên tác tinh thần, đạo đức, mục đích tối cao và cội gốc của ý thức lập quốc trừ phần quy định về ý định kiến thiết và biện chứng.

b/Phần quy định thực tiễn của chế độ Cơ Năng Luy Dân.

c/Phần quy định thực tiễn của thao lược Đả Cao Công.

3/Mô thể kiến pháp của Đại Việt là thành văn trên ý nghĩa rất rộng rãi và trên tính chất rất cơ rỗng của bất thành văn.

II. Diễn Cương.

1/Quốc Thể.

a/Đại Việt thành lập Đại Nam Hải liên bang thống nhất

b/Đại Việt kiến thiết và hành dụng DD chủ nghĩa tối cao

2/Chính Thể.

GIÁP - CHÍNH TRỊ TỔNG CƠ.

A. Tối Cao Quốc Thể.

- a/Tối cao quốc thể là phần tử sản xuất từ tối cao lập pháp cũ, giao toàn quốc dân tuyển cử chính thức ra.
- b/Tối cao quốc thể vậy là một bộ phận của tối cao quyền lực, bổ nhận tính định và thực tiễn.
- c/Tối cao quốc thể đại biểu của toàn quốc đối nội, đối ngoại trong hạn chức.
- d/Tối cao quốc thể gọi là Đại Việt Quốc-trưởng
- e/Đại Việt Quốc trưởng do trung tâm hội nghị tối đa số công cử lên
- f/Tỷ hạn nhiệm chức là 9 năm, được liên nhiệm một lần
- g/lĩnh trung tâm trách nhiệm trước Trung Tâm Hội nghị Toàn quốc.
- h/Tổng lý các chức quyền quốc không được kinh doanh tư tài.
- i/Được phân lại các quyền án của Trung Tâm Hội Nghị ba lần.
- k/Được miễn truy tố trong nhiệm kỳ trừ phạm phạm quốc
- l/Được miễn hạch bởi Phủ Phán Viện trước Trung Tâm Hội nghị
- m/Được dân hạch bởi Kế Sát Viện trước tự mình
- n/Không được thoát chức trong nhiệm kỳ trừ chết, cố tật khi vắng, do Hình Cảnh Viện trưởng thay ó tháng
- o/Không được giải tán Trung Tâm Hội nghị.
- p/Được giới nhiệm, giải nhiệm khi được trung tâm hội nghị truy nhận và thừa nhận.
- q/Được tuyên chiến, đình, hòa khi được Trung Tâm Hội nghị đồng ý hay truy nhận
- r/Được án xá, đặc xá hay chung quyết các án Tư pháp, Kế sát.
- s/Tuyên bố các Viện Trưởng các viện, các bộ của tối cao quốc quyền (trả lập pháp, nghiên cứu, kế sát, tư pháp được đề nghị tuyên bố)
- t/Được triệu tập trung tâm hội nghị thường kỳ hay lâm thời.
- u/Đề nghị sự toàn với trung tâm hội nghị
- v/Ban ân quan, quân, tian
- x/Được có quyền hạn khác do trung tâm hội nghị quy định

g ý chưa
chủ tịch
có trật

ng thời

nh hoạt,

ip đã lần

ng Bàng

ân hành
quốc với

n, đạo
quốc
chứng.
ay dân.
Công.
văn
t có ruồi

ng nhất
t tối cao

B. Tối Cao Lập Pháp.

1/ Là quốc cơ quan xã chính tuyên tối quốc chính dân đoàn, đó là tối cao quyền lực thể đại biểu toàn quốc đại Việt hành xã quyền tối cao lập pháp.

2/ Là quốc chính công dân tăng công cử ra, trong tam hội nghị là trung kiên của tối cao quyền lực thể.

3/ Các sự nghị, sáng chế, phúc quyết, tuyên quan, bãi quan hoặc từ hành động, hoặc có thể tự hạ cấp dân đoàn thảo luận đề lên quyết nghị làm hay không làm.

4/ Trung tam hội nghị gồm từ 250-300 người.

5/ Bốn năm làm nhiệm kỳ, được liên nhiệm hai lần.

6/ Quyết nghị các quốc gia chính sách dự toán án, quyết toán án, pháp luật cương lĩnh, hiến pháp nguyên tắc (không vi hội Đại Việt Mô)

7/ Quyết nghị tuyên chiến, đình, hòa, động viên kết ước.

8/ Thực lý các án dân hạch của Phê Phán Viện.

9/ Tín nhiệm hay không tín nhiệm Tổng Tư lệnh,

10/ Tín nhiệm hay không tín nhiệm các Viện, Bộ trưởng

11/ Đề cử người bầu tuyên Quốc trưởng ba người do toàn quốc thảo luận đề cử lên trên, lấy Quốc Chính Dân Đoàn tuyên cử làm quyết.

12/ Điều lệ tổ chức lấy pháp luật mà định, tự chế ra do Phê Phán đồng ý.

những có thể đề ra hiến pháp 13/ Được hợp bản khi có 2/3 dự kiến.

14/ Không được thay đổi hiến pháp, án trước quốc dân đoàn mà thủ quyết từ trên xuống dưới, lấy quốc dân đoàn xã chính quyết mà chuẩn

15/ Nghị viện phải từ 40 trở lên, 60 trở xuống, đầy đủ các tư cách quốc chính công dân.

16/ Được triệu tập quốc dân đoàn làm thời khi được 2/3 người đồng ý trong số họp

17/ Được triệu tập làm thời hội nghị của mình khi được 2/3 người đồng ý trong số ứng cử.

18/ Không được phục vụ trong hành chính cơ quan

19/ Không được chủ trương trong kinh tế đoàn nghiệp

20/ Quyết nghị các điều lệ tổ chức hội nghị của các tăng quốc dân đoàn, xã chính công dân đoàn, hạt chính, huyện chính, tỉnh chính và quốc chính.

21/ Được triệu tập hành các liên vận hay đề cử do các tăng công dân thi hành (điều tra, kiểm thảo).

22/ Được bí mật hội nghị, được không bị can thiệp bởi hành chính.

23/Được phác thảo quyết nghị các quốc gia kế hoạch cho tới 10 năm (1 kỷ)?

24/Được tu cải các quyết nghị án tập trước khi được quốc chính dân đoàn đồng ý.

25/Được phê chuẩn pháp luật hay tu cải do lập pháp viện đề lên.

C. Phê phán Công Đường.

1/Phê phán là quyền phản tỉnh của quốc dân trên sự nắm giữ vận mệnh mình.

2/Phê phán công đường là cơ quan tối cao cho quyền phản tỉnh, quan sát và phê phán đó.

3/Phê phán công đường là cơ quan siêu việt bất khả xâm phạm.

4/Thê phán công đường do các tầng công dân lên họp tổ lại từ 500 đến 500 người, hạn tuổi từ 55 trở lên, 70 tuổi trở xuống trong dân chúng, phải là thực túc ((do Trung tâm Hội nghị họp với Kế Sát viện chủ tuyển) hạn tuổi từ 60 trở lên, 75 trở xuống trong hiện chức.

5/Quan tuyển hạn 1/3 dân tuyển hạn 2/3

6/Mỗi nhiệm kỳ là 10 năm

7/10 năm 1 kỳ Đại hội, 3 năm một lần Tiểu hội.

8/Thường hội xét các án hình chính từ tụng

9/Ba năm một lần hội nghị thường trực.

10/Tiểu hội xét các án hiện pháp tố tụng

11/Đại hội bình luận quốc chính, kiểm thảo tỉnh thể, kiến nghị hàng cách.

12/Đại hội nhiệm nhất là một tháng

13/Kỳ đại hội Trung tâm Hội Nghị phải thỉnh lệnh Phê Phán Công Đường.

14/Kỳ đại hội, Quốc trưởng phải xuất tịch báo cáo và chịu huấn giới

15/Kỳ đại hội, dân chúng được tự do dự thỉnh

16/Được bí mật khi quân quốc trọng sự

17/Được đề nghị tu cải hiến pháp mà không được quyết định tu cải

18/Được kiến thảo các pháp luật

19/Được dân họp toàn quốc trên dưới do Trung tâm Hội Nghị chấp hành

20/Được truy hạch các Quốc Trưởng cũ

21/30 năm một lần khoáng trọng hội nghị 3 tháng

22/Khoảng đạt được quyền triệu tập hội nghị toàn

Trưởng

quốc lu cái hiến pháp khi được 4/5

23/Thoảng hội nghị được quyền triệu tập hội nghị
toàn quốc lu cái hiến pháp khi được 4/5 người tới họp
đồng ý.

24/Các kỳ hội phải có 2/5 người tới họp mới được
bàn việc.

D. Chính Trị Phủ Bất.

A/Chính Lý Cơ.

1/Chính lý cơ là cơ quan khu mật, và chủ bất cho
Quốc trưởng trên các quân quốc trong sự.

2/Chính lý cơ gồm 7 buồng: chủ kế, chủ pháp, chủ viện
chủ binh, chủ công, chủ địa, không kế.

3/Buồng tham chính viện coi 7 buồng to' do quốc trưởng
chọn 7 nguyên lão ủy nhiệm

4/Chủ Kế Cơ thành lập quốc kế toán, thất các việc:
Tỷ lệ, hộ kế, thông kê trong quốc gia.

5/Chủ Pháp Cơ trông coi các nguyên tắc lập pháp
như luật, nghị thức.

6/Chủ Viện Cơ trông coi các việc quan lợi, động
viên quân lực

7/Chủ Binh Cơ trông coi mọi lực, thành binh quân
chính

8 Chủ Công Cơ trông coi nguyên tắc kỹ thuật sinh sản

9/ Chủ Địa Cơ trông coi chính sách thổ địa.

10/ Khách Kế Cơ trông coi tình thế sự thực mưu
lược quốc tế.

B/Tham Quân Cơ.

1/Tham quân cơ là cơ quan cơ mật và phủ bất cho
Quốc trưởng trên các sự nghị, hành binh quốc phòng.

2/Tham quân cơ gồm 5 buồng: hiệp đồng, lực động, hải
đồng, không đồng, tiền đồng

3/Tham quân viện coi 5 buồng to' do quốc trưởng
chọn các quân giới có lực tài cao cấp ủy nhiệm

4/Hiệp đồng cơ coi về sự nghị toàn diện chiến trận
viên tham mưu hiệp đồng là toàn quốc tham mưu tổng trưởng

5/Lực động cơ là toàn quốc tổng tham mưu trưởng
của lực quân và lực quân hàng không

6/Hải đồng cơ là toàn quốc tổng tham mưu trưởng
của hải quân, hải quân hàng không và hải quân tiền đội

7/Không đồng cơ là toàn quốc tổng tham mưu trưởng
của ~~(lực quân và lực quân hàng không)~~ không quân.

8/Tiền động cơ là toàn quốc tổng tham mưu trưởng về tiền đình quân.

9/Các buồng trên, các sự nghi chiến tranh, quốc phòng: quân chính, quân lệnh, đều theo kiến chế mà đặt thuộc liêu.

ẤT. HÀNH CHÍNH TỔNG CƠ

A. Nghiên Cứu Bộ Phận

a. Nghiên Cứu Viện.

1/Nghiên cứu viện là cơ quan tối cao thừa hành về tinh thần và nguyên tắc và kỹ thuật lập quốc trong các viện tham khảo, phát minh và chế tạo.

2/Nghiên cứu viện coi việc khai thác tài nguyên bổ xung khí tài, nuôi dưỡng các cấp nhân tài, bồi bổ lý cụ (biện chứng) phát minh khí cụ (đồ dùng) khảo cứu học thuật, tổ chức nhân vật, mở mang tinh thần, sung thực đạo đức của quốc dân.

3/Chia ra các ban lớn: đạo đức, quỹ học, nhân sinh, khoa học, kỹ hội khoa học, giáo dục khoa học, nghệ thuật và chiến tranh khoa học (7 ban)

5/7 ban hợp lại thành 1 ban cao cấp Đại Việt tổng chung 60 người là quốc gia nghiên cứu tổng trung tâm.

4/Mỗi ban gồm tối cao nhân viên: từ 40 đến 80 người, 5viên thường trực, tổng thư ký và thư ký.

6/Nghiên cứu viện lãnh đạo hết nhân tài văn hóa cơ quan, đại học chuyên môn, học hiệu nghiên cứu sự vụ trong nước.

7/Nghiên cứu viện được thiết bị trong công việc của mình, các cơ quan (nghĩ khi) sẽ thủ cần dùng.

8/Nghiên cứu viện lãnh đạo các đại học khu trong nước, chủ trương các cuộc khảo tài cao cấp về học thuật.

9/Được tự tuyển các nhân viên gọi là hiền sĩ.

b. Lập Pháp Viện.

1/Lập pháp viện là cơ quan tối cao thừa hành về thảo nghị pháp luật dưới quốc trưởng chỉ đạo và Trung Tâm Nội Nghị chuẩn bảo.

2/Lập pháp viện trông coi việc thảo định dân pháp hình pháp, điều lệ, thường pháp, chương trình, cương lĩnh thành lập lệ nghi, âm nhạc, thảo định, cơ lương quyền hành, trong coi lịch sử.

3/Lập pháp viện là cơ quan trông coi về chính

trưởng

từ 20 đến 30 viên do quốc trưởng

hạng Hành Bộ Phận

viện là cơ quan tối cao thủ hành
cảnh trí, về hành chính đối nội, đối ngoại, văn vật
và võ bị.

2/Hành chính viện có tổng lý 1 người phụ trách,
với quốc trưởng do Quốc trưởng do cử, Trung Tâm Hội
Nghị đồng ý, trông coi các việc trong viện. Tổng lý
phủ bất Quốc trưởng trên quốc sách và thủ lý các việc
các bộ đặt đại lý 1 người, các hiệp lý đều do tổng lý
tiên Quốc trưởng ủy nhiệm, đó là bản nội các chế.

3/Hành chính viện đặt 5 bộ: Dân chính, văn chính,
nội chính, không chính, ngoại chính, vũ chính, lộ chính,
tài chính, pháp chính.

4/Hành chính viện hội nghị có các quyền.

a/Đề cử dự toán án

b/Lề sử pháp luật án

c/Đề sử chính sách án

d/Đề sử ngoại giao án

e/Xử lý công việc cả viện và tổng bộ.

f/Ủy nhiệm dân sự.

5/Dân chính bộ trông coi các việc xã hội, giáo dục
quốc dân, huấn luyện công dân, tổ chức quốc dân, dưỡng dục
quốc dân, y tế, cứu tế, dân sinh hộ tịch

6/Không chính bộ trông coi các việc kinh tế quốc
doanh, không doanh, công doanh, tư doanh, quốc dân công
trình, công dụng...v.v...

7/Nội chính bộ trông coi các việc, quản trị, Tỉnh
chính, huyện chính, hạt chính, xã chính, quan lại, tổng vụ,
cảnh sát, chính trị mật thám.v.v.

8/Văn chính bộ trông coi các việc văn hóa, giáo
dục, hành chính, chế thức, lễ nghi, quốc dân, xuất bản, tuyên
truyền, luật lịch(án lệ, phong hóa.v.v....)

9/Vũ chính bộ trông coi các việc quốc phòng: quân
chính, lục, hải, không, tiếm, quân huấn, quân pháp.v.v...
dân đoàn.

10/Tài chính bộ trông coi các việc lý tài, tài vụ
hành chính, xuất nhập bảo quản, thu thuế sự vụ, kim dong
tổng viện, kinh lý, kinh ký...v.v...

11/Lộ chính bộ trông coi các việc giao thông, lục bộ, thuyền xe, bưu dịch, thông tin, ...v.v...

12/Pháp chính bộ trông coi các việc ngục chính, tư pháp, hành chính, tư pháp điều tra...v.v.

13/Ngoại chính bộ trông coi các việc ngoại giao, giao thiệp, trú xứ, tuyên truyền, tình báo, kiều ngưu...v.v.

14/Hành chính viện phải do Quốc trưởng ^{bản} bổ, mệnh lệnh và pháp luật, nhưng mà được quyền phổ thụ.

d. Quan Chính Viện.

1/Quan chính viện là cơ quan tối cao thừa hành về nhân sự và cán bộ chính sách của quốc gia.

2/Quan chính viện ^{quan} tổng lý do quốc trưởng tuyên miễn.

3/Quan chính viện trông coi các việc khảo thí quan lại, khảo thí tư cách các hậu tuyến viên, dân quyền truất tước, cán bộ huấn luyện, trật tự, huấn lăm cán bộ ưu tuất phạm ngục...v.v..

4/Quan chính viện gồm các bộ: quan khảo, thuyền tử, công đo, lại vụ...v.v..

5/Phạm quan lại không thuộc về sinh ngạch đều do ban viện quản lý.

C. Khảo Hạch Bộ Phần.

e. Tư Pháp Viện.

1/Tư pháp viện là cơ quan tối cao thừa hành về giải pháp dân dụng, ^{luật} pháp, điều lệ nghi thức trong quốc gia.

2/Tư pháp viện gồm chung tham viện là tăng tối cao tư pháp phủ ^{luật} bặt Quốc trưởng trên phủ ấn xét hình.

3/Thẩm án luật đều từ hạ cấp, sơ cấp, trung cấp, ^{quan} ^{luật} ^{quan} ^{luật} cấp thẩm phán.

4/Tư pháp viện trông coi cả dân luật, ^{quan} ^{luật} quân luật và hình luật.

Pháp quan được độc lập thẩm phán và có pháp luật bảo chứng.

5/Pháp quan được tự tuyên, có định ngạch theo luật pháp, quốc trưởng không có quyền được tuyên miễn.

6/Chung tham viện đặt 5 viện tối cao pháp, 1 viện trưởng ở trong.

f. Kế Sát Viện.

quan,

1/Kê sát viện là 1 cơ quan tối cao thừa hành về giám sát, tham kế, đôn hạch công việc pháp luật, tiền tài và quan lại trong quốc gia.

2/Kê sát viện đặt các phân viện toàn quốc.

3/Kê sát viện đặt 5 cao cấp kê sát 1 viên tổng quản 1 viên trưởng ở trong.

4/Kê sát viện đặt các bộ: giám sát, tham kế, đôn hạch.

5/Hàng luận trong viện, ngoài không chịu trách nhiệm. 6/Kê sát viện không được kiêm nhiệm.

7/Kê sát viện là định ngạch, y theo pháp luật, tước chức, quốc trưởng không có quyền tự tuyển, miễn.

8/Kê sát viện phụ trách với Trung Tâm Hội nghị.

BÌNH . HÀNH CHÍNH PHỦ CƠ.

A. Khu Vực.

1/Tư pháp, quan chính, đại học quân chính v.v. tùy nghị định quốc phòng và pháp luật phân khu ra toàn quốc để thừa hành chức vụ.

2/Phạm các chức vụ có tính chất toàn thể/đều phân khu ra toàn quốc để làm việc cho tiện việc tập quyền.

B. Tỉnh Trị.

1/Tỉnh Trung Tâm Hội nghị là quyền lực cơ quan (tham chính)

2/Tỉnh trưởng phụ trách với Quốc trưởng trông coi việc tỉnh do quốc trưởng bổ nhiệm.

3/Tỉnh là liên lạc cơ quan giữa nước với huyện thừa hành nhiệm lệnh bên trên các giám đốc tự trị bên dưới.

4/Phạm các việc có tính chất riêng hàng tỉnh lấy pháp luật định ra do cơ quan tỉnh quyết nghị và thi hành.

C. Huyện Trị.

1/Huyện Trung Tâm Hội nghị là quyền lực cơ quan

2/Huyện trưởng do huyện công cử, pháp luật do quốc trưởng nhiệm.

3/Huyện là trung tâm tự trị cơ quan

4/Phạm các việc có tính chất riêng hàng huyện lấy pháp luật định do huyện cơ quan quyết nghị và chấp hành.

D. Hạt Trị.

1/Hạt Trung Tâm Hội Nghị là quyền lực cơ quan

2/Hạt trưởng do Huyện trưởng đề cử, tỉnh trưởng giám Cai, Quốc trưởng nhiệm, miễn.

3/Hạt là cơ quan liên lạc giữa huyện với xã, thừa lệnh huyện mà giám đốc các xã tự trị.

4/Phạm các việc có tính chất riêng từng hạt do hạt cơ quan quyết nghị và chấp hành.

B. Xã Tự.

1/Xã Trung Tâm Hội nghị là quyền lực cơ quan

2/Xã trưởng do xã công dân công cử, Huyện trưởng giám cử, Quốc trưởng nhiệm miễn.

3/Phạm các việc có tính chất riêng từng xã do xã cơ quan quyết nghị và chấp hành.

ĐINH CHÍNH TRI NGUYÊN CƠ.

A. Xã Công Dân Tạng.

1/Công dân y pháp luật từ cơ tầng định tư cách truất lạc lên đến thượng tầng tổ chức, lên trung kiên chính trị.

2/Các công dân đoàn tổ chức và công cử lên Trung Tâm Hội Nghị làm đại biểu cơ quan hành xử quyền lực lập pháp.

3/Các Trung Tâm Hội Nghị phải thành mệnh thời thường ở công dân đoàn.

4/Các tầng công dân đoàn thành 1 giây chuỗi quán xuyên từ dưới lên trên, từ trên xuống dưới mà hành xử các chức quyền giám đốc lập pháp và lãnh đạo quốc gia với dân chúng.

5/Quốc Dân Trung Tâm Hội Nghị là lãnh đạo toàn quốc dân.

6/Toàn dân xã chính công dân đoàn lại là cơ tầng ý chí và quyết nghị sau rốt của các công việc quân quốc trọng sự.

7/Từ tổ chức và tập hội chương trình các tầng công dân đoàn do TTHN thảo ra và quốc dân công dân đoàn hội nghị quyết nghị thi hành.

8/Dân tầng tiên tiến tức và thẳng giáng chính là cái tiềm cơ và hoạt lực duy nhất của quốc gia, và dân đạo của chính trị tổng cơ, nên nước suy thịnh là ở đó.

III. PHỤ CƯỜNG.

1/Tướng tế quy định do phụ trách cơ quan thảo định ra

2/Chiến thời cơ cần do ĐD cơ tầng văn được y nguyên mà đối phó có thừa, duy trọng và kéo dài hạn

nhân

của Quốc trưởng, lại các làm thời thế trị tiềm tàng trong văn vũ của chủ nghĩa đó (phần là quân nhân hiện dịch không được kiêm lĩnh chức quyền chính trị và hành chính trong thời bình, trả quân sự chức quyền vào thời chiến, nhưng mà không phải là quân, không có đại biểu trong Trung Tâm Hội Nghị quốc gia, quân nhân hiện dịch lấy đoàn thể mà cử đại biểu đặc biệt vào quốc gia hội nghị, không có quyền cử vào các tầng tự trị.

3/ Quốc dân đoàn to huân do đã thống nhất chấp hành.

4/ Giải thích và thảo cáo DD tương tế hiến pháp do DD đảng giao quốc dân đoàn quyết nghị thi hành.

5/ Một văn tự chính trị, tổng cơ, hành chính tổng cơ đến hành chính phụ cơ, rồi quy về chính trị nguyên cơ, đó là trình tự thống nhất và diệp của triết học DD trên chế độ.

6/ Trong việc thảo nghị hiến pháp, phải thâm hiểu và tường cứu chủ nghĩa DD và cơ năng hiến pháp về phần đó (các quy định khác về pháp đề và lý luận).

a/ Tác dụng và địa vị của DD cũng như theo trong nội giống

b/ Phân công và hoạt động trên chính trị.

c/ Nhân sự chế độ của toàn dân.

1/ Thâm thấu mà không xâm khắc (hai bộ hai việc khác nhau chính trị không được kiêm lĩnh hành chính, thu bắt vào một tổng cơ làm thống nhất.)

2/ Như thế mới giữ được tác dụng luân lý của chính trị mà không thống trị, cũng không bị thi vị hóa và không bị tiêu diệt.

X. V. LÝ ĐÔNG A

4822 Tuổi Việt

- 1943 -

HAÏ MÔNG: (Khải: mở mang, Mông: tối tăm, cái ngu dốt của trẻ thơ.
- theo Thủy Mông 蒙 quẻ Dịch thứ 4 trong Thuồng Kinh) Khải Mông là mở mang
- tâm trí, quét sạch cái ngu dốt, cái mê tín hủ lậu của dân đời kiếp trước lại
- rồi si mê thâm độc kích thích cho tâm hồn từ trước được tự do, được an nhiên
- 43 -

7

Tập VII. ĐẢNG GIÁO VÂN.

QUYỀN I: KHẢI MÔNG VẬN ĐỘNG CƯỜNG LĨNH

Cường lĩnh của DD đảng là Khải Mông vận động:

I. Trên sự thể nghiệm tất cả những đau khổ phải
thương của ngày nay, của nỗi giông hồng Việt và đại sách
Việt. Chúng ta phải làm sao chuyển biến được những cảm
thú bị động ấy lên làm những ý thức chủ động.

II. Phương Châm Khải Mông giáo dục của DD là:

- Sung thực tiên thiên cho dân chúng
- Điều chỉnh hậu thiên cho nội giống
- Thoát thai hoàn cốt cho quốc gia

a/ Sung Thực Tiên Thiên là phát quật lại để uốn nắn nội
giống, đem giống máu sông sử lại chan chứa chảy vào sinh
mệnh của mọi người.

b/ Điều Chỉnh Hậu Thiên là gột rửa hết những mê (hỗ)
mộng của hiện tại mà cải tạo ngay từ những động tác
trên sinh mệnh thực tại, nối liên hiện tại và quá khứ
trên đây sống.

c/ Thoát Thai Hoàn Cốt là đem chủ nghĩa DD tích cực
kiến thiết 1 quốc dân mới mẽ cho 1950 trở đi nối liên
hiện tại và tương lai.

III. Những Nguyên Tắc của Khải Mông Vận Động thời
kỷ Tỉnh Viên.

- a/ Không lệ bản sắc Đảng viên cho người thường biết
- b/ Lợi dụng những sinh hoạt hàng ngày mà thâm thấu vào.
- c/ Dự bị giáo dục cho trẻ em
- d/ Gây tiềm tàng cho 1 dự luận không có chủ trương, thủ
dự luận không có trực tiếp đã phá ai, mà những mầm mống
tích cực của DD cách mạng này nở vào.
- e/ Kiến thiết nhân cách mình.

IV. Những Đề Tài của Khải Mông Vận Động là:

A/ Đả phá những Trói Buộc Lịch sử Phán lại Hồi giống Việt
là:

- 1/ Nho Giáo hủ lậu của hủ nho
- 2/ Không Tử chỉ tên
- 3/ Gia Tô Giáo với những công tác khi biếm... thủ đoạn
của giáo sĩ
- 4/ Hồi Giáo với thân quyền thống trị các đoàn mê tín
- 5/ Phật Giáo trên tiêu cực biện chứng, tịnh độ tông, trên
sự môn hoàng đàn
- 6/ Lão Giáo, thủ đoạn lừa dối của phù thủy
- 7/ Tam Giáo với cao Đài giáo (một hình thức thần quyền)

thể trị kiểu mới)

8/31 Nhiếp, Cao Biền, Nhâm Diêm, Tích Quang, những kẻ thay
dân dã man.

9/Những kẻ thờ ma quỷ, thờ thần Tà, hay thần nào.

10/Những xem số bài lối Tàn hay lối nào

11/Đã phá cái nết chia rẽ độc địa kiểu Tàu làm ở ta :

Người Giao châu là Hoa, người đông rừng là Di

12/Đã phá những phong thủy giết mạng thuật của Tàu

13/Đã chỉ những sai lầm lịch sử là nói giống Hán

14/Lối hương ẩm là ở Tàu truyền sang sau Hồng Đức

15/Lý luận quốc tủy đưng tục

B/ Đã phá những Mò mìnệ Hiện Tại phần lại nời giống
Việt là:

1/Cộng Sản chủ nghĩa chỉ là lý tưởng quá độ của vô chính phủ(một thứ đế quốc thực dân mới)

2/ Dân Chủ chủ nghĩa (đế quốc Âu Mỹ) chỉ là lý luận tan rã của chủ nghĩa đế quốc Âu Mỹ.

3/Phát Xít chủ nghĩa chỉ là chủ trương quá khích của chủ nghĩa Tư bản. ^{chỉ}

A/ Tam Dân chủ nghĩa^{chủ} là nguyên tắc trở mình của dân tộc dân quốc Trung Hoa chủ nghĩa

5/ Đông A chủ nghĩa chỉ là chiêu bài xua lược của Nhật Bản.

6/ Pháp Việt đề huân chính thức chỉ là thuốc tiêu diệt của Pháp và Việt gian.

7/ Quyết phá cải cách đồ thống trị của Pháp ở đây.

8/ Quyết phá những xử trí dã man của Pháp

9/ Sản Trạng chỉ để cho ai biết sản và làm thôi.

Quyển II : TẠI VIỆT DUY DÂN ĐẢNG DÂN TỈNH NGHIỆP VỤ:

I. Liều giải linh hồn của Dân Tộc:

Một Đại Việt triết học trên hai tầng kiến trúc
tầng hợp thống chũng đây tầng lý tưởng (xem cương lĩnh
học hội Quốc dân Huân Dục) mỗi đảng viên thâm thiết sống
thực tiễn trong lý tính thực tiễn của quốc dân phát
dương hồn đây tầng ấy lên.

II. Trắc Nghiệm Tâm lý Quốc dân.

luôn luôn hiểu biết những luồng sáng tâm lý kích thích và phản ứng trên các giai tầng của xã hội địa phương và bộ tộc.

A/Tuỳ theo trường hợp gấp 1 tin tức, 1 thời cục mà diễn
tra xem dư luận quốc dân.

B/ Tùy theo trường hợp gặp một vấn đề mà điều tra viên xem ý kiến quốc dân

C/ Tùy theo trường hợp gặp một tư trào chủ nghĩa mà điều tra xem xu hướng quốc dân.

D/ Tùy theo trường hợp gặp một cử động gì của ta mà điều tra xem xu hướng quốc dân

E/ Phòng vấn học thuật

F/ Sưu tập mỗi luồng ca dao trác nghiệm các hy vọng như yêu, huyền tưởng...v.v.

G/ Điều tra các nghi nan của quốc dân tự do ra bằng phản kháng pháp.

III. Phân Tích Tâm lý của Quốc dân.

Sưu tập tất cả những tài liệu trác nghiệm lại, chỉnh lý và thông kê, rồi bằng những phương pháp tâm lý phân tích mà nghiên cứu rõ rệt các xu thế tâm lý, các bệnh trạng tâm lý...v.v. lại kết luận bằng DD học mà định phương châm tuyên truyền chính sách của Đảng.

A/ Vận động biện chứng của thời cuộc quốc tế và trong nước.

B/ Vận động biện chứng tâm lý của quốc dân nhất ban phản ứng (en general)

C/ Các nhân đặc biệt tâm lý, bệnh trạng tâm lý.

D/ Giai tầng đặc biệt tâm lý, dân tộc ý thức thăng hoa.

E/ Tầng phái đặc biệt tâm lý, đơn độc ý thức, chuyên di.

IV. Bảng Âm Tâm lý của Quốc dân.

Thăm thẳm và trí tuệ chỉ huy.

A/ Nắm giữ quốc dân bằng tình cảm duy hệ

B/ Nắm giữ quốc dân bằng xã hội duy hệ

C/ Nắm giữ được chính lược của địch phương và ngoại đảng

D/ Thích ứng với tâm lý của quốc dân và suy động chính lược của ta

E/ Giám thị được tình tự quốc dân bằng luôn luôn tiếp xúc và thi thố vừa mức.

V. Lĩnh Hạo Tâm lý của Quốc dân.

A/ Nhân tâm lý bình diện của quốc dân mà kiến trúc nên lập thể lý tưởng

B/ Nhân tâm lý tập thể của quốc dân mà sung thực DD cụ thể vào.

C/ Quy nạp khéo léo các bệnh trạng tâm lý vào thời thức

tâm lý.

D/Quy nạp vì điều các đơn độc ý thức vào tung hợp quốc dân ý thức.

E/Suy rộng hết cao tinn ngưỡng quốc dân từ hy vọng đây, tăng thực tế quốc dân

F/Suy rộng tâm dân ý hợp (đối tu allophathic) từ lý tưởng ra thực hành.

Quyết III - TÂM LÝ TRUYỀN TRUYỀN BẰNG VIỆC LÀM của Đại Việt Duy Dân Thời Hồng Viên.

I. Yên chí.

A/ Lấy công việc làm thực tế của DD gây 1 sức rất lớn cái quy định ý của quốc dân

Đảng. ^{làm việc}
B. Lấy cách của đảng viên gây 1 tín nhiệm (niệm) tâm của quốc dân (đảng viên)

C/ Lấy nghị thức của DD gây 1 tác dụng khởi tinn trên tâm lý quốc dân.

II. DD Hành Động.

A/ Gây thống lợi quyết định trên thời cơ quyết định bằng hình thể quyết định

B/ Bằng hành động thấu triệt soi xét đến thân nguyên của dân chúng lãnh đạo bằng cách thấu triệt các căn bộ được dân chúng liễu giải, đảng thấu triệt.

C/ Bằng tưởng phát tất tinn cho dân chúng tưởng nhớ đến cái cơ quốc oai đức trên tinh thần DD tái hiện.

D/ Bằng thái độ nhân ái và thành khẩn đem đảng quốc dân hóa. (thân ái phụ đạo)

III. Đảng Viên Hành Động.

A/ Giữ pháp luật của đảng, không được lạm dụng uy quyền hạch sách uy hiếp dân chúng.

B/ Tuân giữ Huân cáo của đảng không để mất nhân cách.

C/ Tuân giữ phong độ của đảng không Kiêu ngạo, không rút rút, không chán nản.

D/ Tuân giữ mục đích của đảng giúp đỡ dân chúng huấn luyện dân chúng, giải thích cho dân chúng, chiếu phủ, an ủi, sách bảo, phòng vệ dân chúng.

E/ Tuân giữ ý chí của đảng không lùi trước giặc, không chạy trước dân, không bỏ dân, không lấy dân thay mình, không nê khi dân đói.

F/ Tuân giữ cương thường của đảng: kính già, yêu trẻ, trọng người, khát biến, ái tài để cho dân chúng có xác thực an tượng của cơ quốc tinh thần tái sinh.

IV. Nghi Thức.

A/Phạm quân lễ, quốc lễ đều tuân đúng quy định của đảng.
B/Chủ nghĩa ở giản dị nhưng không phải là hỗn loạn
tuyên toàng

C/Chủ nghĩa thật kiên hành, thật trang nghiêm, thật dân
chủ.

D/Mục đích để gây cho dân chúng có xác thực cái cảm
tưởng là cơ quốc uy nghi có ngay tái kiến.

V. Tổng Tác.

A/Chăm đối các tâm lý dân chúng tản mạn tan hoang vì
tuyên truyền của các đảng lấy giả dối ra lừa gạt mất
tự tín lực, chỉ ý lại vào quyền thế hình thức ngoại diện

B/Lấy cơ quốc chí đức ra phụ tập, lấy cơ quốc tinh thần
ra xúc động, lấy cơ quốc uy nghi ra phấn đấu.

C/Bản cương lĩnh này phải làm thực tiễn những minh cho
tuyên truyền mồm

Chương IV - CƯƠNG LĨNH TUYÊN TRUYỀN Mồm của Đại Việt
Duy Dân thời Tỉnh Viên

I. Yêu Cầu.

A/Làm sao bằng lời nói, ^{thật} sát hợp với tâm lý dân chúng
gây nên chắc lắt được ngay sự đồng tình ủng hộ của dân
chúng theo với sự yêu cầu "tinh thần võ trang."

B/Tâm lý dân chúng lúc này: phản tỉnh trình độ đã đến
thời kỳ quyết định tâm lý hoang mang đi liền với tâm lý
chờ đợi 1 hành động gì hộc liệt.

II. Tổng Tác.

A/Đời Tượng là: phổ thông dân chúng nhất là dân quê.

B/Tổng Chí là: Đem sản vĩ lễng vào chủ trương của đảng
hai thứ hỗ tương sức tiến và chúng minh hòa vào sự giải
thích thật khoa học những công việc thực tiễn với thời
cuộc khẩn cấp trước mắt.

III. Đề Tài.

A/Chân Mệnh (Sấm) thực tại nhân cách phản bác đảng khác
bằng chúng minh.

B/Thời Cơ: (Sấm) thời cơ luận của đảng, thời cuộc thật sự
phản bác đảng khác bằng chúng minh.

C/Chủ Nghĩa (Sấm) chủ trương 30 tinh thần, khách quan yêu
cầu dân chúng, phản bác đảng khác bằng chúng minh.

D/Tác Tiễn: nhân ái, sáng suốt, quy củ (sấm) quân chính các
tranh pháp luật cương lĩnh (các hành động đã có hiện quả
và được dân tình của đảng phản bác đảng khác bằng chúng

E/Bả ác (quyết thắng bả ác) bả ác thực tại trên lực lượng địa cộng, hình thế, thời cơ, khoa học phân bác.

F/Địa động (sấm) trừ định kinh tế, quá hưởng chân mệnh... v.v.) địa động khoa học của đảng chiến lược kế hoạch phân hạ, thực tế, bản cứ, thế lực, phân bác v.v.

G/Đổi phần quốc dân (sấm) ủng hộ nhân cách đảng gốc, chủ trương và huấn diễn công ước của đảng. Đảng dân hồ ước quân dân hồ ước, phân bác v.v.

H/Quyền lợi quốc dân (sấm) đảng ước các thủ ưu tiên. Quyền các thủ vinh dự, các thủ bảo chứng, các thủ nhân ái, những thủ đã thi hành ra cho quốc dân được thấy, phân bác.

I/Vũ trang (1) Đưa binh tức là dân binh cây cỏ làm quân
(2) Vũ trang biến chế, tinh thần vũ trang, du kích chiến
giãn đi phân bác, v.v.

K/Địa trị của quốc dân cách mạng (sấm) quang hiện thiên thu, hiện vinh là lung, thuận lòng trời, dẹp lòng dân, Thủ bình kỷ lục Vạn Thắng tinh thần, Vạn Lợi nghìn năm, được 1 lần, Quan hệ của đảng đối với dân đã chứng thực.

L/Xử trị Dịch nhân của đảng (các thủ hành thực tế và có rồi)

M/Hai Việt DD đảng ưu tiên (những thánh cùng tiên) (ba ưu điểm) Nguyễn Nhân CM công dân, sự thực chứng minh, phân bác đảng khác... v.v.

Quyển V - CHƯƠNG LÍNH VI LỘ TUYÊN TRUYỀN của ĐVDDĐ.

I. Chúng ta sợ nói sấm? Sấm trạng tiết lộ rất nhiều cái thần cơ của dân tộc trên đấu tranh hiện nay, tức là tiết lộ ra nhiều tung tích của đảng (xem thiên pho kỷ yên) cho nên dùng sấm là chủ công cụ tuyên truyền.

II. Tác dụng dùng sấm làm phụ đối tuyên truyền hiện giai đoạn Tĩnh Viên là:

A/Cố định hóa để tỉnh sẽ trở lại động trong huyện bị bằng phân tỷ lệ với sự mở mịt và bả ác trên thực tế, ngoan cố ở đó và hoài nghi.

B/Tế liệt Hòa các tuyên truyền ngoại dịch

C/Tiến Hết Hòa: giữ dân cho ta và huấn luyện dân và chủ nghĩa của ta.

D/Vô Vi Hòa: giữ dân trong trình tự phân dịch

E/Pha thuyết của đảng lợi dụng sấm trạng mà triệt ảo của huyện hoặc.

III. Hạn độ dùng sách trên tuyên truyền.

- A/Thiên tiên giải thích (Những cái nghiệp rồi không cần luận đề nghĩa)
- B/Tuyên bố bảo lưu (những thần cơ để mặc nó trong vô tri)
- C/Phương hướng vi lộ (cốt yếu ở yết pha cái phương hướng tối hậu).

IV. Phương hướng dùng sách trên tuyên truyền.

- A/Theo phương thức khai mở
- B/Theo phương thức tuyên truyền

V. Đề tài dùng sách trên tuyên truyền.

- A/Sấm Bạch Vân lam chủ, các thư trên văn, ca dao.v.v... làm phụ.)
- B/Quảng phích: Ngũ Công Kinh (Dương tu di man)
- Tam thân Di lạc giảng định (Nostradamus)
- Hy-Cập sấm (ngoài ra các tài sấm thế giới)

VI. Y cứ cái nghiên cứu cao thâm của đảng về lý số, khí số và thăng số thì:

- A/Sấm là tham khảo cao thâm trên phủ trợ kế toán rất hiệu lực.
- B/Là vô hình tuyên truyền trên thiên công, thâm công rất huyền bí.
- C/Là biện chứng "tĩnh và chỉ" trên dòng sống sử của quốc dân.

VII. Tiêu điểm trên sấm tuyên truyền.

- A/Vi lộ trên văn đề chân mệnh
- B/Vi lộ trên văn đề thời cơ
- C/Vi lộ trên văn đề y bát
- D/Vi lộ trên văn đề chủ định đại dương kinh độ
- E/Vi lộ trên văn đề Đông Nhân
- F/Vi lộ trên văn đề Thái Bình.

Chú ý thêm (vi lộ: hơi hé ra) thời kỳ Động viên, thời kỳ hơi bộc lộ sẽ có mệnh lệnh riêng

Những nguyên tắc cốt gốc quốc dân giáo dục của ĐVDDP.

1/Quốc dân đoàn giáo dục (quốc dân)

- A/Nhân sinh giáo dục trên cương thống thực tiễn hoạt động.
- B/Cơ năng vận động giáo dục trên tinh thần làm việc
- C/Kiên kháng giáo pháp trên chủng tộc sinh hoạt
- D/Dưỡng sinh mục đích; tưng hợp chính trị, văn hóa, quân sự.
- E/Sinh hoạt trên phương chân.

F/Lịch sử nghĩa rộng và Đại Việt sử.

G/Khả sinh kỹ thuật.

2/ĐD Cơ Năng Công Dân Giáo Dục.

A/Cơ năng nội vụ

B/Quốc gia hoạt động nguyên tầng

C/ĐD vận hội

D/Cơ năng vận động

E/Cao

F/Tham

G/Quy

H/Long

3/Bộ Chu.

A/Trở lên là nói cái khoa học tuồng hợp và trung tâm của quốc dân với công dân giáo dục phải dẫn dắt qua các tầng mà đến các đồ họa.

B/Công dân chuyên môn hóa

C/Công dân cường thường hóa

D/Nghĩa thức cốt cho quốc dân thông đạt được cái yếu chốt cội gốc của mỗi vấn đề nhân loại và quốc gia bất cứ vào thời kỳ phi thường nào (từ nhân đến dục, từ vô đến hữu)

1/Căn cứ điểm của vấn đề

2/Xuất phát điểm của vấn đề

3/Biên chứng của mỗi vấn đề

4/Trình tự trên phương pháp luận của vấn đề

5/Biên tế của mỗi vấn đề

E/ĐD giáo dục là thực tiễn, kiện kháng sinh hoạt, vị tích, viên đến khoa học và biên chứng, một người đủ nền tảng người và đủ điều kiện thời đại (quá khứ, hiện tại, tương lai).

F/Đặt thêm cội gốc nguyên tắc này cốt là để tỏ rõ cái phụ trách của đảng thực hành Thiết giáo quy mô quốc dân.

HI Lý đồng A

4822/TV

- 1943-

Vi lộ.

(Vi : là làm

Lô : là đường).

Vi lộ là làm đường hay là mở đường.

Suy nghĩ VI: TUYÊN TRUYỀN CHƯƠNG LÍNH.

Mục đích để giải thích

- A/Mâu thuẫn quốc tế
- B/Cục trưởng China
- C/Lập trường chính trị của dân tộc
- D/Tình hình quốc nội.

Những người nhận xét cục diện thế giới ai cũng biết xét rõ ngày nay chỉ là 1 thời kỳ giả ổn định, mà tính chất đặc điểm là bên ngoài hòa hiệp, còn bên trong thì mâu thuẫn tiềm tàng chờ ngày bộc phát. Hội nghị Post-dam giữ các cường quốc đã xác định rõ ràng mục đích phân taug và cục bộ các tham ý chẳng có gì cao thượng của những dân tộc chiến thắng, tức là sự thất bại của hội nghị San Francisco (trong đó người ta đã qua 1 phổ trương quyền dự hội của các nước tiểu dân tộc). Trong thời kỳ giả ổn định này ta nên chú ý đến mấy điểm sau đây:

1/Nội các Atila Anh.

Không phải là một nội các Cộng Sản mà chỉ là lao Động đảng (Labor party) có tính cách cấp tiến (Radical) và chủ trương có máy cương lĩnh đảng chủ ý:

- A/Bảo chương quyền lợi lao động
- B/Thực hành quốc gia chủ nghĩa Anh
- C/Giai phóng các thuộc địa

Song giải phóng đây có ý nghĩa là mang từ chỗ thống trị dân chủ để kết với chính quốc, để tạo thành 1 đế quốc thống nhất (Royaume Uni). Vì thế nên nội các Atila không phải đứng trên lập trường phản đối nội các Churchill, mà chỉ là kẻ kẻ tục 1 cách khéo léo những quyền lợi do Churchill đã tranh đòi được trên hội trường quốc tế.

2/Chính phủ Truman.

Là người có chân trong Ủy Năng Đoàn tức là Bộ tham mưu của Roosevelt. Sau Roosevelt mất, hai phong trào nổi lên ở Mỹ châu để giành quyền chính. Một bên là phe Cộng Hòa do Wilkin lãnh đạo, một bên là phe Dân Chủ do Truman lãnh đạo. Wilkin là người trước đây đã ra tranh cử ghế Tổng Thống với Roosevelt, sau khi thất bại được cử làm đại biểu Mỹ châu với toàn thế giới và là tác giả cuốn "tứ hải nhất gia". Còn Truman vẫn là người kế chí của Roosevelt và vẫn nuôi ý tưởng thống trị thế giới bằng tư bản. Về phương diện nội chính, chủ trương chính sách liên hiệp các quốc gia dân tộc Mỹ...

diện đối ngoại, chủ trương chính sách môn hộ khai phóng vì thế nên các mối hy vọng mà các nước tiên dân tộc đặt vào người Mỹ cũng là điều hảo huyền vậy.

3/Hiệp ước Trung, Nga (1943)

A/Nga công nhận chính phủ Trung Khánh là chính thức

B/Nga có quyền dùng 5 đường xe lửa Mãn Châu

C/Dùng của biển Đại Liên (Liairen)

Những động cơ Tâm lý Kĩ Kết Hiệp ước về phía Tàu:

A/Người Tàu muốn lợi dụng người Nga để mang mình lên 4 địa vị cường quốc.

B/Do quyền lực thực tiễn của Tàu vì Anh, Mỹ đòi Tàu mở 5 cửa biển để tự do buôn bán, người Anh vẫn tham vọng và chiếm đóng Hồng Kông

Động cơ Tâm lý về phía Nga

A/Muốn phá tan không khí cô lập mình ở thế giới

B/Có chủ trương về chính trị trong các hội nghị hòa bình sắp mở.

C/Che đậy chính sách xích hóa Á-Âu ^{max} Staline cho là tác dụng lớn nhất.

Phong trào Dân tộc Nhược tiểu đứng lên đòi độc lập (Nam dương, Đông dương, Ấn Độ, Ai Cập, Gia Nã Đại... v.v.) cũng là phản qua các hiệp ước Trung Nga đồng thời ta thấy Anh, Mỹ gởi thêm quân vào Thái Bình Dương

4/Cục Trường China.

Cục trường China ngày nay tập trung vào liên hiệp hội nghị giữa các đảng phái Tàu mà nhiều người cho là triệu chứng thống nhất. Song nếu ta đi sâu vào tình thế nước Tàu thì thấy liên hiệp hội nghị là do lời kêu gọi của đảng cộng sản Tàu muốn giảm bớt quyền lực Trung Khánh do hai đảng lũng đoạn và là cái thành công của Mao Trạch Đông và Chu Đức lãnh đạo

Mao Trạch Đông là người biết lợi dụng cái biến chứng thực tiễn của lenine. biến nhân rõ trong xã hội Tàu, sự liên hệ của giai cấp trung lưu (hai đầu nhỏ lấu tư bản và vô sản, ở giữa cái bụng to là trung lưu) Nhận rõ cái nhu yếu của giai cấp tầng xã hội, nên chủ trương đi dần từ giai đoạn dân tộc qua dần chủ đề đi dần đến cộng sản. Ngày nay số dĩ họ Mao yêu cầu lập liên hiệp hội nghị là muốn:

A/Giảm bớt quyền lực Trung Khánh

B/liên hiệp các đảng nhỏ (Đảng chủ liên hoàn Hồ Thích, lãnh đạo, Thanh Niên đảng, Xã hội cấp tiến đảng) kéo về

phê
C/L
sản.

đến
Khả
tác
sau
lại
về C

lỗi

sách
được

đến
được

công
hào

đây
viết

A/T
đến

B/V
chức

Tam

sĩ

C/L
và

A/Đ
cho
hết

phải phòng
lên tốp

thức

phía Tầu
nh lên 4

Tầu số
m vọng

hị hòa

he là tác

độc lập
V.V.
hỏi tu

liên hiệp
cho là
tính thế
yên cầu
Trung
ng của

biện
sã hội
thổ lữ
1) Nhận
trường
lên đến
hiệp

thích
táo ve

phải mình.

C/Lợi dụng địa vị công khai để bành trướng thế lực cộng sản.

Vì thế rồi đây chính phủ Trung Khánh có thể đi đến 1 sự phản kháng bằng vũ lực. Gần đây đã thấy Trung Khánh tuyên bố toàn hoàn lại việc thiên đô về Nam Kinh, tức là muốn giữ chặt lấy Tứ Xuyên hiểm yếu địa để phòng sau này, còn như Nam Kinh không có hình thế thắng lợi, lại thêm nhân tâm không chịu ảnh hưởng Bắc Kinh thiên về Cộng Sản.

Cái triển vọng nội loạn ở Tân có thể xảy ra và lôi kéo thế giới vào vòng binh lửa.

Nhật Bản cũng có thể lợi dụng thời cơ và chính sách quân bình địa lực tới sự mâu thuẫn của Nga, Mỹ sẽ được Mỹ nâng đỡ và quét khỏi lên được.

Đã sao oye diện China và thế giới cũng phải đợi đến hội nghị vào tháng 6, tháng 7 / 1946 mới rõ ràng được song cũng không thoát được ba trạng thái sau đây:

1/Hòa bình mâu thuẫn.

2/Bán chiến tranh

3/Chiến tranh hẳn

Đứng trước tình thế dễ ăa định lý, phương châm công tác của chúng ta là lần sao cho sự nỗ lực chủ quan bao giờ cũng theo kịp biến chuyển của khách quan vậy

5/Tình hình quốc nội.

Cuộc đảo chính của Việt Minh ngày 19/5/1945 vẫn đây là 1 cuộc chính biến bất lưu huyết, sách lược của Việt Minh có mấy điều đáng chú ý:

A/Tạo nên chiến lược:pháo tin đồn nhảm, lúc lập sao cho dân chúng mất hết phần đông khách quan

B/Cố chuẩn chiến lược, chủ trương thành công trên hình thức hơn là ở nội dung, áp dụng chính sách quá đáng và làm theo những phương thức bên Âu châu là biến tính sát sinh.

C/Lập lòng chiến lược: Dùng cách thức tỵ phạm dân chúng và nhân tài

Hiện tại của Việt Minh chính sách:

A/Đồng hóa thời cuộc nước ta vào thời cuộc nước Tàu, làm cho trong nước cũng những mâu thuẫn tương tự, để bắt lập trường quốc gia dân tộc Việt

B/Một loại giữa lập trường cộng sản và lập trường quốc gia.

C/Không Bỏ Bỏ. (terreur rouge)

1/Ngoại giao:

Còn có vào chiến lược và hiệu quả của Việt minh, ta có thể diễn dịch ra những thất sách, sự thành công của Việt minh, là do kỹ thuật tuyên truyền chứ không ở trong chính sách thực tại. Một quan điểm trong tuyên truyền là khoe khoang những thắng lợi ngoại giao mà nay quốc dân đã nhìn rõ rệt rồi, sự thất bại ngoại giao là chính phủ không được các nước trên trường quốc tế công nhận.

2/Thủ tục thành lập chính phủ lâm thời của Việt minh, ý chí của dân. Hàng lễ phải được phát biểu trong quốc dân đại hội, chính phủ VM chỉ tuyên bố lên rằng quốc dân đại hội đã thành lập ở Tân và ở chiến khu. Điều đó còn mơ hồ chưa rõ, người ta chỉ nhận thấy ủy ban nhân dân vừa có vài người tự ý thành lập chính phủ.

3/Tư hữu chính quyền làm cho các đảng phái khác không có chỗ đứng cũng phải mong nhờ vào người Tân thành lập cơ hội thuận tiện cho họ lợi dụng.

A/Thủ tục CPVM: Tự do hành phục đều phải do sự to chức mà đạt tới, trái lại chính phủ VM phản ứng triệt để các tổ chức đến nỗi hầu như trong nước không có chính phủ, các cơ quan hành chính đều trì trệ, trung ương không đủ lực lượng mà thống nhất các địa phương mà địa phương thường khi vấp phải bất tuân lệnh của phủ, huyện.

5/Thời cơ đảo chính làm lẫn: người Nhật trao trả chủ quyền cho triều đình Huế là đại biểu cho nguyên tắc, tiếp tục cốt cách, Mặt trận VM càng lẽ phải non hợp tác để duy trì cốt cách trên lập trường quốc gia.

6/Địa phương chủ nghĩa: Vì dự bị kém đưa đến địa phương chủ nghĩa làm rõ rệt sự thống nhất quốc gia.

7/Không vận dụng nổi biện chứng lenine, làm bộc lộ hết lực lượng cộng sản.

2/Tải
1225 đ
cùng n
9/Khôn
người
tiểu đ

của đ

(và l)

Mình
kia c
phục
phan
cây đ
A/Anh

quyết
A/anh

cần p
C/Qua

với

Truy
khác

Thư
lâm
ngon
D/L

quốc

đ

tr

vi

8/Tái diễn lại sự lầm lẫn của Lênine ở thời kỳ 1922-1925 đưa đến sự phá sản toàn thể trong nước và kinh tế cũng như về văn hóa tinh thần

9/Không tích cực hoạt động ngoại giao mà bỏ không phải người tham dự hội nghị luận đôn, không hô hào các nước tiểu dân tộc

VIỆT NAM CM ĐỒNG MINH HỘI.

Do sự thất sách của VM mà phát sinh ra sự phản đối của Đồng Minh Hội, lời kéo dân chúng vào lầm lẫn khác

1/Lập trường quốc gia đồng hóa với lập trường Tàu (và lập trường quốc tế)

2/Vì đường đi bế tắc, nên 1 vài đảng phái của Đồng Minh đã trở nên Quy Dân, Ví dụ Đại Việt Dân chính trước kia cũng chỉ là thủ trống rỗng không biết đi đối với phục hoạt Nhân Chủ, nay tìm cách lợi dụng tư hữu, lấy 1 phần chủ nghĩa DD tom góp với 1 vài lý luận bên ngoài do sự động cơ tâm lý mà phát tích tác dụng:

A/Ảnh hưởng của Machinisme.

tức là chỉ chú trọng vào thủ đoạn chính trị quý quyết mà bỏ hết đạo đức thành thật.

B/Ảnh hưởng của Tinh Thần Thương Nghiệp (espritmercantile)

Coi chủ nghĩa công việc CM như 1 thứ hàng hóa cần phải mua bán cho khéo.

C/Quan Niệm Sai lầm về Chủ Nghĩa:

Mà không nhận rõ về trách nhiệm của chủ nghĩa đối với lịch sử. Một chủ nghĩa thường có hai tác dụng:

-Tiêu Cực Tác Dụng.

Truyền bá giác ngộ tự mình để giác ngộ giáo hóa người khác

-Tích Cực Tác Dụng.

thành lập học thuật văn hóa mới. Một chủ nghĩa mà không làm tròn được hai trách nhiệm ấy chỉ là một chuyện không nên mà thôi.

D/Lãnh Tự Do Vong.

Dùng trước tình thế VM và Đồng Minh Hội xung đột, quốc dân sẽ dần dần phản tỉnh đi đến thời cơ tối hậu của DD Đại Việt DD cần áp dụng chính sách phản chiến tuyên truyền, mang lập trường của đảng đi sát với dân chúng để nắm giữ được tinh thần của dân chúng (continentalité) đang viên cần phát thể nguyện quốc dân, thậm khắc được mọi

trạng thái ở thời kỳ hồng hoang nông nghiệp đến trạng thái công, thương nghiệp ngày nay từ ý thức quan chủ đến ý thức cộng sản của 1 vài bọn lực mạnh, để dần dà thực hiện ý thức biến đổi trong ý thức của họ, khiến họ nhận định rõ ràng mấy chính sách cách mạng sau này:

1/ Kinh Thường CM (Révolution permanente) cần nỗ lực mãi mãi để cải tạo xã hội, mỗi ngày một mới, ngày 1 mới cho tới 1 lý tưởng tiêu chuẩn mới thời.

2/ Độc lập lập Trường:

Không nên có 1 chính sách ý lại vào 1 ngoại lực nào, vì đã ý lại thì không có gì vững vàng, cần phải giữ lấy thái độ quang minh trung lập (*splendide neutralité*) và lập trường siêu nhiên của nhược tiểu dân tộc. Bảo Stage bên Ai cập cũng góp biểu ý kiến tương tự, những tiểu dân tộc phải cẩn thận kẻo bị 4 cường quốc lừa dối.

3/ Nội phát chủ Trương:

Chủ trương phát triển tự cây tăng phần tác lại ngoại chi lý luận (lý luận cân cân, cách mạng công văn, đồng chủng, phụng nghinh) cần phát dương 1 cách mạng đạo lý, địa công trình tự trong phương châm quốc phòng, luôn luôn định rõ ràng trong công cuộc CM, chủ lực bao giờ cũng là dân chúng, phó chủ lực là tư bản và vô sản, giai tầng quốc tế cũng là phó chủ lực, chủ lực phải là hình thái (*configuration de sol*) và chủ tổ thế và chủ nghĩa quốc phòng phân phối.

Quyển VII - PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT TUYÊN TRUYỀN

Mở đầu ý nghĩa Tuyên truyền.

Thưa - Đem sự giải bày đưa người ta vào con đường của mình Phương Châm Tuyên Truyền.

Không bỏ phí 1 tài năng nào, nhận rõ ở mỗi phần tử những ưu điểm và nhược điểm, từ nhược điểm và ưu điểm ấy để đưa người ta vào con đường hướng thượng. Ai cũng có thể là đang hủ, nếu không là đang viển.

1/ Đối tượng Tuyên Truyền

A/ Người mà mình tuyên truyền

B/ Hoàn cảnh mà mình tuyên truyền (hoàn cảnh xã hội, tâm lý nhân cách)

C/ Quan chúng mà mình tuyên truyền.

2/ Trung Tâm Mục đích của mình.

A/ Nhỏ đến phương châm CM của mình (xem chu tri lực 2)

2/ Nên nhớ bốn phận đi giác ngộ của mình
C/Quan hệ vận dụng nơi mình tuyên truyền

3/Phương pháp.

Điều tra:

A/Ghi ngay lập tức cảm tưởng đầu tiên khi mới gặp
B/Nhận xét tướng người ấy thế nào?
C/Thăm dò người và xét sự sinh sống cùng học lý, gia
phong, nếu có thể biết được nguồn gốc

4/Nói chuyện:

Thảo luận: đối với mỗi người tùy theo người và nơi mà
tuyên truyền và nắm giữ mỗi cách khác nhau.

A/Người.

a/Nắm giữ trung tâm ý chí của người, của mình

b/Xem xu hướng tâm lý của người

c/Gây cảm tình mật thiết với người

B/Doan thể:

a/Phải nắm giữ lãnh tụ

b/Phải nắm giữ những phần tử tích cực

C/Quan chúng:

3/Nắm giữ yêu cầu

b/ Nắm giữ trung tâm tin tưởng (thực hiện ngay lời yêu
cầu của họ)

5/Cách thức.

A/Nhớ rõ trung tâm mục đích của sinh mã tìm cách xoay
ý người ta về mình.

B/Khởi mào ra, nói ít, nhận nhiều

C/Hợp với người ta, đi cùng lý ý với người ta

D/Một vài câu nói để gây tin tưởng

E/Ghi giữ những cử chỉ, lời nói và thái độ của mình

F/Cần phải nhớ rõ trung tâm mục đích của mình

G/Tự trọng nhân cách của mình.

H/Tuyên bố tuyên truyền dùng cho những người đầu óc
mê tín.

I/Phản chiến tuyên truyền: dùng cho những óc hoang
dang hay tin mê tín hoặc tin đồ

K/Chăm biện dùng cho những óc kiêu căng

L/Thảo luận tuyên truyền: dùng cho những óc lãnh đạm
và nhận xét kém, quá tin tưởng vào 1 nơi nào.

ên trạng
an chu
dân d
khien họ
n này:
cần nỗ lực
ấy 1 mới

trọng lý
phải giữ
(trali-tê)
c. Bảo
những
lừa dối.

ác lại
ng văn,
sáng đạo
ông, luôn
ao giả
sân, giải
là hình
sử nghĩa

của mình

phần tử
điem ấy
ung có

l, tâm lý

Sự chọn lọc Đảng Viên

A/Đảng viên nguyên tắc:

- 1/Chọn 1 đảng viên quý tình bất quý đa
- 2/Mỗi đảng viên có thể' bả' ăn được 10 đảng hữu và vận dụng họ có lợi cho đảng
- 3/Sẵn sàng hy sinh tính hồn xác thật cho đảng

C/Bé Bat.

/Nhận thức, gây cảm tình lẫn cho gần bộ lý tưởng sáng suốt chịu theo thủ tục miên mật

/Tây luyện gột rửa trí óc đưa dần vào gần đảng

/Nhập môn đưa vào ngũ thực tế

/Quyết tâm và chí nguyện thật

C/Huấn luyện

D/Thực vụ Thí Nhiệm

E/Nhập Thệ

ĐIỀU CẦN NHỚ

- 1/Giữ gìn hết sức các thủ hành vi ăn nói, giấy tờ
- 2/Phải có kiểm tra chặt chẽ giữa anh em
- 3/Cách ghi chép phải làm thế nào cho thật kín người ngoài không thể biết được
- 4/Cả hành động cũng vậy
- 5/Gây tin tưởng, không vội vàng, nhưng cũng không nên chần chừ, phải chắc chắn cần thận.

K7 Lý Đông A

4825/TV

-1946-

TẬP VIII

Quyển IĐẢNG CHIẾNLÂM THỜI BIÊN CHẾ CỦA VIỆT DUY DÂN CÁCH MẠNG QUÂN.

1/Căn cứ vào nền tảng sinh hoạt xã hội quốc dân Bắc Việt đương thời với cơ năng kỹ thuật của nó giống ta, đối chiến với năng lực chiến đấu của thế giới với cái lĩnh hướng có thể xảy ra được tới ngày tổng động viên của đảng.

2/Căn cứ vào kinh nghiệm các cuộc dân gian chiến tranh của nó giống ta qua các thời đại trên mỗi nền tảng và điều kiện lịch sử, nhất là các giáo huấn.

a/Dân tộc CM Lê-Thái-Tổ

b/Nông dân CM thời Trịnh Kháng

3/Căn cứ vào hồ toán của đảng trên Tổng Liên trình bày liệt qua các thời cơ, sự diễn hóa của quốc tế qua các hành vi đối với ta:

a/ Tội hậu địch giả tướng

b/ Các giả tướng địch

c/Các giả tướng can thiệp lực

d/ Các giả tướng Khuy da

4/Căn cứ vào kinh nghiệm các cuộc dân gian chiến tranh ở thế giới nhất là các giáo huấn:

a/ CM Pháp 1789

b/ CM Nga 1917

c/ CM Tàu 1911 (Tân Hợi)

5/Căn cứ vào chiến lược, phương châm của đảng

6/Quyết định rằng:

A/Lâm Thời Biên Chế của DP cách mạng quân sẽ cơ bản hóa trên ba hình thức này:

a/ Mẫu cực biên chế

b/ Quy thực biên chế

c/ X.Y. biên chế

B/ Mẫu Cực Biên Chế: Thích dụng cho các đội DP CM quân khai thủy, các bộ đội du kích dân gian tự động, thực biên chế:

a/Theo đúng chế độ 1 ban 3 ngũ của DP dân

b/Có thể biến hóa trên ba hình thức: trung, trung và khinh

c/Đơn vị bộ đội từ Ban lên Đại Đội và Đoàn đoàn.

d/Vũ trang chiến đấu theo tính hướng viên chiến vũ khí (cung tên), cận chiến (đánh phồng, cung nỏ) giáp chiến (gươm, đao, giáo)

- b/ Từ sự phá hoại thêm vũ tăng gia sự trang bị vào
- f/ Quân áo tiên y cốt cho gọn, dân nên bớt khăn áo thêu trắng.
- g/ Chú trọng du kích chiến, hòng chiến, đánh chiến với các tiểu chiến pháp.
- h/ Do Đại Việt DD chỉ huy
- i/ Lựa chọn và cơ viện ở dân gian, chú trọng khinh tăng
- k/ Chú trọng liên hương tự vệ và du kích.
- c/ Gột lọc từ Mặt Cục Biên Chế tỉnh tuyên thành Quy Thúc Biên Chế

- a/ Từ ban loan sự đoàn, quân, lệ
- b/ Vũ trang theo chính Quy Thúc viên trong cơ cương loan cơ cương, giáp, gươm, thích đao, súng lục, Thompson, Pachgoc súng tay, lựu đạn.
- c/ Quân phục theo như DD trang chỉnh thức dấu hiệu (trắng, viền đỏ)
- d/ Chú trọng Bàn Cứ chiến, Chính Quy chiến
- f/ Sự tổ chức quân chỉnh chú trọng thành chiến lược ở các
- e/ Tỉnh tuyên ở Mặt Cục bộ đội và lực bị đảng viên, chỉnh thức đảng viên DD.
- g/ Quân chỉnh thống nhất dưới đảng.
- D/ Gột lọc từ Quy Thúc Biên Chế mà thành lập XY. Biên Chế

- a/ Trang trang bị (SLV chỉnh quân)
- b/ Khinh trang bị (SLV Biệt động)
- e/ XY vũ khí trang bị (SLV kiến thiết quân)
- d/ Quân phục theo như DD trang, dấu hiệu SLV...
- 7/ Quyết định rằng:
- a/ Sự giáo dục các bộ đội Mặt Cục là cấp kích và làm thời cơ hội.
- b/ Sự giáo dục các bộ đội Quy Thúc là toàn bị
- c/ Sự giáo dục các bộ đội XY là đặc biệt và kỹ thuật
- 8/ Quyết định rằng:
- a/ Chiến lược nhiệm vụ của quân Mặt Cục là với hồ vận động.
- b/ Chiến lược nhiệm vụ của quân Quy Thúc là xuất kích triển khai.
- c/ Chiến lược nhiệm vụ của quân XY là trợ chiến, là giám sát, là kỹ thuật tác chiến.
- 9/ Quyết định rằng:

a/Giáo dục tiến bộ thời kỳ Tỉnh Viên của đảng viên là Ban và Du kích.

b/Thời Chuẩn Động Viên là Đội và Chính quy

c/Thời Động Viên là Đoàn và XV.

10/Quyết định rằng:

a/Huấn luyện rất chú ý DD chủ nghĩa và phần tinh thần

b/Rất chú ý chiến lược

c/chiến thuật, chiến đấu và kỹ tác về phần kỹ thuật

d/Cần vụ và hành chính về phần phụ trợ

e/Phòng không, phòng độc là phòng bị là phần phụ thuộc.

II: ĐẠI VIỆT DUY DÂN ĐẢNG PHỤC TRẠNG LÊN

1. DUY DÂN PHỤC TRẠNG

1/Màu cờ Bộ Đội.

a/Mặc quần áo nâu ngay thường

b/Khẩu vuông màu nâu thắt để trác sau gáy

2/Quy Thúc Bộ Đội.

a/Quần nâu dài, sà cạp nâu hay xám, giày vải nâu, thắt lưng đồ hay da

b/Áo cộc nâu thường hay áo nâu DD (tất thân, cổ bẻ, cài trái túi bụng.)

c/Khẩu vuông thắt để chốc che gáy.

3/Các sơn địa Bộ Đội đặc biệt chuẩn động trạng bị thêu trên cái mũm chàm giố.

4/Mỗi người 1 cái túi dết đồ

5/Phụ Nữ chiến Sĩ trang sức:

a/Quần ống gầy vải, xà cạp y như trên

b/Mặc yếm, áo cổ thìa lõi phụ nữ (màu trắng)

c/Một cái chốc quần lõi Mường mầu đen thắt ra ngoài theo lõi Mường (bỏ rỗng vòm hình người, cúc cài trái, bỏ dải thỉ trên trần ngực, che cả vú, dưới chằm hông)

d/Một chiếc thắt lưng mầu đỏ thắt ngoài mũm bên trái (hoặc thắt lưng da) bên trên chốc quần, thắt lõi Mường (giải khâu chập hai đầu lại). Khi thắt thỉ số 1 đầu

vành trái, rồi nhét nút vào vành cho chặt.

e/Đầu thỉ búi hay quấn tóc, đội khăn vuông lõi DD

6/Chỉ Huy Chẽ Phục đảng cho từ Lũ Đoàn trưởng trở lên lúc là tâm hoặc đầu nâu chằm (chocolat) hình chữ

nhật có cổ ống gài cúc tùy theo cấp. Cúc định bẻ dài

(xem hình thức K.T) bẻ rộng. Lũ chằm quả vải thắm xuống

nửa bề cánh tay làm điện dăng. Đã muốn tiến nghỉ khi làm

trên thỉ xiết giây lưng ra ngoài, chú ý để thùng lưng cho hai tay tiện cử động. Phụ nữ chỉ huy y trên

Gươm chỉ huy (chuẩn bị lấy) ít nhất dài 1m20 từ Ban Trưởng trở lên.

7/Vũ khí tự mình: mỗi người chiến sĩ tự chuẩn bị trước 1 con dao găm hay gươm dài 1m, một cái thương nhỏ

II. Quy Dân phủ hiện.

1/Các chiến sĩ bằng tay vải trắng gói cánh tay trái (ngang vú) rộng độ 15 phân.

a/ Sĩ Vệ thị viết chữ (S) màu đỏ, con số là chữ tắt bộ đội biên kèm với tên người (cũng viết chữ màu đỏ cả)

b/ Nhất Ban DD Quân thị viết mực đỏ của S DD (y trên các quy định)

c/ Các quân thuộc (phụ phen, quân dụng tạp viên thị viết mực đen chữ DD.)

d/ Đảng viên phục vụ Chính trị và Đảng Công thị viết chữ X.Y.Z đen

e/ Tham mưu Chính lý thị bằng màu đỏ chữ X.Y.Z đen

f/ Tổng Binh Trám Quân tá thị màu vàng chữ X.Y.Z đen

g/ Quân y thị màu xanh chữ X.Y.Z đen

h/ Chỉ Huy quân qua Lữ Đoàn trưởng trở xuống không có tấm khố thị khố vải trắng vuông 10 x 10^{cm} viết chữ đỏ đeo ngực bên trái (lữ đoàn trở lên có tấm khố cả thời)

III. Phục trang Chuẩn bị.

1/ Nguyên tắc:

Đảng Bộ hay Đảng Viên tự chuẩn bị lấy.

2/ Thời cơ: Thời cơ Chuẩn Động Viên vừa rất bí mật tốt hơn là chờ lệnh.

3/ Xem thêm đảng bộ chuẩn bị lệnh

XYY LÝ ĐỒNG A

Quyển III - TẬP ĐỘI TẾ TIẾT LỆNH.

Phạm là Bộ đội trưởng: Ban Ngũ trưởng DD quân, các Chỉ Huy quân S.L.V.

1/Một khi chiếm lĩnh địa phương phải:

a/ Trong coi lập tức việc chiếm lĩnh, cần vụ chiếm lĩnh cảnh giới qua khoảng đại.

b/ Chiếu phủ và cứu hộ cùng tác

c/ Kiểm điểm quân đội đồng giữ, rằng nước, Quân vớ tể tiết lệnh.

d/ Xem xét quân tình ta và địch.

2/Một khi trả, trả địa phương phải:

a/Kiểm điểm quân đội đứng giữ đồng lực, Quân lực tế tiết lệnh.

b/Tiên yết lĩnh địa (Thành Hoàng đặt làm thời lên Quốc Miếu) Nếu là Thần Tâu thì khuyên dân triệt để bỏ đi, nhân dân không nghe thì tự đặt Quốc Miếu tập hợp nhân dân lại tiên yết và thi hành các đình thức.

c/Nếu là Gia Tò hay Ngoại đạo thì tự đặt Quốc Miếu, tập hợp nhân dân lại tiên yết và thi hành các đình thức, như là địa phương Bắc Việt (Mặc, Mán, v.v...) thì tiên yết cả nhà thờ ngoại đạo.

d/Các hành động và nhân dân tuyên truyền tất yếu

e/Trông xét cho quân đội nghiêm hành cảnh giới

2/Quyền Trách là:

a/Các bộ đội Ban Ngũ trưởng chỉ huy quân SLV toàn quyền thưởng phạt và tổ tiết.

b/Nếu thất sát để bộ đội đối phó tế tiết và kỷ luật tùy theo nặng nhẹ nghiêm trị.

BỘ BINH GIÁO LUYỆN

YÊU LĨNH CỦA KHẨU LỆNH.

1/Khẩu lệnh khi hô chia ra hai bước "dự lệnh và động lệnh"

2/Khẩu lệnh khi hô cần kéo dài hơi trong khoảng cách hô lấy lên.

3/Khẩu lệnh cần kết câu bằng những tiếng cộc, tiếng hòng và tiếng luôi.

4/Khẩu lệnh cần kết câu bằng những tiếng dân tộc tỉnh.

5/Khẩu lệnh bằng sự hoạt dụng tự biến theo luật

YÊU LĨNH CỦA GIÁO ĐIỂN.

1/Giao điển cần quy định cho giản dị và linh hoạt và bí mật cho người tập được nhanh chóng, có cả tính trọng kỷ luật và dễ thuộc.

2/Các động tác đứng phân tích lật vấp chỉ lý nhiều qua cho phức tạp

3/Các động tác cốt trông vào các hiệu xuất nhanh chóng, xác thực, tức tỉnh, khi ra trận không trông vào hình thức và nghi lễ.

4/Chiến đấu giáo luyện y cứ vào chiến lược tư tưởng chiến đấu tổ chức và hình thành 1 chiến thuật độc biệt của chúng ta.

- 5/Cơ bản giáo luyện các động tác: đi, quay, quỳ, bắn súng theo Pháp, nhưng làm cho bớt động tác nữa đi.
- 6/Cần vụ giáo luyện (mission individuelle) cần quy định cùng với thể thức giáo luyện và chiến đấu giáo luyện.
- 7/Kỹ thuật giáo luyện (chức thành, phòng độc, phòng không ...v.v...)

YẾU LĨNH CỦA QUÂN LỄ.

- 1/Quân nhân chào tay nắm ngang thái dương rìa mũ, mặt sắp tay ra ngoài, nắm cho chặt và cứng, lên xuống cho nhanh và mạnh.
- 2/Quân nhân chào súng: tay phải nắm chắc súng ngang thắt lưng (cánh tay phải khép vào người, đồng thời tay trái cầm trên biểu xích (1), tay trái của súng lên, tay phải cầm dưới băng súng ấn giáp súng vào ngực (2) cánh tay trái nâng lên ngang vai trái (450/0) cách:
- 3/Quân đội chào súng như trên
- 4/Quân đội chào tay, như trên đi đều (không đi chính) mặt trông.
- 5/Vào nhà: Chào tay trước, rồi bỏ mũ ra (không cúi đầu) không có mũ thì chào tay không.

X. Y 11 ĐÔNG A

4924 T.V.

5/ Quốc gia chủ đạo lấy ... là bộ các ... nhưng cũng ...
 quân chính cũng ... nhất là ... chuẩn ...
 thiết lập các ... sự ... tiên ...

thu v
 mung
 coiem
 chuẩn
 quing
 củ lư
 số đi
 lĩnh,
 cơ nh
 lĩnh.
 Tuy t
 gia CM
 địa p
 định
 luận
 kế h
 phươ
 xuất
 lạm
 phá
 bên
 lúc
 với

9

TẬP IX ĐẢNG QUÂN CHÍNH

* Phải phải là toàn
trường cấp?

QUYỀN (CHIẾN, LINH HÀNH CHÍNH)

I. TỔNG TẮC.

1/Bảng đại cương này là kế hoạch tạm thời và khu vực về thiện hậu công tác lúc Đảng thi hành cách mạng tác chiến, áp dụng vào những địa phương đang quân chiếm lĩnh được.

2/Thời gian có tính chất trên chỉ có thể gọi là chuẩn quân chính.

3/Kế này cũng chỉ có thể làm chuẩn thiện hậu quân sự về hành chính tùy tính với dân động mà thôi.

4/Chính thức quân chính và toàn thể thiện hậu kể từ lúc Đ. lâm thời chính phủ tuyên bố thành lập và đa số địa phương hay toàn quốc đã chiếm lĩnh mà đi.

5/Chính thức quân chính đi theo quân chính cương lĩnh, làm thời chính phủ với địa phương cơ cấu cho Đ. cơ năng, hoặc có lâm thời xuất nhập tại tất cả cương lĩnh.

6/Chiếm lĩnh hành chính có mục đích trung tâm là: Tuy tính địa phương cho ổn định động viên dân chúng tham gia CMDH hợp tác với đảng quân sự hoạt động và thủ bị địa phương, áp chế thế lực đối địch.

7/Các công việc về thời kỳ này chỗ khác có quy định khác, đều theo về đây.

II. ĐẢNG TẮC.

1/Công tác phá hoại của Đ.Đ.C.M phải lấy Đ. phá hoại luận làm nguyên tắc.

2/Cương lĩnh phá hoại do T.Đ.Đ. tương mật quy định.

3/Phá hoại công tác Đ. phải là cuộc gia chỉ đạo, kế hoạch hóa và phương pháp hóa tuyệt đối ngăn cấm địa phương thiếu cố thi hành phương thức (kể từ ngày Đ. xuất quân sẽ đi hay chiếm lĩnh mà đi, đó là ngăn cản sự lạm sát, lạm phát).

4/Quân sự hành động Đ. có mục đích tích cực là phá hoại căn bản lực lượng và căn bản quyền bính của bên địch lúc mà đã tuyên bố chiếm lĩnh 1 địa phương là lúc thi hành chiếm lĩnh hành chính (chuẩn công chính).

→ 5/

A. CHIẾN LINH HÀNH CHÍNH.

1/Thi hành quân sự cảnh giới suốt địa phương.

2/Tiến trừ các nhóm hành vi nhiều loạn, cướp bóc và với lại đi tấn quân địch trong địa phương.

3/Tuyên bố an dân và quy nghiêm.

4/Chiếm lĩnh các cơ quan nội mật của quân địch.

- 5/Làm thời cứu tế cứu hoạn, cứu thương, cứu bệnh
- 6/Kiểm điểm lại tăng trú, cô thủ, hành vi của quân
địch đi đột lại.
- 7/Tiểu trừ các gian tế của địch nhân cố ý lưu lại
- 8/Nghiêm mật và đặc biệt an trí các tư đảng
- 9/Suy động xây đắp các thiết bị phòng thủ tại yêu
- 10/Mưu là tiên tuyên, huy động giúp đỡ các công tác
giúp đỡ trên tiên tuyên
- 11/Thái phỏng nhân tình và phủ dụ dân gian
- 12/Tạm thời cử để yên trật tự và hình thái cũ cho
Tối Cao Đảng Bộ quyết định.

B. HÀNH CHÍNH CƠ CẤU

- 1/Tự lệnh quân sự là tối cao chỉ huy quân sự và
chính trị của địa phương vừa chiếm lĩnh được dưới các
tình hình nổi trên phục tùng Tối Cao Đảng Bộ làm việc
- 2/Dân Sự bộ TCĐB là tối cao chính trị cơ quan.
- 3/Các cấp đảng bộ TET làm thời suy nhiệm các chức
Đảng viên chỉ huy và hiện lý các công tác hành chính
- 4/Các cấp ủy (tỉnh, huyện, tổng, xã) làm theo mệnh
lệnh Dân Sự bộ, 1 mặt theo mệnh lệnh quân đội làm việc.
- 5/Các cấp hành chính cũ có thể chiêu tập lại hay
cố đờ yên nếu có mặt phục tùng các cấp đảng bộ tạm thời
làm việc cho nhanh chóng.
- 6/Khu vực hành chính cũ tạm thời theo cũ
- 7/Các Việt gian (có liệt biểu ở TCĐB) phải tróc nã
ngay
- 8/Hành chính cơ cấu hoặc có thể y cứ kế hoạch cũ
của Khu Trưởng Sĩ trận mà thiết lập nếu tình hình và
khả năng tình nhận là thích đáng
- 9/Các trường học, nhà thương v.v. chuẩn đề như trước
làm việc.
- 10/Các cơ quan tôn giáo với ngoại đảng làm thời
bất phải đình bỏ, giám thị và chờ mệnh lệnh.
- 11/Chiến tập địa điểm và giúp đỡ việc
- 12/Hoạt động nguyên tắc không hình thức, hãy giản
dị, nhanh nhẹ hành chính quân sự hóa.

C. CÁCH MẠNG TƯ PHÁP

- 1/TCĐB phải lập và lập phải các nơi chiếm lĩnh
các cơ quan cách mạng tư pháp.
- 2/Các lập pháp quân chính của đảng ban bố làm
pháp luật tiên chuẩn và hình luật (công pháp)

3/Tạm thời dân luật có thể để như cũ

4/Thu về các cơ quan Tư pháp cũ

5/Các cơ quan CM xử đoán tất dân quân

6/Hành chính cơ quan hay tổng yếu nhân viên các chỉ không được tiện quyền xử đoán người có tội nặng hay nhẹ.

7/Cơ quan Tư pháp CM trong khi thi hành công luật phải được cấp trên và ban Hành Chính Đảng bộ đồng ý mới thành án được.

8/Cơ quan Tư pháp CM phải chọn người Đảng viên tham niên tư thông dân luật xứng nhiệm và được đảng bảo chứng trong xét xử.

9/TCĐB là Tối cao Tư pháp cơ quan của CM.

10/Kiểm điểm lại các án kiện, quân địch xử trước

11/Phục xá và an trí các tội phạm quân địch xử trước.

12/Những án tuyên ra, tội nhân xét thời gian được kháng tố ở tư. Trả những án giữa tố và thực tình phản quốc, San chỉ cơ quan Tư pháp CM xét xử thực tình có thể xử quyết ngay không cho kháng tố.

D. DÂN CHÚNG ĐỘNG VIÊN.

1/Khẩn trương tuyên truyền cho quốc dân DD chủ nghĩa.

2/Chiêu nạp hiền tài

3/Bộ binh chế (lối tuyên truyền bộ binh)

4/Thanh niên huấn luyện

5/Đảng viên nhất ban dân chúng vào quân sự công trình hay giao thông công trình.

6/Địa phương sinh sản cổ lệ, kinh tế động viên.

7/Thiết lập tỉnh bảo vệ

8/Chính lý dân sinh kinh tế trong vùng cứu tế

9/Đặc biệt quan chế các hạng dân nghèo

10/Từ chiến thời sinh hoạt tích cực nguy ẩn tác dụng cách mạng sinh hoạt vào.

11/Khôi phục lại các gia đình siên lạc

E. QUÂN CHÍNH MỤC BỊ

1/Những điều tra tất yếu về địa phương

2/Những dự kế tất yếu về địa phương

III. PHỤ TẠC.

1/Chủ chỉ là CM tư pháp khởi, thành không bỏ (terreur).

2/CM phá hoại khối thịnh Bolshévisme (vô chính phủ
hôn loạn.)

3/Kiến thiết khôi thành độc quan chế

4/Cách mạng bác sĩ khởi thành đảng tranh (bourgeois).

5/CM sự nghiệp khoa thành sản nghiệp sự nghiệp

G/CM Đại Việt khởi thành đô quận An Nam

K.F. LY DOMEST & 1824/TV.

Ampl.

TẶNG GIA VÀ BỒ CHÌNH VÀ

NGUYỄN TẮC CỐ VIÊN.

(Lâm thời đồng viên)

TRÊN CƯỜNG LINH, CHIẾM LINH HÀNH CHÁNH

A. THANH NGHIA.

1/Đội viên lắm thời khi thi hành chuẩn quân chính gọi là cố viên.

2/Gọi là Cổ Viên dùng phương pháp giải thích và khuyến khích thi phương thức dân chủ tự động mà đạt tới sự huy động các lực lượng: người, vật, tiền, trí trên hiệu suất tương đương.

3/6 tại là Cố Viên các đồng viên không chính thức
bởi nơi đây chúng chưa có huấn luyện, cần phải chiêu tập
lại sau cuộc biến động và phá hủy địa phương

B. NGUYỄN TẮC

1/Cơ-Viên lấy đạt tới yêu cầu của đảng mà bằng sự
liều giải và thái độ làm việc thích đáng của các phương
diện phụ trách.

2/có viên chỉ bằng sự truy nguyên, để lại dân
chúng hóa.

C/THĐ TUC.

1/Cố viên phải đi sâu sự chiêu phủ, an dân, quy
nghiệp dân chúng.

2/Cơ viên phải làm tạm thời trên các đơn vị cũ và lợi dụng cơ cấu cũ mà thâm thấu tình thần mới, thái độ mới, phương pháp mới.

3/Chiếm tập công chúng và giải thích khuyến khích

4/ Dùng cách mô tả nguyên tử

5/ sau đến rút thăm

6/Chú ý đến trạng tình và yêu cầu

T/Sau đến cường bách nếu vô khả như hà

8/Nhân lực cơ'viên phải có bằng chứng và không

thê' tơn tại cho dân

9/Chỉ lực có viên phải bằng phẳng và chiêm sinh

- 10/Tài lực cơ' viên phải bình lòng, tự nguyện
11/Người bị cơ' viên phải được hưởng quyền lợi nào
trên Dục Dân chiến đấu.

D. YÊU CẦU.

- 1/Cổ bình quân đội chính thức
- 2/Cổ trang du lịch tự vệ
- 3/Cổ lực trợ chiến khổ công
- 4/Cổ hiến tài năng kỹ thuật, giáo dục, danh vọng.
- 5/Cổ quyền kinh tế tự nguyện
- 6/Cổ ý dân chúng biểu nguyện
- 7/Cổ kết quốc dân tổ chức

X.Y. 4824 TV

ĐẢNG DÂN HỒ ƯỚC.

A: Dân chúng ước nhận rằng:

- 1/Theo đúng CM quốc dân công nhận, phục tòng quân c
chính quyền và sự nghiệp, quốc quyền của Đại Việt ĐĐ đảng
- 2/Tín ngưỡng CM duy nhất của ĐVĐĐ chủ nghĩa
- 3/Tuân thủ mệnh lệnh của ĐĐ chính phủ, không được
thiên tư nào động hỗn loạn quốc gia thời kỳ quân chính
- 4/Vi phạm với pháp luật ĐĐ tất bị xử trị
- 5/Phục vụ cho ĐĐ CM tất được thưởng

B. Đảng ước nhận rằng:

- 1/Theo đúng chủ nghĩa ĐĐ phục vụ quốc dân
- 2/Theo đúng ước pháp luật thi hành của ĐĐ ban bố
không lạm hành.
- 3/Bảo chứng cho các công quyền quốc dân nếu
không vi phạm đảng pháp
- 4/Phụ trách vận mệnh của đảng viên trước quốc dân
và lịch sử
- 5/Đảng thưởng thi thưởng, đảng phạt thì phạt không
tư thù thiên vị ai.

C. Hai bên cùng ước rằng:

- 1/Từ khi đảng công khai tuyên bố tác chiến và công
khai tuyên bố chiếm lãnh hành chính là bắt đầu thi
dụng hồ ước này.

X.Y. 4825 TV

DUY DÂN CÁCH MẠNG QUÂN TÁC CHIẾN LIÊN TOA PHÁP.

A. Tung Liên Toa.

- 1/Phạm Ban trưởng xông lên mà các Nữ trưởng không

xong lên thì bị tử hình.

2/ Nếu trước xong lên mà các chiến sĩ không xong lên thì toàn thể bị tử hình.

3/ Cấp trên không quan xong đơn mà cấp dưới không xong đơn, các cấp trên không phạt, thời các TRƯỞNG QUÂN cấp dưới và bộ hạ sẽ thuyết đến bị tử hình.

B. Hành chiến toàn quân

1/ Hai bộ đội liên tiếp nhau, 1 bộ đội đánh tỉnh hình có thể cứu được hay là cũng 1 chiến trường không cứu lẫn nhau để bị tàn bại, xử tử trưởng của bộ đội không cứu được.

2/ Nếu xét tình hình không thể cứu được hay là không cùng 1 chiến trường mà bản thân được mệnh lệnh không được tiến lên cứu và là xử tử trưởng của bộ đội.

C. Pháp luật này thích dụng cho các bộ đội tác chiến trên chiến trường bị vây đánh trong liên tục.

X.Y 4825 TV

Quyển III NHỮNG XỬ TRỊ VỀ KIẾN THIẾT YẾM HỘ
Khẩu cấp CBM

A. Cảnh giới Trong Địa (yếm hộ cho quốc thổ)

1/ Nhiệm vụ cảnh giới các khu vực vạch định là trọng địa.

2/ Các khu Trong địa gồm: Duyên sơn yếu điểm, Hoa địa yếu điểm, Trung địa yếu điểm, Địa phục yếu điểm.

3/ Làm thời dụng chính sách quan chính chỉ vạch rõ rệt và cách thức

B. Cảnh giới Đối Ngoại (yếm hộ cho quốc lực)

1/ Cảnh giới trong địa (phiên ngữ, thủ toàn tiêu toàn quyền cư trú ở lại)

2/ Quân chế ngự dân

a/ Thành tích thủ để chính trị hoạt động

b/ Thu hồi mệnh mạch doanh nghiệp và thủ địa, cấm bán mua tậu đất, đứng đất.

c/ Thủ để văn hóa hoạt động (mở trường học, nhà báo .v.v.)

3/ Bảo hộ mật dịch:

a/ Làm cơ sở cho kinh lý

b/ Làm cơ sở cho kinh lý

c/ Làm yếm hộ cho chủng tộc kinh doanh

4/ Ngoại giao CM

5/ Trào chế quân khiển:

a/Duyên biên quốc phòng công trình, QP liên hướng.

b/Duyên hải quốc phòng

c/Thành biên công tác

d/Giám biên nghiệp vụ (tra hỏi, giải thích .v.v.)

C. Cảnh giới Quốc Nội. (yểm hộ cho quốc quyền)

1/Quản chế mệnh lệnh dân

2/Cảnh giới trọng địa

3/Cách mạng tự pháp

4/Thanh dân công tác

5/Tuy tính hành chính (trần chế quân sự)

6/Phòng chỉ thổ phỉ (trần chế chính trị)

a/Phòng chỉ nhiễu loạn trật tự

b/Phòng chỉ phá hoại kiến thiết

c/Phòng chỉ tạo nên công chế

X.Y. 4825 TV

ĐIỀU LỆ XỬ TRỊ NGHỊCH DÂN

(của Ủy Ban chính quyền)

A. Thích Nghĩa.

1/Gọi là nghịch dân, những vi phạm gian công cụ của đế quốc

2/Những đảng CM của đế quốc vũ trang hay chính trị phản kháng tại Duy dân

3/Những đoàn thể, đảng phái dân gian không thuận phục Duy Dân chủ nghĩa.

B. Tổng Lỗi.

1/Phản đã phản đối Quốc gia thì không có quyền tham dự quốc sự nữa.

2/Phản đã ly bỏ QG thì không có quyền tham dự quốc sự nữa.

3/Phản làm mất thán cho quốc dịch

4/Phản làm tay sai cường liệt hoạt động cho quốc dịch

5/Phản thủ nạo các đảng phái điều 2 và 3 chương 4 tay sai hoạt động cường liệt cho quốc dịch.

6/Thích ứng các điều lệ sau đây:

a/Kiên kháng cách lý (dồn kháng chế) vĩnh viễn hay lâu hạn)

b/Không có tự trị công quyền, trong đồn kháng phải do quốc gia xử lý.

c/Vĩnh viễn mất quốc dân công quyền, nặc dân hoàn thân

d/Không được phục vụ hành chính, chính trị trong QG

a/ Không được hưởng quyền lợi tự do trong quốc gia.

g/ Không được ở trong quốc tịch chính thức.

h/ Xứ tư hình

i/ Xung công dịch (lao vụ quân chế).

k/ Mặt khu tũn sản

l/ Cá nhân (không liên hệ gia đình) nếu thân thuộc vô tội.

D. Tác Dụng.

1/ Phải làm một giao ban lịch sử cho muôn đời quốc dân soi, quyết không làm lịch sử nữa.

2/ Tây trừ phá hoại cho nền quốc gia dân chủ được trong sạch và GG mệnh vận được chắc chắn, giữ bằng người chính và trung.

3/ Còn là việc quản lý và cảnh giới của quốc gia phải thường mới thình.

X. Y ỨNG DỤNG

ĐIỀU LỆ LÂM THỜI XỬ TRỊ ĐỊCH NHÂN.

(của Đại Việt DD đảng).

- A. Ngoại Dịch.

1/ Ngoại Quốc Dân.

a/ Kể là ngoại quân, dân: quân đội với dân các nước vào lãnh vực Đại Việt không có công ý của RG Đại Việt nhưng chưa thành thực thống trị, thực dân cách thức nào ở Đại Việt.

b/ Kể là ngoại quân dân, tại TCĐBBVDDĐ ban bố chỉ định rõ rệt ra.

c/ Phải thuộc vào ngoại quân, dân chuẩn cho thi hành công pháp quốc tế và tù binh và hàng binh

d/ Tại sản quyền lợi chiến theo công pháp quốc tế xử trị

2/ Tộc Quân Dân: (ví như Pháp-lan-tây)

a/ Kể là tộc quân dân, quân dân các nước xâm lược Đại Việt để thành lập cuộc thống trị thực dân ở Đại Việt (sẽ làm lại cơ sở lan tũn của TCĐB.)

b/ Kể là tộc quân dân (có tính cách trên) thì ý cứ điều lệ đặc biệt của CM không thể là quốc tế được.

c/ Nếu là kiều dân một nước thứ ba nào, hoặc bằng 1 thừa đoạn huyền tôn đoạt chủ tự nổi lên (không vì tự vệ thuần túy) chống lại bản đảng cũng kể như trên.

e/ Nếu là kiều dân 1 nước thứ ba nào có quân nước ấy xâm vào Đại Việt mà bọn kiều dân nổi lên hỗ ứng (hoặc cả nhân, hoặc tập thể cho cá biệt xử trị) cũng kể như trên.

f/ Tù binh và hàng binh đặc biệt xung vào khổ dịch.

g/ Vũ trang phản đối tất về điều kiện tiêu diệt đi.

h/ Khi vũ trang mà là trạng đình (16 tuổi trở lên) và

tũn binh lệ hàng

tà (nếu không tác chiến hay cảnh trí hoạt động)
trẻ đẹp tập trung quân đội.
Phân tán và quân chế riêng, lịch... toàn bộ thì sẵn
rên lại.

E. Nội Dịch:

- 1/Phân dân hay đoàn thể nào mặc dầu trong phạm vi
...V có vũ trang phân đối Đ.V.D.D.Đ.
- 2/Chính trị hoạt động... Đ.V.D.D.Đ lúc tác chiến
- 3/Giúp đỡ ngoại dịch tác động.
- 4/Củng cố năng tuyến với ngoại dịch vũ trang tác
động.
- 5/Từ xưa liệt vào Việt giao phần tử.
- 6/Từ binh, kháng binh-thủ tội đặc biệt chia lẻ tập
trung và chỉnh huấn lại, hoặc tạm xung vào khổ dịch cho
đến khi hồi lỗi.
- 7/Không vào hàng trên(G) vô điều kiện xử quyết.
- 8/Thủ lãnh các hàng trên có CM tư pháp xử đoán
- 9/Ngoài ra theo điều lệ nghịch dân và công dịch

X.V 4825 TV

Quyển IV

CỔ BINH LỆNH

1. CỐ BINH NGHI THỨC.

- 1/Quân vụ nhân viên được lệnh đi cổ binh phải y
theo nghi thức dưới chấp hành:
- 2/An chiếu kế hoạch bố trí các địa điểm với thời
gian thích đáng.
- 3/Các nhân viên chính trang dung cỡ D.D và chào
cờ(cả chức dân đi qua phải chào)
- 4/Đánh trống thúc hiệu(kèn và tù và)khen trước xã
dân chức dịch gọi dân ra.
- 5/Người chủ sự đứng trước bản(một người thư ký
ngồi cạnh để đăng ký)
- 6/Người chủ sự đọc mệnh lệnh, điều lệ làm quân D.D
các khuyến khích.
- 7/Hỏi ý kiến tự nguyện(rút thăm, ăn theo số sách
na, gọi gia nhập...)
- 8/Mỗi người tự nguyện đến trước cờ, chủ sự chào lối
quân, khen ngợi và báo cách đăng ký.
- 9/Cứ mỗi lần như vậy thì các nhân viên hộ vệ đứng
trước lại chào, đánh trống, v.v.

B. CỐ BINH ĐIỀU LỆ.

Phân nhân dân nam nữ từ 17 trở lên, từ 55 trở xuống
1/Nếu gia đình chỉ có 1 mình phụ đảm thì miễn dịch

(ít nhất tiền gia đình)

2/Nếu gia đình chỉ có một mình là nhơn không có anh trưởng, cũng không có em từ 16 trở lên (tuổi) mà có cha mẹ già từ 56 tuổi trở lên từ cổ võ thân, miễn dịch.

3/Nếu tàn tật, ốm yếu, miễn dịch.

4/Chưa đến hạn tuổi, qua hạn tuổi, miễn dịch.

5/Chưa đến hạn tuổi hay qua hạn tuổi đầu quân tự nguyện hay giúp đỡ thi giới, thiêu ra các cơ quan đang vụ tùy người tùy việc cắt cử sau.

6/Nếu là người có điều lệ 1, 2 tự nguyện ra thi quân đội phải hỏi lại ý kiến gia đình (cha mẹ già cũng tự nguyện) sẽ được nhập quân dịch.

7/Nếu là người có điều lệ 1, 2 mà cha mẹ già, vợ chồng không tự ra tự nguyện cho con, cho chồng đầu quân thì được nhập quân dịch, cha mẹ và vợ được đặc biệt ban khen, đặc biệt ưu đãi, điều lệ ban khen và ưu đãi này thích ứng cho hàng người 8 điều (bảng 6).

8/Nếu là người có điều lệ 5 tự nguyện cũng được ban khen giải thích ra các cơ quan đang vụ tùy việc tùy người cắt cử sau.

9/Phân tự nguyện đầu quân DD đều được ban khen và ưu đãi tiền quyền của chiến đấu viên DD.v.v.

10/Nếu là người điều lệ 4 tự nguyện cũng được thưởng lương đặc biệt.

11/Mỗi một trách đi cổ biến, đồng thời đăng ký cả người tự động vào hạng 3, 4 để giải thiêu.

12/Sự cổ biến hoặc liên mạng lên quân đầu quân luyện tập hoặc để đợi hiện triệu sau tùy theo kế hoạch quân sự bấy giờ, hoặc đã triệu trưng nghĩa là bỏ được thi sau đi ngay.

13/Người có gia đình được an táng trong chợ tự may lấy hay do quân cấp.

14/Ái quốc điều lệ này y theo quân cách xử trí, nhiên loạn đề kháng, bất kháng thụ lệnh.v.v.

CƯƠNG LINH LÂM THỜI CỔ VIÊN QUỐC DÂN

VÀO DUY-DÂN KIẾN THIẾT.

1/Cổ Viên Quốc Dân Đăng Ký.

a/Tự động đăng ký tại sân, hộ khẩu, y kiến, nguyện vọng, năng lực, trình độ, quân, hạn tuổi, lai lịch.

b/Du chỉnh lý các cơ quan an ninh và tu bảo.

c/Mục đích tích cực của nhân công quốc liên thiết quốc gia, động viên kiến thiết, phân phối công tác.

a/Cu
b/Ph
c/Th
d/Su

a/X
b/X
c/X
d/X
chi

a/B
b/L

c/C
d/X

a/T
b/T
c/T

d/T
ra
e/T
b
f/T

a/
co
b/
c/

d/
ki
b/
a/

X
E

II. Cơ Viên việc quốc dân Tuần Lữ.

- a/Ông hộ DD chính quyền
- b/Phụ tá DD luật pháp
- c/Thực hành DD xã nghĩa
- d/Suy động DD xã nghĩa

III. Cơ Viên việc quốc dân Hoạt Động.

- a/Xuất động dân chúng để tham gia quốc dân đoàn
- b/Xướng đạo dân chúng để tham gia DD cơ sở
- c/Xướng đạo dân chúng để tham gia tự trị kiến thiết
- d/Xướng đạo dân chúng để tham gia DD suy nghĩ và nghiên cứu.

IV. Cơ Viên việc quốc dân Phục Vụ.

- a/Bình định phục vụ (tham gia DD xã nghĩa)
- b/Lao động phục vụ (tham gia DD xã nghĩa và lao động quốc gia)
- c/Chức dịch phục vụ (tham gia DD xã nghĩa)
- d/Xã hội phục vụ (tham gia DD xã nghĩa)

V. Cơ Viên việc quốc dân Sức Tiến.

- a/Tự động và sức tiến quốc gia Việt.
- b/Tự động và sức tiến quốc gia Việt
- c/Tự động và sức tiến dân chúng Việt và chủ Việt
- d/Tự động và sức tiến tự phát tiến xuất sức và xuất trí
- e/Tự động và sức tiến sinh hoạt theo công trường và nội các Việt
- f/Tự động và sức tiến công cộng kiến thiết (củ trị)

VI. Cơ Viên việc quốc dân Lãnh Đạo.

- a/Tham gia và hoạt động cho dân tộc lãnh đạo hội (CM có công dân thành lập và chủ trị.)
- b/Tham gia và hoạt động dân tộc tinh thần cứu tế hội.
- c/Tham gia và hoạt động quốc gia đạo tạo hội.

V. Tác dụng và Ý Nghĩa của Kiến Thiết Cơ Viên

- a/Suy động cho dân chúng ra tự động chủ trương việc kiến thiết DD.
- b/Đề cử thành nguyên tắc hoạt động của quốc gia và cơ sở Đại Việt.

X. I. 4826 TV.

Điều Lệ Cứu Tắt Lâm Thời của ĐVDDĐ cho cả Quốc Dân

A. Cứu Tế.

- 1/Phân tác chiến nhân viên, quân tử nhân viên hay xung đột nhân viên của đảng bị tổn thương tùy nặng nhẹ đều được lâm thời cứu hộ và chăm sóc lui về chân không điếu trị.

2/Như bệnh hoạn thất sức đều được chăm chú chữa trị nhẹ cho lui về chỗ phòng diện tại.

3/Như bị tử trận phải tùy theo tiến thoái của quân đội chôn cất hoặc hỏa táng.

4/Các điều này thích dụng cho cả nhân dân.

B. CỨU TẾ.

5/Phạm đảng quân tới đâu phải xét tình trạng nhân dân thi hành các cứu tế thích đáng.

6/Sự cứu cấp bệnh hoạn sau trận đánh phải bằng cả quân đội phụ trách.

7/Quân đội phải giúp đỡ nhân dân lâm nạn, nhất là người già, đàn bà trẻ em.

8/Phải cấp cứu bệnh dịch cho nhân dân.

C. CỨU TUẤT.

9/Phạm nhân viên hay nhân dân bị tử cố vì DD chiến đấu đều được đăng vào DD cứu tuất sẽ bố hoặc sự cần có thể không chờ truy lý.

10/Cứu tuất gồm kinh tế hỗ trợ cho di chúc (con di chúc thân, cha mẹ) (cận thân, vợ...)

11/Nhân viên hay nhân dân bị tử trận đều được quốc dưỡng làm vĩnh dự quốc lễ.

12/Phải người được cứu tuất các quyền ưu tiên của đảng phái.

13/Nếu là cô độc vĩnh hình cũng được cấp dưỡng.

14/Bị bệnh trong quân mã chết cũng được hưởng quyền lợi trên.

ĐVDDĐ ĐIỀU LỆ LÂM THỜI TƯƠNG THƯỜNG (DQD)

1/Phạm nhân viên hay nhân dân dự cuộc DD chiến đấu chứ không phạm trọng luật của tăng đều được làm CM công dân.

2/Quyền lợi ưu tiên: Huân luyện DD, cứu tuất, chức phận pháp luật bảo chứng trên tư cách cơ sở và chính trị.

3/Phải có công lao tùy theo hơn kém mà được thăng trên chức phận.

4/Tùy theo hơn kém được huân chương DD các hạng.

5/Được tùy theo lượng hình hoạt công độ.

6/Được tùy theo cấp khi du lịch.

ĐVDDĐ ĐIỀU LỆ LÂM THỜI TƯƠNG PHẠT (DQD)

1/Phạm nhân viên hay nhân dân phạm vào quân chính luật lệnh đều do CM tư pháp xét xử không sai biệt (trọng tội).

2/Đảng viên phụ trách như trên.

3/Nếu là khinh tội, y cứ đảng luật tùy theo nặng nhẹ xử phạt.

4/Gia giảm chức phận

5/Năng quả khải trừ đảng tịch và công dân tịch

6/Hơn nữa là tử hình.

X.1 4925 TV.

ĐẢNG CÁN HUẤN.
Iập X.

Chế độ huấn luyện của đảng gọi là căn bản huấn luyện, làm cho mỗi đảng viên có được căn bản lý luận, nhận thức cách . kỹ thuật, theo tinh chỉ của sinh hoạt giáo dục, trung tâm tu dưỡng, hệ thống huấn luyện chia làm mấy đoạn: Nhập môn, - Cơ bản, - Chuyên môn phổ thông, - Chuyên môn cao thâm, - Toi các Đại toàn.

Mục lục huấn luyện đi đôi với mục lục nghiên cứu ở trong tập Huấn-Phương.

TẬP X

DANG CO

QUYỂN I

CHƯƠNG I. KẾ-HOẠCH CÁCH-MẠNG ĐẠI-CƯƠNG.

I. Đảng gốc lấy kế hoạch cách mạng (Révolution projet planned revolution) làm khu có làm việc. Rất hy vọng lấy kế hoạch cách mạng ra trong cái thời cơ quyết định này, để để chỉnh trị lộ tuyến đúng chắc cho dân tộc cách mạng và kiến quốc, thay đổi hẳn thái độ, phong khí làm việc, xua tiêu lý luận và kỹ thuật lên một trình độ mới, chỉ có nó là một vũ khí viên mãn nhất, có hiệu lực nhất để tranh thủ là một thắng lợi quyết định.

2. Ta là chủ thể, bạn hay địch chỉ là ngoại vật. Đứng trên lập trường lập quốc, phạm nội nhân ái, bái ai đều sai lầm hết. Hiện đây, trừ kẻ thù địch đến xâm lược và dấy xáo chúng ta, chưa ai là bạn hết. Đồng thời tự mình nếu có tư cách và chủ lực mới đủ để người ta thân với mình và người ta không để mình hại. Cho nên cách mạng là giai đoạn chuẩn quốc phòng chính trị.

3. Đời này là đời tổ chức, lý luận và kỹ thuật bất cứ chiến tranh hay đấu tranh đều do ba nhân tố kia quyết định cái kết quả ưu thắng, liệt bại. Hiện giờ chúng ta bị dấy xáo dưới hai kẻ địch nhất. Pháp đều là nhất nhĩ đảng quốc gia trên thế giới. Thực dân địa của chúng triển khai bằng những tổ chức lý luận và kỹ thuật cao đẳng cũng nhất nhĩ thế giới. Về sau đây, như trên đã nói, chúng ta chưa có bạn, vô luận thế giới quốc tế một cường quốc thắng trận nào cũng có quyền can thiệp đến thân thể chúng ta. Khó khăn là bạn, vụng thì là địch, triết trung là những ngoại can thiệp vào chúng ta. Từ giai đoạn đối địch bây giờ yêu cầu của quốc, tồn chúng, đối về giai đoạn sau này yêu cầu độc lập tự quyết đều là đối với những ngoại lực mà tổ chức lý luận và kỹ thuật đều đứng vào bậc siêu đẳng. Sự chiến thắng của chúng ta đặt trên cái nền tảng thực tế của 1 sách lược tung hợp lại thành tổ chức, lý luận và kỹ thuật ít nhất cũng phải vượt họ một trù mới nên công. Cho nên, công tâm vi thượng, câu cách ngôn đó không chỉ là thị riêng mà phải đủ phá họ ngay trong tâm trạng của họ: ý chí, cảm tính tổ chức, lý luận và kỹ thuật tối cao tung hợp và biểu hiệu thời đại mới là kế hoạch chính trị thời đại mới. Muốn phá kế hoạch chính trị, chỉ có kế hoạch cách mạng là đối chúng ta

họ được, thông trước khi đánh mà thôi.

4. Bản chất của kế hoạch chính trị khác với kế hoạch cách mạng, kế hoạch chính trị thực hành bởi chính phủ đương quyền vững chắc nắm giữ được hết thảy cơ sở, điều kiện nội tại, ngoại tại, vật chất, tinh thần một quốc gia mà thực hiện ra một cách ổn định và hiệu lực. Kế hoạch cách mạng thì hành bằng các lực lượng tại gia tung hợp lại, chỉ có thể thực hiện bằng sự vững chắc nắm giữ được các luật tắc của đấu tranh (lãnh tụ, cán bộ, quân chúng, trận doanh quốc tế) các thái thế của chiến tranh (bối cảnh, tiến cảnh, thông cảnh, viễn cảnh) khéo léo chỉ huy và vận dụng mà thành.

5. Căn cứ của kế hoạch là lấy cơ sở và điều kiện hiện thực làm xuất phát điểm từ đó mà diễn dịch, quy nạp lại thành chủ trương đúng chắc. Dân chúng tuyệt không phải là sinh ra cho một chế độ, luật pháp, chủ nghĩa, chủ nghĩa nào cũng ở nơi vì dân chúng mà sản sinh ra, cho nên không thể lấy một quan điểm của một chủ nghĩa nào mà đặt để một chủ trương, trái lại phải từ nơi phân tích, tung hợp, luật định và suy đoán khoa học và hiện thực mà đặt định ra chủ nghĩa và chủ trương.

6. Kế hoạch cách mạng hoàn thành, phát triển và vận dụng phải có lý tắc của nó, ý cứ trên chỉ căn cứ vào Thống Nghĩa lý tắc luận và thống nghĩa phương pháp luận là những công cụ xác đáng và lý tắc của kế hoạch cách mạng của Đảng.

7. Hiện đại do vận động của thời gian kết hợp lại mà thành, nó là khi cơ của quá khứ với tương lai, nó là quá, duyên, nhân, nghiệp hỗ tương nguyên nhân trong cái chuyển biến vì điều kiện hiện đại, quá khứ với tương lai, cho nên nắm giữ thời đại phải bình nhận thức đó mới xong. Hiện đại trong cái trào lưu vô cùng biến động và phát triển đó chịu chế hạn theo quy định là tự nó không thể phủ định được những mâu thuẫn của nó. Cho nên bất cứ thời đại còn phải bằng cái quan điểm có hết sức chuẩn bị những phương án khắc phục những kẻ thù tương lai.

8. Bản chất của cách mạng vận động có thể trong suốt cái quá trình tiến triển và suốt cái nội tại dung hòa của nó hình dung ra bằng chiến thuật công thế phòng ngự (giữ để đánh). Phải đặt định một phá hoại cực hạn tuyên bố phải nắm giữ trước một kiến thiết chuyển di trực, nhưng để hoàn thành cái công tác lớn lao kia thì phải có một lãnh đạo có căn thật khỏe khoắn, một hạch tâm lực lượng (Đảng

quần chúng) thực giác ngộ cố nhiên là cần yếu. Nhưng chiếu theo cái kinh nghiệm của 1789-1917-1911 (Tân hợi-Tàu) mang phân tích cái ảnh hưởng và phạm vi hiệu quả tác dụng của nó thì trông thấy rõ rệt rằng sự nắm giữ cái quan niệm cách mạng (hai cái trên) phải cho toàn thể dân chúng có hoàn toàn tâm nhuần trong cách mạng văn hóa hay không, chỉ có tự sức dân sẵn sàng đã ươm giống những chủng tử của cách mạng, Cách mạng mới xác thực thành công. Nhưng bất quá bề sâu vào cái huyết hần lớn lao của thời đại chúng ta và cái bệnh gail huyết nguy nan của cách mạng lý luận chúng ta, nếu lý tưởng quá vào gắng sức mang văn hóa ra traui dồi cho dân chúng thực không thể tới trình độ xử định yếu cầu trong thời gian này, cho nên chỉ còn đứng bằng hai đường

A. Đào tạo một thủ não bộ về cao thâm lý luận làm cái tay lái cho cách mạng.

B. Đối với dân chúng phải nhanh chóng tấn nhuần những lý luận vô nguyên tắc rất đơn thuần, rất thực tiễn không có hai nghĩa (équivoque) rất dễ hiểu và rất bao quát

C. Phải quật khởi lại nhiệt tình bằng cách phục hoạt lại những văn nghệ cách mạng mới, traui dồi một tinh cảm và một xung động mới, xứng đáng. Cái đó là để tự làm bánh lái cho họ trong qua trình đấu tranh, Cũng như không làm trĩ chậm cho họ vậy.

9. Những nguyên tắc traui dồi ngay cho dân chúng:

A. CÔNG LỰC : (1)

- a/ Lấy vũ lực để thực hành cứu quốc
- b/ Lấy chính trị để thực hành tôn chủng
- c/ Lấy dân chủ để xúc tiến tiến bộ
- d/ Lấy cần lao làm kiên thiết sinh mệnh
- e/ Lấy sáng tạo để kiên thiết văn hóa

B. CÔNG NHẬN : (2)

- a/ Thanh niên có độc lập, dân tộc mới độc lập được
- b/ Giai tầng có hòa hài, xã hội mới tiến hóa được
- c/ Lập trường có siêu nhiên, quốc thể mới uy nghiêm được
- d/ Quốc chính có vĩnh viễn, kiến quốc mới thành công được
- e/ Văn hóa có thành công, cách mạng mới thành công được

10. Trình tự của kế hoạch cách mạng thực hành ra đi từ: có một nhơn quang viên đại để ra một phương châm lâu dài, phương châm để ra một chính sách hay chủ trương, tùy chính sách nào trong thời cơ nào phải dùng một thủ đoạn nào. Cố nhiên giả định không thể tiến lui được, song lý luận và thực hành phải hoàn thành một cái quan hệ của thủ độ cận sự (approximation graduelle) luôn luôn giám thị và

T. Sự đoàn đại Việt xuất lộ từ này / H. Mui cho tích tượng lại

tu chính, phong độ làm việc phải lấy tổ chức, lý tưởng, chính nghĩa, nhân cách và danh dự, đạo đức làm tiêu chuẩn

Chương II VÀO ĐỀ.

11. LÝ LUẬN CỦA KẾ HOẠCH CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG

Là yếu vào:

- Kiểm thảo bằng lý tác và thực chứng khoa học toàn bộ Nhân loại diễn tiến sử và Quốc tế diễn tiến sử để tìm ra nhất bản tính và khách quan tính.
- Kiểm thảo bằng lý tác và thực chứng khoa học toàn bộ Đại Việt dân tộc sử và Tiến hóa sử để tìm ra đặc thù tính và chủ quan tính. (xem Huyết Hoa và sử 45)
- Chủ trọng vào Á Đông diễn tiến sử.
- Kiểm thảo bằng lý tác và thực chứng khoa học toàn bộ Quốc tế cách mạng sử.
- Kiểm thảo toàn bộ Việt cách mạng sử. (xem CTL 4)
- Kiểm điểm cơ sở và điều kiện của Quốc tế hiện thế.

g.

h. Suy đoán quốc tế chuyển hình từ nay mai, cho đến tương lai.

i. Kiểm điểm mọi phương diện các vấn đề Quốc tế: Biên tế phát triển, Dân tộc căn bản lập trường, Xã hội kết cấu, dân chúng yêu cầu, Quốc tế văn hóa thời đại, dân tộc văn hóa xuất lộ, chính trị phương châm, đấu tranh cương lĩnh, kiến quốc quy mô, cách mạng bá ác (xem Chu Tri Lục 3)

k. Ở đó mà đặt ra toàn bộ lý luận cơ cấu và hành động cơ cấu.

l. Ở đây những minh: 3 thế giới văn đề và 3 thời đại văn đề. (xem Tuyên Ngôn, Thành lập Tổng Đảng B. 4 CTL 4)

A. LÝ LUẬN CƠ CẤU TRONG KẾ HOẠCH CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG

12. Cái chính trị lộ tuyến của dân tộc cách mạng và không tự thân nó làm khổ cơ của sử tượng với tương lai, đi từ tối tăm chủ trương là cứu quốc tôn chúng đến tối cao chủ nghĩa là kiến lập toàn bộ một dân tộc sinh mệnh sự nghiệp và toàn bộ một dân tộc văn hóa thể hệ tung hợp.

13. Cương lĩnh của chính trị đó là thực hiện 3 (tam) nhân thông qua 6 (lục) dân trên hai mặt ba tầng là:

Cách mạng: toàn diện, triệt để và hướng thượng.

Sáng tạo: toàn diện, triệt để, hướng thượng.

Suy đoán Đại Việt xuất lộ từ nay mai cho đến tương lai

H

14. Tới cao chỉ đạo nguyên tắc của dân tộc cách mạng là : KIẾN QUỐC là : Thực hiện triết học, Thống nghĩa Chính trị, Bình sản Kinh tế, Sinh hoạt Giáo dục, Trung tâm tu dưỡng, Đại nam Tông giáo, dung dưỡng trong bộ quốc sách triển khai ra bằng các quy mô: Giới thiệu, lập học, Thiết giáo, Kiến quốc, Tổ đảng, Đồng nhân.

15. Tới cao chỉ đạo phương án của kế hoạch cách mạng ngoại giao (đối ngoại) xem Đảng lược và chuyên cụ Phan trong có nghiên cứu về quốc tế đồng tính và cách mạng ngoại giao (xem Bị Vong Lược)

16.

17. Cán bộ kiến thiết trên kỹ thuật và lý luật là - pho thể cách gồm 4 thuật (chiến - chính - thế - luận) và Đảng Quy.

3. Hành Động Cơ Cấu trong Kế Hoạch Cách Mạng của đảng.

18. Trong sự quy định về hành động cơ cấu này, chỉ đề riêng về tới cao thủ não cơ quan phụ trách nghiên cứu, thiết kế, chấp hành, tham nghị các nguyên tắc và thực tiễn của kế hoạch cách mạng của Đảng. Không nói đến thiệp toàn bộ tổ chức của đảng, nhưng cũng luận qua về căn bản tổ chức trong sự quan hệ của nó với sự vận dụng của thủ não cơ quan.

19. Kế hoạch cách mạng phải mật thiết đi đôi với cơ năng của tổ chức.

20. Muốn cho sự, quyền, trách thống nhất và linh hoạt vận dụng cần phải thực hành đảng, chính, quân, giáo, nhất nguyên hóa tổ chức.

21. Cơ quan tới cao quyết sách và chỉ huy của đảng là Đảng Khu Mật Hội. Đó là bộ thủ não hợp nắm giữ và vận dụng các nhân tố: kế, pháp, người, việc, vật của đảng.

22. Lý luận Tham Muu Bộ cần phải thành lập (giả trị như chính trị địa lý sở các nước BRAINTRUST của Mỹ). Nó là cơ quan đầu óc thiết kế, nghiên cứu, khảo hạch, tham nghị của kế hoạch cách mạng và kế hoạch kiến quốc, Đại phạm chiến lược, chính lược đều do nó kiến nghị và chỉ đạo. Lý luận mà không kế tục và phát dương, tức là linh hồn và ý thức của đảng và nước không kế tục và phát dương được. Sự trọng yếu của cơ quan này như thế nào đảng có thể dĩ nó thu thập nó, đặt ra Thống Nghĩa Học Hiệu, Thống Nghĩa Nghiên cứu Viện chọn lọc các phần tử ưu tú của đảng và sự ta bách khoa nhân tài về tổ chức nên.

23. Tranh thủ lấy ngọn luân về tay đảng, tức là thực tế tranh thủ được quyền lãnh đạo về tinh thần và chính

quyền

trị sinh hoạt của dân tộc. Muốn thích ứng với sứ mệnh giáo dục và tuyên truyền chỉ đạo đó phải có một cơ quan báo giá trị như TIAI, THANH, THANH... .

24. Kiến thiết ý thức là chìa khóa của đường sống và biết (văn hóa) mới của dân tộc. Hòa bình lúc xuất bản và dịch thuật, công việc đảng phải có chuyên môn cơ quan và phụ trách, ngõ hầu dành được cái chỉ đạo tác dụng trong tinh thần, làm cốt tủy cho văn minh dân tộc.

25. Sức mạnh Võ kiến thiết là nền tảng đạo tạo đảng chính quân học nghiệp, các cơ quan, cán bộ, các cơ bản chiến sĩ, nó là tôn đại học lớn lao của quân quốc dân, nó là hạch tâm thể của đảng và nhà nước, tự nó phải là một nguyên động thể, chủ nghĩa thể, chiến đấu thể hồn nhiên và mạnh mẽ.

26. Kỹ thuật nhân tài phải gấp đào tạo làm chuẩn bị cho kiến quốc, cho nên một kỹ thuật tổng giảng bộ phải thành lập.

27. Đảng trong sự vận dụng và chấp hành kế hoạch cách mạng phải trừ hoạch toàn ban và thống nhất chỉ huy. Sự tổ chức toàn thể phải có năng hóa, cho nên cơ bản đảng viên phải chọn lọc cho thuần túy, tinh thành, một căn bản tổ chức làm trung tâm cho chiến đấu thể.

28. Muốn cho thể lực của đảng ruổi suốt mọi phạm vi thật thâm nhập và phổ cập, các tổ chức vòng phải hoàn thành trông mạch lạc quân xuyên vô cùng liên hệ linh hoạt, để hoàn thành cái tính chất cách mạng của đảng là bản sắc hóa, khác với xích sắc hóa, thanh sắc hóa, tập sắc hóa xu thế của các đảng ngọn

C. Căn Bản Tuyên Bộ Căn Trọng Kế Hoạch Cách Mạng của đảng:

29. Đảng là trung tâm chỉ đạo thể của căn bản tuyên toàn diện dân tộc cách mạng.

30. Căn bản tuyên cách mạng là mục tiêu của đảng gốc

31. Căn bản tuyên cách mạng hình thành trong cái luân khoáng: giữ thể danh của dân tộc mà triển khai một quyết định tính và tối hậu tính trong giai đoạn lịch sử của dân tộc.

32. Phải kiến thiết các ý thức nội phát của căn bản tuyên cách mạng cho toàn dân tộc cho thành một hành động có mục đích, có tổ chức, có tự giác và có kế hoạch.

33. Phải chuẩn bị hết các phương diện vật chất và vũ lực cho căn bản tuyên cách mạng, đó là nhiệm vụ lớn

lao nhát của đảng.

CHƯƠNG III:

KẾT BÀI.

34. Các cách làm việc quân sự, hóa, khoa học hóa và biện chứng hóa đó là những cơ bản nhân tố thành công của kế hoạch cách mạng.

35. Ứng dụng những nguyên tắc cơ năng của tổ chức hoàn thành một thống lý, phân công và cộng đồng thể thực nghiệm sáng suốt và linh hoạt mới có thể thấu triệt được công việc của kế hoạch cách mạng.

36. Ứng dụng thống kê pháp, phân bố pháp và hiện đồ pháp để mà định đoạt các quyết sách.

37. Lập việc có chuẩn bị vừa chủ trương mới mới đều có kế hoạch và phương án như thế mới chiến thắng được sung động và mù mắt.

38. Nguyên tắc điều tra, thiết kế, chấp hành, khảo hạch, thẩm kê hết thấy các nguyên (tố) của các phương diện đó có phân tích bằng phê bình và khoa học đó là cơ sở của kế hoạch cách mạng.

39. Toàn bản trừ hoạch cho lực thống kê nhân sự quản lý, công tác canh tài, cơ năng tổ chức đều là những tiên quyết điều kiện của kế hoạch cách mạng.

40. Kế hoạch cách mạng là một sáng tác kiệt tác của Đảng hy vọng toàn thể đồng chí chú trọng nghiên cứu và thiết thực chấp hành, khoa học vận dụng. Sự sản sinh của kế hoạch cách mạng là một kích thích lớn lao, là một sinh cơ sáng láng của toàn bộ cách mạng sự nghiệp dân tộc cùng môn. (?)

28/07/43

PHỤ LƯU CHÍNH TRỊ CHỈ ĐẠO CỦA CÁCH MẠNG.

I.- Chính trị là hình thái về cộng sự, ý thức và thái độ ứng dụng để quân triệt những quyền lợi, tư cách, lý tưởng, sứ mệnh và cầu của lịch sử sống còn, độc lập và nhân loại học (anthropologique) của dân tộc. Cách mạng là đặc thù hình thái của chính trị, mà yêu cầu của dân tộc quy định lên, cho nên chính trị và chính trị của cách mạng đặc biệt cần yếu một chỉ đạo lộ tuyến và chỉ đạo cơ cấu. Đảng. Chính trị với chính trị của cách mạng chỉ ở dưới sự lãnh đạo tối cao của chủ nghĩa gốc mới thành hữu ích và thích hợp với dân tộc mục đích.

II.- Chiến tranh là duyên trường của chính trị dùng để đạt tới mục đích dân tộc mà đơn thuần không làm

-85-
cho nên, chưa đặt để được chính sách,

tối. Trong chiến (thời) chiến lược là thủ đoạn để quân
trệt cách cách quyết thông y cứ vào dân mà đặt để được
chiến lược. Vậy mà chiến tranh và chiến tranh tranh đấu
của cách mạng cần có một chính trị chỉ đạo mới đưa đến
cuộc đổ máu đổ vào thắng lợi và cuộc thắng lợi của dân
tộc mục đích được, không khỏi có những thiên lệch (quân
phiệt, đặt cứ vào chúng mạnh động không, có kế hoạch phát
động) phát triển

III. Dân tộc là biểu hiện của sinh mệnh dân tộc,
cũng như chính trị và quân sự tuyệt đối phải có chính
trị chỉ đạo của dân tộc mục đích mới đạt được tới một
cuộc kiến thiết lớn lao và nặng nề của thời đại.

IV. Cho nên hết thảy dưới một cơ cấu nhất nguyên
hóa đưa đến vào một con đường thống nhất để đạt tới một
dân tộc mục đích tối cao và thiêng liêng bằng một thiết
kế cách mạng (Révolution projetée) đó là tinh nghĩa một
cuộc duy dân cách mạng. Chúng ta ngày nay dưới cái bối
cảnh gian nan của thời đại và lịch sử, chúng phải chỉ đạo
chính trị và quân sự, đảng phối hợp với thực thể của toàn
dân và dân tộc sống còn, nối, tiến, hóa mà hình thành. Chính
trị với quân sự phải hạc tung dưới chỉ đạo của Đảng cho
sien việt. Dân tộc dân tộc mục đích có một quỹ đạo mà
tiến lên vững bền và thành công.

28/02/43

DẪNG CỎ.

Quyển II

ĐẤU TRANH TỔNG TIẾN TRÌNH.

(C.B.D - 1943 : cuối năm)

Chương I

A. TỔNG CĂN CỨ.

I. Tổng Kiểm Thảo.

1/ Phân Hóa Sử Kiểm Thảo:

- a/ Nguyên thủy thân thoại khoa học hồng hoang
- b/ Cổ đại thân bí khoa học và triết học
- c/ Viên kim tự nhiên khoa học và dân chủ
- d/ Hiện đại nhân sinh khoa học và xã hội học.

2/ Quốc Tế Biên Tế Phát Triển:

- Hiện đại : (a. Văn hóa tư bản cực độ đến chiến tranh
- Xem B : (B. Chiến tranh đến cực độ - đến băng hoại và hướng tâm.

Tương lai: (c. Băng hoại cực độ đến văn hóa chuyển hình.

3/ Quốc Tế Văn Hóa Xuất Lộ :

- A. Từ tiểu đại đồng đến trung đại đồng. (quốc gia)
- B. Từ trung đại đồng đến đại đại đồng (quốc tế tập đoàn
- "các tổ chức khu vực như EEC, ASEAN".
- C. Tương lai khả năng đến chân đại đồng

4. Quốc Tế Văn Hóa Thái Đại: (thên chốt)

- A. Dân tộc nhân tố
- B. Tư bản
- C. Giai cấp
- D. Lịch sử
- a. Quốc phòng (nhân tố mẫu thuẫn)
- b. Quân sự (a quốc tế tư bản)
- c. Khoa học (b quốc tế cực quyền)
- d. Công nghiệp (c. quốc tế vô căn)
- e. Tư bản (d quốc tế ngược tiến)
- f. Kinh tế chủ nghĩa ()

Chu kỳ

5/ Quốc Tế Văn Hóa Chuyển Hình: 3 chứng cứ.

- A. Chiến tranh hình thái (A. Dân tộc hướng tâm vận động)
- B. Chiến hậu tâm lý (B. quốc dân dân chủ chuyển chính)

C. Quốc tế trào lưu (... quốc gia từ bản xã hội hóa)

6/ Dân Tộc Văn Hóa Thời Đại.

A. A. Tổng phục hoạt nhân văn chủ nghĩa.

B. Khoa học và xã hội hóa văn minh (phối hợp)

II. Tổng Căn Cứ.

1/ Dân Tộc Căn Bản Lập Trường:

A. 10 năm đổi mới

B. 20 năm đổi mới

C. Pétain

D. De Gaulle

E. Quốc tế đồng minh trực tiếp công quân

F. Căn bản "cứu quốc tồn chủng"

2/ Dân Tộc Quốc Vận Chuyển Biến

A. Độ nhất tuyến tác chiến thời kỳ

B. Căn bản tuyến tác chiến thời kỳ.

3/ Dân Tộc Cách Mạng Sách Lược.

A. Một đoạn cách mạng và đột biến (hình thức)

B. Phương ngữ công thức và thực hiện (nội dung)

C. Lịch sử phát triển và đặc biệt (bản chất)

4/ Dân Tộc Cách Mạng Bản Quốc Tịch:

A. Xã hội biến hướng

B. Dân chúng yên cầu

C. Lịch sử tái sinh

III. Tổng Giả Định:

1/ Quốc Tế Giai Đoạn Phát Triển

A. Bảng Hoại Kỳ:

1938 - 1941 : Men theo ven biển

1941 - 1943 : Hội sự Ấn Độ (trực tâm thất bại)

1942 - 1944 : Đồng minh tái khởi

B. Chuyển Hình Kỳ.

1943 - 1944 : Giảng cơ tái trận

1945 - 1947 : Âu châu bị xua, lực tự động hủy hoại.

1946 - 1948 : A. đồng cộng vinh quyền bị vỡ

1948 - 1949 : chiến hậu phân tang và mâu thuẫn.

1949 - 1950 : Hướng tam xu hướng và mâu thuẫn mới

C. Chiến Trường Kiểm Định :

1937 Tàu, 1938 Áo, Tiệp, 1939-40 Âu châu, 1941 Thái bình dương, 1942 Bắc Phi, 1943 Bắc Phi, Điện Biên, Nga, Salomon Atlantique.

1944. Không bị ấn hóa lần (Ấn độ và Hoa trung)

(khả năng có chiến tranh ở ta)

1945-1947 Pháp, Espagne, Pologne, Điện biên, Guinée, Hoa trung Đại quân đảo.

1946 - 1947 : Việt ta có khả năng có chiến tranh và Xiết
2/ Quốc Văn Giai Đoạn phát Triển :

A. Đệ Nhất Tuyên :

1940. Nhật xâm và pro-Nhật cách mạng

Một vài tự chủ cách mạng vô vi và mạnh động.

1941. Pro Francais thế lực - Pro Nhật và pro Francais
mâu thuẫn.

1942-1943. Pro Cách Mạng càng tiến càng bí mật, Tự lực CM
càng tiến càng bí mật, pro-CM, pro Nhật, pro Francais ba
thế lực mâu thuẫn-Kinh tế và xã hội bắt đầu cực động loạn
Cướp trộm, hạn nếm bằm, lụt, dịch, cướp trộm mạnh động.

1944-như trên, khả năng có chiến tranh ở ta.

B. Cần Bản Tuyên :

1943-1944. Mạnh nha tiến triển luôn luôn khả năng pro
cộng sản - xã hội thêm động loạn- pro CM lên dân chúng
bản năng và cực bộ hành động.

1945-1946. (bị xâm, pro-Cộng sản, pro CM lên.
Dân chúng đại cử hành động.)

1946-1947. Càng động loạn đi đến băng hoại, Cần bản tuyên
đại cử, thành công trên sự thống nhất.

1948-1949. Quân chính và thống nhất

1950. Bắt đầu kiến quốc sơ bộ.

3. Chiến Hậu Văn Đồ Kiến Thảo.

A. Cách xem luận - Mặt ngoài cùng (hòa bình)
- Mặt trong cùng (cho mình)
- Mặt ngoài trong (mâu thuẫn)

B. Bản vị sau này: Quốc gia tài phú quyền lực

C. Bản vị sau này : Nhân ngã, mâu thuẫn, đồ kỳ, thù oán.

Chương II B. TỔNG TIẾN TRÌNH.

1. Chính Trị phương Châm.

1. Tổng phương Châm.

- Thực hiện Triệt lực (
- Thắng nghĩa chính trị (Hướng thượng)
- Bình sản Kinh tế (Triệt đế)
- Cơ năng Hiến pháp (Toàn diện)
- Trung tâm Giáo dục
- Sinh hoạt giáo dục
- Đại Nam tông giáo

- cứu quốc
- Tôn chủng
- độc lập
- thống nhất
- Thắng nghĩa
- toàn dân
- toàn gia
- Bình sản
- Nguyên tăng
- công chế.

2/ Tổng quy mô.

- Giới thiệu
- Lập Học (dân tộc toàn dân cách mạng)
- Thiết giáo (kinh dương, kinh kỹ)
- Kiến Quốc
- Đồng Nhân
- Tổ Đảng

II. Đấu Tranh Cương Lĩnh.

1. Tổng Cương Lĩnh.

- Tổ đảng nghiên cứu (bí mật hệ)
- Toàn dân giáo dục
- Kiến quân cách mạng (công khai hệ)
- Luyện tài, kinh tế, vũ lực, tinh thần
- (Đại bi - Đại giác - Đại nguyện - Đại hành - Đại hùng - Đại thế - Đại đạo.)

2. Tổng cốt cán:

- Đầy tạng (hồn sử, dân)
- Góc (Mặt trận, Sinh mệnh, lực lượng, hành động, tinh thần)
- Phòng Ngự (Phá hoại cực hạn tuyến, kiến thiết công thể, chuyển di trực)

3/ Phòng Bộ:

- Tổ Quốc
- Nhân Cách
- Chính Nghĩa
- Danh Dự
- Lý Tưởng

4/ Phương Thức Căn Bản Hồn.

III. Đấu Tranh Trình Tự.

1/ Lịch trình Cách Mạng.

1943. Cơ địa đường rừng - trận trường và suốt Bắc, 6 núi, 4 đồng bằng.

1944. Rắn bó suốt xương sống

Không trương và phát triển thống nhất sức gốc

1945. Chiến lược sơ bộ - Đầy tạng, chính quyền

1946. Cũng có chiến lược sơ bộ - Gung có đầy tạng chiến lược

1947. Căn bản tuyến đại cử - Ngoại giao khoáng trương.

1948. Thống nhất vận động - Quốc sách đấu tranh

1949. Quân chính thời kỳ

1950. Bắt đầu kiến quốc

2/ Lịch trình kiến quốc:

1950-1960-1965 trung tâm kỳ 1 (tiểu biến)

1965-1970-1980 trung tâm kỳ 2 (trung biến)

1980-1990-2000 trung tâm kỳ 3 (đại biến)

(xem Kiến Quốc Quy Mô)

Chương 3. C. PHU TÁC.

1. Dân tộc cách mạng muốn cho thành công cần phải có một mục tiêu xác thực, một cương lĩnh rõ rệt, 1 trình tự biết trước. Vì cách mạng là một dự bị hành động và 1 dự định kế hoạch, đi đến một mục đích dự định hoàn thành một lý tưởng dự định, cần làm tròn, 1 dự định hiệu suất và 1 dự định kết quả. Cho nên văn hóa có thành công không đó là điều kiện cách mạng có thành công không.
2. Mọi hành động đều có một căn cứ, căn cứ rộng là lịch sử trình tự và địa lý phân bố; hẹp lại thì nói đó là quốc trình, từ cái căn cứ đó mà y cứ ra một lý tác, ra một hệ thống, rồi ra một chế độ.
3. Chủ quan với khách quan trên không gian phải lấy 1 nhơn quang viễn đại chiếu suốt từ giai đoạn đầu biến tổ hoàn thành một giả định lực (approximatif), lấy đó làm thủy chuẩn cho hành động, như thế cái hành động mới đạt tới cái yêu cầu kia bằng 1 phương chân lâu dài, một chính sách hợp toán và 1 thủ đoạn thiết nghị.
4. Giả định có thể sai được, không phải là tuyệt đối thiên tri, song căn cứ đã đứng các bậc lập trường và nhất quán chủ trương tất theo đó mà ứng dụng sai. Một nhất quán chủ trương chính là sự đề đích thống của một nhất quán cương lĩnh và nhất quán trình tự. Căn cứ giả định để có khả năng dự trước phối hợp cái cương lĩnh và trình tự vào 1 thời gian, không gian và hoàn cảnh đối ứng với sự thực hiện cương lĩnh và trình tự kia càng tăng phần cơ duôi, hoạt động sáng tạo và tranh đấu. Tuyệt đối không gì. Giả định là một thống cảnh (viotat) cần yếu có cho hành động để đi đến một viễn cảnh (perspective) cao xa chỗ xuất phát điểm đó là bối cảnh.
5. Chơinên lý luận là chỉ đạo cho hành động, hành động là chứng minh (examineur) đốc sát (censeur) tu chỉnh (correcteur) cho lý luận. Hai thứ hỗ tương phản hành nhau cùng tiến, thực tiễn trên tiên hóa. Bởi vậy tập Tòng Tiến trình này cũng chính là những chứng minh, đốc sát và tu chỉnh cho nó.
6. Biết đứng vững trên lập trường gốc gác và tin chắc vào căn cứ nền tảng của dân tộc văn hóa thời đại đó là nguyên động lực của mọi đảng viên đi thực tranh, thực hành, đứng vào tại ra mồm mà phải biết vào lẽ ra việc, trau dồi chứng minh đốc sát và tu chỉnh cho kế hoạch mình không lung lay, lỏng lẻo, đó là cơ sở của thành công.

7. Thực hành đến bộ sậu nào, nếu phát hiện trường hợp không khế hợp với giả định, lập tức thì hành tu chỉnh.

8. Thực hành đến bộ sậu nào, lập tức đã có chuẩn bị trước một cương lĩnh tối cần, một kế hoạch đi kèm và các phương án tương tế sẽ bắt tay vào làm.

9. Đứng trên lập trường gốc gác, tuân theo một phương châm lịch sử, làm mỗi việc đều có dự trước, dự sau (có miên toán) sẽ không nên bị động, sáng động, loạn động.

10. Cách mạng có tiết tháo, cũng như có phong độ. Tuyệt đối vì tổ quốc, chính nghĩa, lý tưởng, nhân cách, danh dự và hy sinh tu dưỡng cho tự mình. Đức tính lập quốc cho nên tảng là độc lập siêu nhiên đó là nguồn gốc của tiết tháo.

11. Tín vật và tuân đạo cho Nghĩa gốc và Đẳng gốc, đó là trách nhiệm vô thượng quang vinh cho mỗi đảng viên ái quốc.

12. Phải hiểu chúng ta mong sống rõ đời này là thừa thặng một "đại mệnh" của lịch sử năm ngàn năm, là sự nghiệp chung cho cả Đại Ngã, văn hùng. Cái học của chúng ta phải là Đại Học. Việc làm của chúng ta phải là Đại Hành, Độc lập độc hành đạt tới Đại Nghiệp.

13. Người ta nói Duy Tâm, Duy Vật với Duy Sinh, chúng ta nói "Duy Đạo". Con đường sống còn của quốc tồn chúng ta, đó là cách mạng chủ trương duy nhất của ta, con đường quang đại của toàn bộ một dân tộc văn hóa hệ thống. Đó là cách mạng chủ nghĩa của chúng ta. Đó là Tráng Nghĩa, đó là Isme chung ta. Chúng ta nói "Duy Lực"; sức lực gốc gác của nhiệt thành, vật, tiền, người, làm việc, trí tuệ, sinh sản, tập trung vào công hiến vì phục vụ. Chúng ta nói "Duy Hành"; kinh thường làm: làm khổ, làm thực, làm tới chết. Chúng ta nói "Duy Quốc"; dân tộc, quốc gia lên trên hết. Chúng ta nói "Duy Gia" dựng lập những tế bào kiến thực cho xã hội nhân chúng sinh hoạt và tiến hóa.

14. Có kẻ nói VN là vấn đề thế giới. Phải lắm. Nhưng thế nào là vấn đề? Một cái gì phát sinh ảnh hưởng thường phẩm tác dụng vào du luận, do đó yêu cầu giải quyết đến thỏa mãn. Vấn đề đó đặt ra cho ai? Trước hết là cho ta đã, sau sẽ cho thế giới. Việt Nam vấn đề trước nhất phát sinh ảnh hưởng, thường phẩm tác dụng vào du luận cho bản thân ta hân cấp và nặng trĩu hơn hết thảy. Đồng thời còn phải nhận thức rằng VN vấn đề không có ảnh hưởng thường phẩm tác dụng vào du luận cho thế giới gì lắm. Khắc với Tàu bị Nhật xâm, thế giới toàn thể quyền lợi của đế quốc bị tiêu

diệt và thế giới toàn bộ cục thế bị uy hiếp. Khác với Ấn độ phản Anh, trở ngại cho bọn đồng minh lửa đại mỗi dân tộc Ấn và ảnh hưởng toàn bộ kế hoạch tác chiến của họ. Nhưng mà VN vì từ xưa, quy mô cách mạng tiềm hời nhỏ hơn đến có được những tác dụng như CM Ấn và Tàu, lộ tuyến CM là phụ dung cho 1 tuyến không thiết thân ở ngoài bờ cõi, để quốc thống trị kìm kẹp được đã sau nữa để quốc một trận nọ cần dùng nhau mà thất nọn có hạng người ta lại. Hãy xem căn bản lập trường của dân tộc ta phản chiến hậu cục trường chỉ quá rõ rệt rồi. Thế giới đấu tranh là vĩnh cửu trên cái luật tác quốc tế có tính chung. Cho nên VN vẫn đề là vấn đề của gốc, của dây tằm, của lịch sử Việt tự thân, không phải là một vấn đề đồ hàng của các công ty đại độ. Người Việt tự thân phải giải quyết cho mình đồng thời làm cho vấn đề đồ thực tế cũng thành vấn đề thiết thân cho thế giới. Đó là lộ tuyến duy nhất, mà đó là bản chất thuần túy của VN. Vấn đề trên con mắt lịch sử của nước nòi. Hãy lấy Kinh Dương, Vạn Thắng, Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung với Sào Nam, từng ấy vinh thân và lực lượng ra mà làm. Hồi các người VN ta hãy cố một thân đồ ở ta. Ta phải biết ở ta làm quang vinh.

C.B.D 1943.

BỔ SUNG.

Dân tộc căn bản lập trường trên quốc tế phát triển và chiến hậu.

- A. Một bề cả Đại Nam Hải
- B. Các ngu ông xung quanh
- C. Đối tự mình
- D. Đối nội tuyến
- E. Đối ngoại tuyến : (lúc ? Tàu ? Ấn ? Nga ? Mỹ ? Anh ? Pháp ?)

ĐẢNG GIAO TIÊU CHUẨN AN.

- A. Giao thiệp với các đảng trong nước
 - 1/ Tiêu chuẩn này thích dụng cho một cuộc giao thiệp chính thức tức căn cứ chung 1 con đường thống nhất chặt chẽ để lập thành Mặt Trận Quốc.
 - 2/ Tiêu chuẩn này thích dụng cho 1 cuộc giao thiệp với các đảng mà phương châm và chính trị sai biệt, nhưng không đối nhau (đồng thời phải có tổ chức to nhỏ chính thức)
 - 3/ Tiêu chuẩn này bao gồm các nguyên tắc vận dụng trong sự tìm tới một làng giải ở trên một nền tảng chung

X quy định cho phương châm của tiểu cục,

chung thảo luận lấy một kết luận chung và một nhận hiệu nhau là bản và chắc chắn.

4/ Trước hết nguyên tắc, phải tìm 1 thứ bậc ăn sát (approximation graduelle) từ rộng sâu đến gần hẹp.

5/ Phải lấy đại cục làm xuất phát điểm ăn sát đến tiểu cục, cho công cuộc CV của nó giống là một chỉnh thể (entité) trong cái chỉnh thể bao là để dự là mục đích bước đi vào thủ đoạn, phương châm của đại cục tiểu cục phải phục tùng đại cục điều khiển.

6/ Phải lấy việc làm chủ yếu, Người làm thứ yếu, không lấy cá nhân hay đồ làm đầu để cho việc làm, phải lấy ~~việc~~ việc làm điều độ người. Trên nguyên tắc đồ trông là một thể thích ứng với việc cho làm tiêu chuẩn lấy tốt bỏ xấu, Người đồ làm trọn việc là một nhân tố quyết định. Sự thận trọng chọn lọc phải đi đôi với tinh thần khách quan và tinh thần mục đích.

7/ Phải lấy Dân Tộc làm lập trường đi xuống đến lập trường tầng tầng, Đảng để mà thực hiện và phụng thờ lý tưởng, những tổ chức nghiên cứu đến tận độ nào rồi, trái lại sẽ thành ra thực hiện và phụng thờ quyền lợi của người hơn là quyền lợi của lý tưởng. Đảng phải coi là thủ đoạn của dân tộc trong khi coi là mục đích của một dân tộc (lý tưởng). Chỉ có lập trường và chủ yếu của các đảng mới mong đạt tới lấy Đảng làm đồ dùng chính trị có ích và khỏe khoắn cho dân tộc, mới được chính được quan hệ của các đảng và mới mong thành lập được một khối

8/ Quả trình nhận hiệu nhau phải đi từ.

A. Những quan điểm chủ yếu trên lý luận cơ bản đến...

B. Những quan điểm chủ yếu trên lý luận thực tiễn, hai điểm này phải coi như là 1 chỉnh thể đến....

C. Những Kiến giải nhu yếu trên cục thể trước mặt coi là một bộ phận không chia cắt được trong chỉnh thể đó.

9/ Những cuộc giao tiếp trên sen tảng nguyên tắc này phải từ phê chính thức đến chính thức bằng tình bạn bè, thành thực và không tư chấp, phải có lý đến trường hợp và nhân vật trong giao tiếp. Nếu tiện lợi cả thể bằng đại biểu chính thức hoặc bằng giấy tờ có trách nhiệm. Sự giao tế dù sao cũng phải bằng tinh thần chận trách nhiệm và không ăn dẫu.

10/ Đảng trong giao tiếp, yêu cầu một cuộc thẳng lợi khách quan, chỉ có thể mới thực ích cho con đường đi của dân tộc chung. Đảng lấy sự thống nhất của các dòng chất một cách chặt chẽ (homogene) hơn là trông vào sự đoàn

kết bằng đi chất (Heterogene). Đảng nhận cách mạng là một thể hệ đấu tranh của một hình thái (~~cách mạng~~) triết học hơn là hình thái của tính cảm, trong đảng phải cùng kết ước với nhau là giữ cơ mật và như cùng cùng phát biểu tuyên ngôn hay thành minh phải sau 1 kết luận chịu thuận theo hoặc liên hợp cá biệt. Những văn hiến của đảng làm nền tảng cho hết thảy, cho nên giao thiệp cũng cần cử đồ mà chấp hành.

11/Sự kết luận phải chính thức, mỗi quyết định phải thành 1 ước thuộc trên thực tiễn, trên lập pháp của hai bên với nhau trên đạo nghĩa. Hợp tác phải có cơ cấu hoặc tiêu chuẩn rõ rệt, hợp tình, phải làm cho chân thực lại giải những cung cầu, thành lập những kết luận hiện thực tin cậy được, cụ tuyệt những cung cầu tuân theo những lời hứa hảo trong quá trình đàm phán (giữ cơ mật)

12/Phải chiến hội lẫn nhau những nguyên tắc trong hình thức giao thiệp (gió, nơi, chính thức, phi chính thức), mục đích của giao thiệp (thư từ, đại biểu), tính thận trọng giao thiệp (gồm các điều kiện có nghĩa vụ như: giữ cơ mật tuân quyết nghị, phải thành tâm, đúng lập trường dân tộc thái độ bề bạn) tài liệu cần dùng trong giao thiệp (văn kiện, thông kê, chứng cứ) lập trường tối hậu của mình và hy vọng chung nhau ít nhất.

B. Giao Thiệp với Đảng Nước Ngoài và Chính Phủ Nước Ngoài.

13/Nguyên tắc cao nhất trong tiên chuẩn này là Cách Mạng Ngoại Giao.

14/Tư cách của lịch sử, quyền lợi của đương nhiên cơ bản nguyên tắc của quốc tế công pháp (bình đẳng, tự quyết, danh dự) là tiên đề: giao thiệp phải được công nhận hai bên rơi vào chính thức giao thiệp

ĐUY ĐẢNG HẢI NGOẠI TỔ CHỨC (Mật Quy)

1/Nguyên tắc: Đảng, đoàn chức phải hợp với lãnh tụ chế trong tại thế

2/ Đảng, đoàn gồm các cấp (cấp chế) tùy theo trình độ tín ngưỡng và kinh lịch đảng viên mà định. Đại khái có thể chia bốn cấp:

A/ Tế bào cấp 1 (cellule primaire)

B/ Tế bào cấp 2 (cellule secondaire)

C/ Tế bào cấp 3 (cellule tertiaire)

D/ Tế bào cấp 4 (cellule quaternaire)

Đảng đoàn vận hành theo nguyên tắc của Sinh hóa

vận động(mouvement de création).

4/Tinh nghĩa của sinh hóa vận động là công việc
sây lồi(noyautage)

5/Chỉ huy hệ thống thi hành theo nguyên tắc của
tầng chế.

6/Tinh nghĩa của tầng chế là triển khai vận động
(développement)

7/Chỉ chỉ của triển khai vận động là công việc hấp
thụ(assimilation)

8/Chế độ tế bào cấp 1 là lồi tầng(Noyau)

9/Cellule là 1 cơ cấu lồi các quyết định và tối
hậu quyết định mọi việc

10/Cellule là một cơ bản cán bộ của Sách Long Vệ.

11/Cellule 1 phải là tinh nhuệ quân(élite) của
Đảng)

12/Tế bào các cấp 2,3,4 là cơ cấu huấn luyện

13/Tế bào 2,3,4 là yếm hộ quân.(Converture)

14/Tầng chế cung chia 1,2,3,4 tùy theo nhiệm vụ
rà quyết định.

15/Tầng 1 tổ chức hàng tế bào cấp 1, tầng 2 bằng
tế bào cấp 2....

16/Chỉ đạo Thái Dịch làm trong, tại tổ chức và
chỉ huy.

SÁCH LONG VỆ.

(một quy)

1/Nguyên tắc (viết tắt X.L.V)

SLV là sức lồi là sức vận, duy hình và phát
dương, Duy Dân chủ nghĩa dưới sự tổ chức và chỉ huy của
Duy Dân đảng.

2/SLV phải do Thái Dịch, mới sáng tạo ra DDVN tổ
chức huấn luyện và chỉ huy một cơ hiện lực chính thức.

3/SLV phải do Đảng viên thuần túy tiên tiến và
tinh thành của đảng chọn lọc ra làm Vệ viên.

4/Gọi là Thuan Tủy, có huấn dưỡng chắc chắn ^{trong ?} chủ
nghĩa có kinh lịch chắc chắn trong đảng

5/Gọi là Tinh thành, có đạo đức hợp yêu cầu của
Đảng, có nghiên cứu hợp yêu cầu chủ nghĩa, có thành tích
hợp yêu cầu của đảng.

6/Gọi là Tiên Tiến, có làm việc càng ngày càng cố
gắng, có tư tưởng càng ngày càng cố gắng, có nghiên cứu
càng ngày càng cố gắng.

một
học
ết
lu
huận
lên
đó

của
sau
mục
lên
những

trong
hức),
trong
mặt
tộc
vào
và hy

là

chiến
tư
nhận

tự
đó
rình
có

nh hóa

- 7/SLV là cơ bản quân đội của Đảng.
- 8/SLV là cơ bản đường thành của Đảng, xây dựng căn
bộ của Đảng.
- 9/SLV là cơ bản phát động lực của Đảng (chính quân,
10/SLV là biên lĩnh quốc gia
11/SLV phải được đặc biệt huấn luyện cho
cầu của Đảng.
- 12/SLV phải chịu đặc biệt kỷ luật cho hợp với địa
vị và giá trị dự định.
- 13/SLV được theo một tiên chế đặc biệt cho hợp
với nhiệm vụ dự cầu.
- 14/SLV gồm 3 hệ: kiến thiết quân (lý thuyết) cơ bản
quân (cán bộ cảnh bị) biệt động quân (phá thiên)
- 15/Trình độ dự bị mỗi vệ viên là phải bằng Ban
trưởng trong quân đội, bằng Sơ cấp của bộ về chính trị,
giáo dục và hành chính thực nghiệp.
- 16/SLV trên vật chất không được quá phần lãi nư
hơn các quân thường.
- 17/SLV không được hưởng thụ quyền lợi đặc biệt
trên tinh thần.
- 18/SLV khoảng trưởng được tổ chức ở đơn vị.
- 19/Trình độ khoảng trưởng của SLV đi với trình độ
của Đảng hoặc toàn quốc yêu cầu các cán bộ chất và lượng
thể nào làm chủ đạo để cho quốc dân làm bạn.
- 20/SLV lúc đầu nhu yếu chú trọng chất hơn là lượng.
- 21/Phạm cán bộ của Đảng phải qua SLV mới là chính
thức.

ĐẢNG SỬ BIÊN CHÉP (ĐIỀU LỆ)

- 1/Mỗi cơ bản đơn vị của Đảng là do người nội vụ
phụ trách, ghi nhớ, thu tập và chỉnh lý sử hiệu của Đảng
(phải bảo quản tuyệt bí mật đối ngoại).
- 2/TĐB cử chọn ra một đảng sử ủy viên.
- 3/Phạm sự ghi chép, chỉnh lý, thu tập bảo đảm được
trọn vẹn (trách nhiệm ủy viên chế) không do chấp hành
cơ quan can thiệp.
- 4/Các việc do tự thân cũng phải gìn giữ tuyệt đối
bí mật đối ngoại.
- 5/Các cấp đảng bộ cũng được sự chọn ra đảng sử
ủy viên.
- 6/Sự biên chép người, việc tối cần phải trong phạm
vi giữ được tuyệt đối bí mật đối trong và ngoài (chủ kín
hoàn cảnh kín).
- 7/Đảng sử ủy viên được đặc biệt ưu đãi bởi Đảng.

8/Đảng sử ủy viên không được tham gia chấp trách trong quyết nghị cơ quan.

9/ĐSVV được đặc biệt cảnh vệ và giám thị bởi đảng

10/Phải mỗi công việc phải lần, sau khi làm xong rồi mới thông tri cho biên chép

11/ĐSVV không được can thiệp trong bất cứ việc làm nào, sinh hoạt phải do một đặc biệt quy định các điều lệ.

HẢI NGOẠI TỔNG ĐẢNG BỘ

(công tác cương yếu của CBM)

I. Phương châm: Đảng Đảng với Frân ở hải ngoại phối hợp với bên trong và làm tròn sách lược của Duy Dân chủ nghĩa.

II. Phương lược:

- A. Dân tộc cơ bản lập trường
- B. Lập trường hải ngoại cách mạng
- C. Lập trường hải ngoại thống nhất
- D. Bản chất đồng minh
- E. Chủ và phó phương châm
- G. Chủ và phó chính sách
- H. Chủ và phó sách lược
- I. Chủ thân sách lược

D. Phương châm Trần Thanh Niệm.

Nguyên tắc làm việc của trận sự.

III. Phương Thức.

- 1/Bí mật và đầy tàng
- 2/Vững chắc và ổn hòa
- 3/Vận dụng và cố động.

IV. Phương Kế:

- 1/Gieo trồng chủ nghĩa
- 2/Tổ chức cán bộ
- 3/Vềm hồ cán bộ
- 4/Liên lạc về nước

V. Phương pháp.

Agieo trồng chủ nghĩa

Đối tượng:

1/Gọi là đầu cơ những kẻ có trí thức cơ hội chủ nghĩa và phụng mệnh.

2/Gọi là vô đảng những kẻ nhiệt tình vì dân tộc, nhưng trung lập.

3/Gọi là vô hiệu những kẻ ăn, rượu, ngủ, mặc

4/Gọi là có đảng những kẻ đã gia nhập đảng phải nào (chia ba hạng: Di đảng: không phục tòng quyền lợi dân

tộc, hữu đảng (bạn) trọng quyền lợi dân tộc có lý tưởng và sách lược dân tộc, tư đảng: không có lý tưởng chỉ có thủ lãnh.

5/ Hủ bại: phân biệt lạc ngữ, hạ đồng

6/ Vô hạnh: du đảng, mê tín

B) Phạm Vi.

1/ Chủ trọng thuận tủy, vô đảng, vô san.

2/ Chủ trọng thanh niên mọi tầng cấp

C) Nguyên tắc.

Bí mật, nhồi tẩm, tuyên truyền bằng lời, gián tiếp có kết, tổ chức cơ năng.

D) Trình Độ.

Từ trung lập hóa (neutralisation) đến hữu thiện hóa (amicaliser) đến chủ nghĩa hóa qua thí nghiệm mà tới đảng hóa.

B. Tổ Chức Cán Bộ (theo điều lệ và cách thức.

C. Yếu Tố Cán Bộ.

1/ Phân tích hoàn cảnh (theo phương lược 4)

2/ Sách lược (4)

3/ Xem đảng giao tiêu chuẩn án

D. Liên lạc về Nước.

1/ Hồ đường

2/ Cho vào

3/ Lấy ra

A/ Nguyên tắc:

- Năm giữ được giao thông
- Năm giữ được người của mình
- Năm giữ được tối độ lập trường
- Năm giữ được tối độ yêu cầu

VI. Phương hướng.

A. Tối Độ Lập Trường.

1/ Quyền lợi của đương nhiên

2/ Tư cách của lịch sử

3/ Nguyên tắc của công pháp

4/ Phong độ của cách mạng

5/ Ý nghĩa của ngoại giao cách mạng.

B. Tối Độ Yêu Cầu.

1/ Trong phạm vi bí mật là hợp pháp ra vào nước phương tiện.

2/ Tôn trọng hành động tự quyết.

3/ Giữ gìn quốc tế giá trị

4/ Thanh niên (ít nhất)

5/ Thực huệ (ít nhất)

C. Tối Hệ Cải Thiện (C.M.D.M.H)

1/ Lý tưởng trình độ là nhất đảng chế (trận gốc của toàn quốc)

2/ Hiện cùng hoàn cảnh phải lấy hiện thực trình độ làm xuất phát điểm

3/ Còn hiện thực chẳng nữa là dùng Đồng Minh Hội mà cải thiện Đồng Minh Hội với tinh thần cách mạng

D. Nguyên Tắc.

A. Phải là một cục diện thống nhất rộng rãi và sức lực hơn.

1/ Đánh đổ lưng đọa đoàn kết đảng phái thế là rộng rãi hơn

2/ Người, việc, tiền, xử trị thích đáng hơn thế, thế là sức lực hơn.

B/ Phải có một cơ quan lãnh đạo hóa và mô phạm hóa

1/ Làm thực chứng và cách mạng nguyên tắc thế là cách mạng hóa.

2/ Người hiện, tiền tiêu trông vào việc tuyên truyền bằng việc làm thế là mô phạm hóa.

3/ Bước đi: Tìm người đứng dẫn bước ra cải tổ, chỉnh đốn, liên lạc

E. Ngọai giao liên lạc.

1/ Thực hành triệt để Đại Tây dương Hiến chương (bảo chứng cho)

2/ Việt dân tộc hoàn toàn tự quyết và độc lập

3/ Á đông dân tộc hoàn toàn tự quyết và bình đẳng quyền phát ngôn

4/ Việt cách mạng được tham gia hòa hội và có quyền phát ngôn

5/ Tổ tả pháp án dân dụng cả đối với Việt CM

6/ Liên hiệp quốc phải thanh minh và tuyền ngôn Bảo chương Việt độc lập.

Liều châu 6/6/1943

THÁI-DỊCH

QUYỀN

TỔNG CƯƠNG VỀ NHẬN XÉT THỜI CUỘC (cách mạng)

I. Dẫn Trước.

1/ Tham khảo lại tổng tiến trình trên vòng chuỗi lịch sử của phát triển quốc tế tự có tới nay kết cục trở một cục thế mới mẻ.

2/ Tham khảo lại 9 cương lĩnh cách mạng (Chu Tri Lục 3):
a. Nhận xét tình nhất quán của 9 cương lĩnh trên kết

luận

- 6) Nhận xét tính liên hoàn của 9 cương lĩnh đó trên áp dụng vào một giai đoạn lịch sử, quá khứ hay tương lai.
C) Nhận xét tính vận động của 9 cương lĩnh đó trên ý nghĩa "lịch sử là chính trị đã qua, chính trị là lịch sử đang làm".

3/ Tham khảo lại luận thuật trên sự phân tích tỷ mỉ các thời cuộc để mang đến một tung hợp của quy tắc.

4/ Tham khảo lại biện chứng của sự trên nhận xét vững chắc tính thống nhất của khách với chủ quan (lại cả căn cứ vào Đồng Nhân chính sách)

a) Nhận xét tính kỹ thuật của 9 cương lĩnh đó trên sự kềm dìm vận mệnh. b) Nhận xét tính biến chuyển của 9 cương lĩnh đó trên sự hòa hợp vận mệnh.

II. Thời Cuộc.

- 1. Xét ^{nét} lại nền tảng và diễn tiến của văn hóa Âu châu đến thời phục hoạt

a) Trung tâm hoạt động: thế giới hoạt động của văn hóa phục hoạt là Âu châu, Trung Á, Bắc Phi, Mỹ.

b) Diễn tiến tự do thương nghiệp tự bản đến công nghiệp tự bản.

- 2. Xét nét lại cuộc thế giới chiến thứ nhất.

(1914-1918)

a) Thế giới hoạt động lấy Âu châu làm bệ đỡ và chiếm vũ đài.

b) Công nghiệp tự bản chớm nở vừa tới kỷ cực độ của đế quốc chủ nghĩa.

c) Sự cạnh tranh thị trường của đế quốc Âu châu.

d) Một lẽ ngoài là Nhật bản của Á đông mới chớm nở làm mạnh mẽ thế: thế giới hóa về sau này.

e) Văn hóa tự bản Âu châu mới sang giai đoạn văn minh chuyên biến hình thái: thương nghiệp, công nghiệp, kim công

f) Một lẽ ngoài cuộc ngoại giao trong cơ năng xã hội vận động của văn hóa tự bản Âu châu: Nga cách mạng làm mạnh mẽ cho mâu thuẫn vận động về sau này.

→ 3. Xét nét lại sự biến dạng của thế giới văn hóa sau này

a) Hòa bình thất bại lên bằng hòa ước Versailles và Quốc liên

b) Thế giới kinh tế khủng hoảng 1928-1929 là phản quả của sự hòa bình đó.

c) Trào lưu quốc tế dân chủ tư bản là đích quả của 19 ^{hiện} phản cực quyền.

d) Trào lưu quốc tế cộng sản cách mạng là đích quả của 19 trung hòa vận động.

e) Trào lưu quốc tế cực quyền cách mạng là đích quả của 19 phản dân chủ.

f/Trung hòa vận động làm hòa trạng thái hiệp định gọi là hòa bình

g/Bài ý tưởng vận động làm hòa trạng thái mâu thuẫn gọi là chiến tranh.

h/Chính trị hoạt động phổ biến hóa lấy toàn thể giới làm đối tượng và vũ đài

i/Văn hóa thành lập bằng: khoa học, quốc phòng, quân sự, kinh doanh, công nghiệp tư bản chủ nghĩa tái sinh sản.

- 4. Xét nét lại sự tất nhiên cuộc thổ giới chiến tranh 1930.

a/Sự thành thực và đưa đến cực độ của kỷ văn hóa đã ban diễn tiến đến băng hoại và biến chất.

b/Hai trào lưu dân chủ và cực quyền tất làm đầu mối chiến tranh.

c/Hai trào lưu dân chủ và cộng sản tất làm quá độ của biến chất.

d/Hai trào lưu thống trị và tự chủ tất làm quyết định văn hóa mới (tự chủ vận động thế giới tất phải diệt được thế giới kế hoạch sau rốt của dân chủ quốc tế và cộng sản quốc tế mà làm nên một trung hòa vận động mới gọi là quốc tế hướng tâm vận động).

e/Kinh tế 29 là mở đầu cuộc gay go (bằng hòa bình)

f/Cuộc biến loạn cực độ từ 30-35 trên thế giới là quá độ cuộc gay go (nửa chiến tranh)

g/Thế giới chiến thực tế bắt đầu từ 1937 (chiến tranh)

- 5. Xét nét lại chiến nhân.

a. Viễn nhân: Từ Renaissance diễn tiến đến tung hợp các biến chứng mọi dân tộc quy vào một biến chứng toàn thế giới

b/Cận nhân:

1/Yêu cầu sinh tồn không gian và tái sinh căn của quốc tế cực quyền (đức là kẻ thất bại, ý là kẻ bị lỗ vốn Hiệp ước tam cường)

2/Đức, Nga hiệp ước làm quyết định cuộc chiến tranh cho sự bất chính trị của Nga trên sự thi hành sai khớp của sách lược lui 1 bước để lên hai bước: quốc tế cộng sản, một tác dụng trung hòa. điều kiện

- 6. Xét nét lại nền tảng và chiến lược hai bên:

a/Quốc tế cực quyền, ít đất, ít người, ít tiền, ít vật liệu chớp nhoáng

b/Quốc tế dân chủ, nhiều đất, người, vật liệu, tiền, giữ lâu (kéo dài)

c/Chú ý sai khớp của hai mặt trận, Nga, Nhật không đánh nhau do là :

- (1) Điều kiện ái quốc chiến tranh của Nga
- (2) Điều kiện Nam tiến chiến tranh của Nhật
- (3) Lợi hại quan hệ, nút gĩa quan hệ trong vấn đề Á đông

* 7. Sự diễn tiến của chiến tranh.

Ba thời kỳ: 37-41 chủ động ở Trục Tam
42-46 thắng lợi về dân chủ cộng sản đồng minh
47-50 chuyển hình kỳ.

A/ Kế hoạch trục: ven bờ bể, vây đại dương đến Ấn độ hội
sư là thành công nửa đường

B/ Kế hoạch đồng minh: làm 1 bước chuẩn bị thêm giữ vững
minh, đánh lại.

C/ Thế giới sí đồ Trục: chủng tộc thống trị cả thế giới.

D/ Thế giới sí đồ Dân Chủ: Tư bản thống trị cả thế giới

E/ Thế giới sí đồ Cộng Sản: cộng sản hóa toàn thế giới.

* Sự chuyển đi của chiến tranh, giả quân thế (fausse equilibrium)

Giữa dân chủ và cộng sản mâu thuẫn hai trào lưu trung hòa: tự
chủ và Hướng tâm vận động.

1. Xét nét lại cộng sản quốc tế trên tàn vỡ của nó

2. Xét lại đồng minh thành và bại, từ hội nghị Atlantique
Đức đánh Nga, Hội nghị Le caire và Washington thành lập.

3. Tehéran hòa bình hội thành lập (cực độ của thành lập-mở
nút thắt bại)

4. Xét nét trục tam thành và bại: từ hiệp ước tam cường Đức
Nga hiệp định Đại Germany-Đại Đông Á quyền (cực độ) thành
lập.

5. Xét lại dây chuỗi mặt trận: Pháp là chuỗi yếu nhất,
trong dân chủ quốc tế, Đế tam quốc tế là chuỗi yếu
nhất trong cộng sản quốc tế (vì thực tại chỉ có 1 Nga) (ngoài tính chất 5 có cột 5) là chuỗi yếu nhất trong cực
quyền quốc tế.

* Sự chuyển hình của thế giới.

A Trước khi tới chuyển hình.

1/ Anh, Mỹ, Nga thành ra quân thế trạng thái

2/ Hai trào lưu thống trị và tự chủ xuất hiện-cộng sản
thống trị mâu thuẫn với tư bản ~~mâu thuẫn thống trị~~

3/ Tự chủ hướng tâm vận động nổi lên (tác dụng trung hòa
và quyết định)

4/ Sự sai khớp Nhật, Nga, diễn tiến.

B Sự mâu thuẫn của hai trào lưu cộng sản, tư bản

1/ Các tranh điểm: Trung Âu, Balkans, tiêu Iran, Scandinavie

2/ Tranh đấu thức: Hòa bình lôi kéo (ngoại giao thủ đoạn)
chiến tranh (có thể chưa xảy ra được)

Đế ngũ quốc tế có thể xuất hiện dưới Nga.

- D. Các đây tầng cách mạng làm việc hướng tấn vận động và đem đến 1 cực thế thật quân thế đi đối với sự thoát thai 1 văn hóa sinh hoạt mới.

1/Quốc tế tự chủ vận động

2/Quốc dân dân chủ chuyên chính

3/Quốc gia kinh tế xã hội hóa

4/Quốc tế tập đoàn an toàn (liên bang)

Duy dân chủ nghĩa là đơn đầu cao độ của 2000

- C. Ngòi lửa chiến tranh xúc tiến nên cuộc tự chủ và đây tầng CM.

1/Ấn độ đây tầng CM

2/Bỉ đây tầng CM

3/Trung Hoa đây tầng CM.

4/Pháp đây tầng CM.

5/Canada, Australia độc lập vận động

6/Nam Mỹ bãi Monroe vận động

7/Hồi Hồi liên bang vận động, Turke, Perse, Arabie, Syrie Maroc, Serbie, Tunisie.

- E. Sự nội loạn của Tàu còn dài nữa, sự băng hoại của Đức đem đưa Đức về 1 thời gian nữa (20 năm trở lại)

- F. Sự thắng lợi chiến tranh không về ai hết mặc dầu là có hình thức thắng lợi, sự thắng lợi hòa bình là CM đây tầng đến văn hóa mới. Lại có sự thất bại hòa bình mới đau đớn và thâm thía cho loài người trên sự gắng sức phục hưng, phục hoạt lại tinh thần Văn Thắng Nhân Sĩ (tam nhân: Nhân chủ, Nhân bản, Nhân tính)

1/Sinh tế khủng hoảng, tan hoang, phá sản, giai cấp đảo lộn và tiêu diệt.

2/Xã hội: làm lý biến động, kết cấu, thay đổi xã hội biến động

3/Chính trị: thần tang thất bại, ^{cực quyền} thất bại, thống trị thất bại.

CHỮA THÈM.

1/Tuyên truyền nghĩa là đem hết sự thực của mình bày tỏ hết các sự thực của khách quan, đồng bao thấy rõ cái nguy cơ và tư địa của chúng ta. Không dấu diếm không giả vờ, không lừa dối và phụ thêm cái tác dụng tích cực làm để trình 1 sự thực thiết thực ... tất nhiên tất yếu làm được và làm nên cho đồng bào cùng đi chung vào giải quyết một sinh lộ an ninh.

2/Thời cơ là điều kiện chủ yếu của mỗi cử động lịch sử. Thời cơ nếu nhận xét được rõ, rằng còn là nền tảng cho ta nắm giữ một phương châm xác đáng, về tương

lại và mưu cầu lấy 1 sinh tồn thiết thực bằng những chỉ sách và kỹ thuật thiết nghĩ.

3/Tất cả nhữn nhận xét về thời cuộc quốc tế có thể lấy bản này làm tổng cương và tung hợp sự phân tích rõ rệt và tỷ mỉ mỗi thời cục cả biệt còn làm tăng gia những nhận xét tung hợp trọn vẹn và khoa học.

Bản này làm phụ biên cho tổng-tiến-trình tùy thời nếu cần tu chỉnh chỗ nào sẽ còn phải kiểm thảo lại hết sức từ đầu biện chứng mà phán đoán lại cho đúng cái kết quả của mỗi nhận xét sai lầm nếu có.

4/Bản này phải có tham khảo các bản đã dẫn trên mới có những dấu vết về tài liệu phân tích tất yếu cho phán đoán.

X.Y.

DUY DÂN THỜI CƠ LUẬN

A. Kết nét lại giao thoa điểm giữa quốc tế và biên chứng với dân tộc biên chứng trên thống nhất của hai biên chứng đó, thành lập và phát phóng một nút t thời gian bùng nổ tất yếu của CM Duy dân.

a/ Thời cơ thất bại hòa bình của thế giới chiến tranh

1/Một kỳ phá hoại thứ nhất vừa xong (F-D) (Fát-xít-Dân

2/Kỳ phá hoại thứ hai đang tới (C-D) (Công Sản - Dân chủ

b/ Thời cơ giằng co nội bộ trong dân tộc hơn

loạn.

1/Các vận động phi CM đang dồn dập.

2/Thần kinh dân chúng đã căng tranh

3/Cơ năng sinh hoạt đã gay gắt.

B. Kết nét lại các giao thoa điểm của dân tộc CM^{vào} giữa nút tiếp tế của biên chứng của băng hoại và kết chung, đang chực lột xác sang 1 xu hướng đẩy tăng

C. Tình quyết định của thời cơ ở trên sự thành thực của hai vận động đó.

1/Các hành động phá hoại của lịch sử gọi là mở đầu

2/Các hành động quá độ (intermédiaire) của lịch sử sửa soạn.

3/Các hành động quyết định của lịch sử: thời cơ chủ.

D. Làm quyết định được thời cơ đó (thành tựu luận) còn ở trong sự vận dụng hợp nghi và hợp thời (cương quyết) sức chủ lực trên chủ lộ tuyến của CM nổi

1/Tự lực 2/ Quy tổng 3/ Độc lập. giống.

E. Các tình trạng giả ổn định trong khoảng thời gian trông chừng bên ngoài và gay gắt bên trong chưa hoàn toàn và chưa đạt đến cái điểm thành thực dự quyết của nó, chỉ là những lừa dối thời cơ, phải chú ý bao tồn thực lực và giữ vững lập trường.

F. Các tình trạng giả quyết định trong khoảng thời gian quá độ của ngoại với trong rất cần phải chú ý đến sự tham trực tập trung thực lực và nhằm nắm giữ phút tối hậu.

G. Tất nhiên Thời cơ là sự thành tựu tất yếu về khách quan của cả chuỗi vận động của sự tập trung hết thảy lực xoay chuyển và bùng nổ của nó bằng cả một chuỗi sống của văn hóa đến hấp hối, đến lật xác xoay chuyển cũ văn mới khác.

CHỦ Y.

1/ Tình trạng giả phồn vinh trong hồi quang rất lạc của sống cũ.

2/ Hình thế thật khô kiệt trong nội dung của sống cũ.

3/ Hàm sống chồm nổ về ẩn tàng ngay trong cái nội dung sống cũ.

4/ Sự chuẩn bị tiềm tại qua dây chuỗi lịch sử kết thúc từ thời kỳ nào trong sống cũ.

H. Điều kiện chủ yếu của thành công trên một cử động lịch sử là cái thời cơ: thời cơ. Thời cơ là quy định duyên trường ra của đảng lực phải coi như mệnh lệnh.

6/8/44

PHẠM DỊCH.

ĐẢNG CÔNG

TẬP XI

Quyển I: TỔ ĐẢNG MẬT TRÌNH

A. Thời kỳ Tỉnh Viên.

1/ Đảng tổ chức theo nguyên tắc: sinh hóa vận động tiên tiến và cực tế mật.

2/ Tổng đảng bộ y cứ thể lệ trong Đảng Cơ, nhưng trên nguyên tắc nhất nguyên chỉ huy và không có quyền lực hội nghị (lệnh tự nguyên tắc) hoặc có thể có trung t. hội nghị nhưng trên phạm vi rất hạn định.

B. Thời kỳ Chuẩn Động Viên.

1/ Đảng tổ chức theo nguyên tắc sinh hóa vận động tiên tiến và tế mật hội khoáng trương lên trong triển vận động liên châu và quảng phiếm.

2/ Tối cao Hành doanh Đảng bộ là bộ Thống sự đệ nhất phụ trách toàn thể sự vụ căn quốc, Thư Ký Trưởng tổng đảng bộ kiêm Hành, tối cao tư lệnh quân, đảng bộ khác sức lại trên các nhu cầu chiến thời chỉ huy tác chiến quân đội với các phụ đối Tổng đảng bộ đặc biệt tổ chức nên:

a/ **Ưng Hậu Tổng Đảng Bộ:** Phụ trách điều khiển quảng phiếm khu vực chiến lược đã quy định cho mình các công tác tùy theo tính chất địa giới mà quyết định. Cốt yếu nhất là tiếp tế cho quân sự, hành động và lãnh đạo bởi Tối cao Hành doanh Tổng Đảng Bộ tổ chức theo nguyên tắc chuẩn tham chiến.

b/ **Lưu Hậu Tổng Đảng Bộ:** tức là quy mô tổng đảng bộ thời kỳ tỉnh viên, khoáng trương thêm các mặt công tác thiện hậu để sửa soạn Kiến thiết quốc gia và ứng phó ngay các việc lập làm thời chính phủ lãnh đạo bởi TCHĐP và chỉ có một thời.

3/ Hoạt động quân sự hóa.

C. Thời kỳ Động Viên.

1/ Đảng tổ chức lúc bấy giờ là lúc xuất toàn diện và toàn lực trên triển khai vận động rất khoáng trương rất khẩn cấp và rất quảng phiếm

2/ TCHĐP trực tiếp đi sát các phụ đối Tổng đảng bộ (Ưng hậu và Lưu hậu) mà thành lập làm thời Lưu Dân Quốc Phủ

4/ Làm thời DD quốc phủ tổ chức theo đúng quy mô DD cơ năng và triệu tập với thành lập quốc gia cách mạng công dân đoàn.

3/ Làm thời DD quốc phủ dưới chỉ đạo trực tiếp của TCHĐP thi hành quân chính.

5/ Lưu hậu Tổng đảng bộ cung ứng thời chuẩn bị quy mô Tổ đảng kỳ phục viên bằng cách trừ bị các hội nghị

3/ Hoạt động tuy tập đ. kỳ luật hóa, từ những nhà, có thể bản có những kết.

quyền lực của đảng với lại các sự nghi tất yếu.

5/ Hoạt động của quốc dân hóa.

D. Thời kỳ phục viên.

1/ Đảng tổ chức quân dân hóa (trên cơ sở năng) và tương
đối công khai hóa.

2/ Đảng tổ chức Dân chủ Tập quyền hóa y có thể là
Đảng cơ.

3/ Tổ chức Đảng bộ thuế hóa làm Tổ chức
Đảng bộ.

4/ Dân Cích mạng Công dân tăng tổ chức, các nội tình
thần, đạo tạo và lịch đạo dân tộc.

E. Nguyên tắc các Thời kỳ.

1/ Đảng tổ chức từ điểm ra Tuyên, Tuyên mà ra Điện

2/ Đảng tổ chức triển khai theo chủ yếu và Đảng lược
chức là Tổng Đảng Bộ hoặc định.

3/ Đảng tổ chức (bị vật) ra thế (công khai) theo đúng
cương lĩnh triển khai.

4/ Đảng tổ chức bất cứ chế độ gì (lãnh tụ, thống sự
dân chủ) cũng vẫn là chất biến chứng, phải chuyển chế
và cũng phải dân chủ công khai.

5/ Đảng tổ chức theo chủ trương quy định và
hướng dẫn.

G. Nguyên tắc Thành lập Tầng CM Công Dân
Tầng của Đại Việt.

1. Điều kiện.

1/ Đảng viên chính thức Đại Việt DD không phạm đảng
luật.

2/ Đảng viên tự bị DD Đại Việt / có vũ trang hay dân
phục vụ.

3/ Quốc dân của Đại Việt DD cách mạng quân không
phạm luật.

4/ Không phải đảng viên DD mà cũng vũ đảng mà có
quân công.

5/ Đảng khác dù tình nguyện thoát đảng mà có dấu
tranh chính trị hay cộng sự với công địch hay quốc tịch
mà không phạm vào công ước DD.

6/ DD công đức liệt và hăng nghĩa dân

7/ Có tài năng, đặc biệt phục vụ cho DD kiến thiết

8/ Trở lên không khổ tuốt và trại gái, chức nghiệp,
giới cần, đời sống.

9/ Trở lên tất cả người Bách Việt hay Hồng Việt
đủ điều kiện.

9/- Thế vận của Tiến liệt các quốc (đây trước hay đời sau)

II. Trình Tự Thành lập.

- 1/Lưu Hội Tổng Đảng Bộ dự trước đăng ký các nhân viên diện kiện trên
- 2/Đặt giấy ba tháng trước ngày triệu tập đại hội
- 3/Các người hữu nhiệm quan trọng và quan nhân do TCDB đại biểu.
- 4/Tuyên cổ lấy CM trung tâm hội nghị.
- 5/CM công dân có đăng ký nhưng chỉ vào nhân hiệu Duy Dân.
- 6/Trong ba tháng đó, người không được quyền có quyền kháng tố TCDB
- 7/Hoặc kháng tố ở lâm thời chính phủ.
- 8/Nhiều loạn kháng trở thành lập CM công dân tăng là công địch
- 9/Do CM trung tâm hội nghị triệu tập toàn tăng.
- 10/CM công dân là đương nhiên quốc chính công dân

III. Nội Tắc - CM công dân y cú DD cơ năng, đã quy định mà tổ chức và sinh hoạt (DD nội tắc)

- 1/Bắt buộc phải chịu DD huấn luyện
- 2/Tuyên thệ trung thành với Đại Việt quốc gia và DD chủ nghĩa.
- 3/CM công dân tăng phải chịu Đại Việt DD tối cao lãnh đạo và phải tuyên bố tiếp thu DD cách mạng làm nguyên tắc tối cao.
- 4/CM công dân tăng y cú I, II, III thành lập nhất kỷ ký hiến pháp.
- 5/DD đảng tuyên bố quân chính.
- 6/DD đảng tuyên bố giải tán tiêu chuẩn
- 7/DD đảng phải tuyên bố phụ trách về kiến thiết và quốc phòng trong thời kỳ lãnh đạo.
- 8/CM công dân thôn tự thi hành DD cơ năng.

IV. Hoàn Thành.

Ngày mà toàn quốc DD cơ năng đã đặt định là ngày mà CM công dân tăng hợp lưu quốc chính công dân tăng và chuyển giao quốc dân trong trung tâm hội nghị toàn quốc.

V. Bản Mật Trình coi như Ước Pháp.

4822/TV(1943)

X.Y. LÝ--S.G.-A.

ĐẢNG CÔNG - TIỂU DẪN
- TÌNH VIỆN THỜI KỲ

I. Kinh Sinh.

A. Bình thường.

- 1/ Gia đình nuôi vợ cho sung túc
- 2/ Chỉ định chức nghiệp không trễ nải
- 3/ Tự tăng sinh vào xã hội bình thường
- 4/ Phân phối thời gian mình cho không bị trở ngại Đảng Công.

B. Phi thường.

- 1/ Phi thường kinh sinh (hoặc cấp cấp hoặc tự cấp được)
- 2/ Toàn sinh lực toàn chú vào Đảng Công

II. Lý Tài.

- 1/ Kinh doanh bằng vốn mình, giúp đảng phí cá hay từng phần.
- 2/ Chọn không làm thích đảng cho đảng dụng.
- 3/ Trú bị cho gia đình và cấp nhu tự mình.
- 4/ Dự đặt ra trở bị cho đảng trên năng lực mình.
- 5/ Kinh doanh có mục đích thân công.

III. Tài Tu.

- 1/ Thông hiểu mọi sự của chủ nghĩa và kỹ thuật
- 2/ Chuyên môn tập tuyện về lý luận và kỹ thuật
- 3/ Tự sáng tạo ra mình có dụng lớn cho cách mạng hay kiến thiết Đại Việt.
- 4/ Là đường sinh mệnh và nhân cách cho xứng hợp với bổn phận

IV. Dự Bị.

- 1/ Dự bị bằng tự mình những khi tất Đảng Công mình cần về sau.
- 2/ Dự bị từ trạng ít nhất
- 3/ Dự bị tinh tổ chức của mình
- 4/ Dự bị phương pháp làm việc cho tự mình sẽ nhân lúc lâm thời.
- 5/ Dự bị cách thức an toàn của gia đình lúc biến loạn
- 6/ Dự bị đủ những điều kiện gì mình nhận là cần cho nhân về sau.

V. Tổ Chức.

- 1/ Tổ chức mục đích và nguyên tắc.
- 2/ Tổ chức kế hoạch và kỹ thuật (xem Đảng Luật)

VI. Thần Luyện.

- 1/Huấn luyện mục đích và nguyên tắc chính thuật
- 2/Huấn luyện kỹ thuật và kế sách (xem Đảng lược)

VII. Tuyên Truyền.

- 1/Tuyên truyền mục đích và nguyên tắc
- 2/Tuyên truyền kỹ thuật và kế hoạch (xem đảng lược)

VIII. Điều Tra.

- 1/Điều tra kinh nghiệm địa lý cho địa vực mình
- 2/Điều tra xã hội và nhân vật
- 3/Điều tra địch phương
- 4/Điều tra kinh tế với tài liệu đặc sản
- 5/Điều tra an ninh các hình thái (không bỏ sót một người vô dụng nào)
- 6/Điều tra ngoại cảnh
- 7/Điều tra nhân tài các phương diện (không một lý một tác tài nào bỏ sót)
- 8/Điều tra các kỹ thuật đặc biệt và bí truyền

IX. Thái Phóng.

- 1/Phóng tầm nhìn rộng cần dân chúng
- 2/Phóng tầm nhìn đối với nội nhân
- 3/Phóng tầm nhìn các mặt tích và di vật
- 4/Phóng tầm nhìn địa lý

X. Đăng Ký.

- 1/Đăng ký các hình nghiệm nội căn và căn của
- 2/Đăng ký các nhận xét địa lý xã hội kinh tế của

phương mình

- Thu thập
- 2 - 3 xin
học hỏi
- 3/Đăng ký nhân vật → (4) (5) xin học hỏi
 - 4/Thu thập thứ tịch văn tịch
 - 5/Thu thập tài sản tình nhân tài, là có ích lợi

PHÂN CÔNG TIỀN DẪN.

- 1/Tinh thần làm việc (của 6 chế, năng lực, pháp, kỹ thuật) của mọi đảng viên là điều kiện chủ yếu trên thành công của đảng.
- 2/Nguyên tắc của đảng là kế hoạch hóa, khoa học hóa và lý luận hóa. Tất cả triển khai trình tự của đảng có quy an là toàn bộ cái ý chí và toàn thuật phân công của đảng
- 3/Trình tự phân công của đảng y cứ dự kế thống chế
- 4/Đơn vị phân công của đảng là Tiểu tổ
- 5/Kế hoạch phân công trong tiểu tổ do người nội vụ thu thập, chỉnh lý biện biệt sẵn sàng trước rồi ra đó cuộc hội họp Tiểu tổ quyết nghị mà do Tiểu tổ Trưởng phát hiện thành mệnh lệnh. Theo hoàn cảnh làm kế hoạch trong kỳ kế.
- 6/Kế hoạch phân công trong tiểu tổ đại phải hiển hiện rõ rệt về:

A. a. Nhiệm vụ tiêu tố mình do cấp trên
trao xuống (phạm vi, tính chất)

b. Thời gian chấp hành nhiệm vụ đó

c. Hiệu suất ít nhất của nhiệm vụ đó

B. a. Cá tính mỗi đảng viên đối với đối
thường

b. Trình độ lý luận và kỹ thuật

c. Hoàn cảnh thực tế

C. Ý nguyện của mỗi đảng viên tự liệu mình
trong nhiệm vụ đó mà phân phối thành CV.

a. Bón phần công tác trao cho đảng viên

ngoại thế nào

b. Mình tự làm việc thế nào, phòng bị đối

c. Cảm nghĩa rõ rệt về nhiệm vụ

d. Cảm nghĩa rõ rệt về đối phương

thức

e. Dự tưởng những cái phải đối phó chính

f. Dự tưởng những cái phải đối phó ý
ngoại.

7/ Kế hoạch phân công của tiêu tố chỉ được kết
thành sau khi điều tra rõ rệt đối tượng và dự liệu chắc
chắn công tác đã rồi đã.

8/ Tiêu tố trưởng có thể hỏi lên cấp trên và đảng
viên có thể hỏi lên Tiêu tố trưởng

9/ Đảng viên có thể từ chối các công việc nhận đích
thực là quá sức; cấp trên phải nhận lời yêu cầu ấy nếu là
đích thực, nếu không có thể cương bách thi hành, hoặc phải
người phụ đạo.

10/ Tiêu tố trưởng có thể từ chối những công việc nhận đích
là quá sức (thay cho câu 9 và 8 là câu 10)

11/ Công việc có được trôi chảy không là ở nơi phân
công có đích đang hay không, có đề huề hay không và có sáng
suốt hay không mà nhận định.

12/ Công việc làm rồi trở về báo cáo đích xác và
thực thả cái hiệu suất của mình, sự không thực thả báo cáo
là cái hạn rí tới nguy hiểm cho toàn đảng.

13/ Các cấp đảng bộ phải ghi nhớ công và lỗi hoặc
số liệu làm hỏng và hỏng chừng nào của đảng viên để mai
hậu định chừng thường chuốt chắc cho công bằng. Cách ghi
nhớ ấy từ mỗi đảng viên trở lên mỗi cấp đều phải có riêng

14/ Công việc trở về đảng viên nên báo cáo kinh
nghiệm mình, chủ ý nghĩ văn, nan sự đã gặp phải là thế nào

15/Tiểu tổ trưởng phải phê phán và người tố viên tốt hơn hết là tự phê phán mình công khai đã.

16/Nên nhớ rõ cái hệ thống làm việc từ điều tra, thiết kế, chấp hành, báo cáo, thẩm kế mà chính lý; bất cứ đảng bộ hay đảng viên, càng tinh mật và thận trọng bao nhiêu càng hiệu lực bấy nhiêu đó

17/Lại nên nhớ rõ các công tác ghi trên đảng công tiểu dân là:

- a/Tuyệt đối bí mật
- b/Năng lực phụ đảm
- c/Hợp lý phân công
- d/Tập thể tự ngã
- e/Thả chấp thường tình
- f/Tự động hy sinh.

18/Phải thỏa hiệp dự tính đối với dân chúng đó là cái yếu tố chắc chắn nhất cho người bí mật công tác, phải "khai thành báo cáo" đối với đồng chí đó là cái kéo sơn bền chặt nhất trong đảng, phải "tập thể quảng ích" đối với đồng chí đó là cái tư lương to tát nhất của năng lực mình

19/Trở lên từ nguyên tắc, kỹ thuật, thái độ các đảng công người đảng viên hoặc xem lại tổ đảng, Đảng lược, ở Đại Việt Huân, huấn luyện, hoặc tuy việc có tiến tổ hội luận mà nay nó thêm hoặc tốt nhất là tự mình tiếp việc nắm lấy những kinh nghiệm.

20/Hiệu rõ đảng ở thời kỳ nào, biết rõ mình ở trong địa vị nào, nghiên cứu lấy rõ rệt hoàn cảnh mình mà tự động và tự giác làm việc tự tìm tòi lấy cách an toàn và an toàn cho đảng. Tự bị mọi hoàn cảnh phi thường đó là công việc cần yếu nhất cho thành công dân tộc.

(THỜI KỲ CHUẨN ĐỒNG VIÊN)

1/Tổ chức.

- a/ làm lời của đảng (tuần tự, hơi dể dãi, hơi tỉnh viên)
- b/Idên hương tự vệ chuẩn bị (thông qua địa phương nhu yếu)
- c/Tinh thần vũ trang các hạng định ngoại tang

2/Huân luyện.

- a/Chú trọng Đại Việt sử huấn luyện và DD CM.
- b/Chú trọng quân sự giảng tập.

3/Tuyên truyền.

- a/Đảng khai mở vận động
- b/Thời cơ tuyên truyền (dự bị có viên)
- c/.....

4/Ứng viên.

xếp theo việc có chủ trương thêm
bất cứ trên, hoặc khi

- a/Đang điều đi xung đảng quân
b/Đang điều đi công tác nơi khác.
5/Phục vụ.

- a/Chuẩn động viên phục vụ các mặt do đảng bộ chỉ phối
b/Tự mình tự động làm các việc cần yếu
6/Vũ trang.

- a/Tự mình hoàn thành xong các vũ trang ít nhất (quần áo, mũ, gậy, gươm hay dao, súng nếu có, cung nỏ, phóng thuốc, đạn, lương thực, thuốc phòng bệnh)
b/Hiúp đỡ việc vũ trang cho hương thôn
c/Sẵn sàng bán địa đồ làng mình, xóm mình, địa phương
d/Sẵn sàng các thứ đăng ký thời tỉnh viên
e/Gia đình thu xếp xong đả
- Thời kỳ chiến đấu. (ĐỘNG VIÊN)

I. Tác chiến.

- a/Sung chỉ huy ban, giữ nội mình
b/Điều sung nơi khác

II. Cần Vụ.

- a/Các cao-thâm-quy-long
- ở tiền tuyến - ở hậu phương
- ở địch hậu - ở căn cứ.

- b/Đang ký và tự xét tài năng mình trình cho chính lý bộ biết.

III. Phục Vụ.

- a/Cố viên
b/Tư pháp
c/Hành chánh
d/Tuy tỉnh
e/Huân luyện
f/Kỹ thuật phục vụ (mặt chề)

IV. Thương Đạo.

- a/Địa phương mình
b/Các lối kiếm sách đặc biệt mà mình đề ý trước

V. Mạo Hiểm.

- a/Cảm tử ở trận địa vì công tác đặc biệt
b/Am sát ở địch hậu
c/Các thứ mạo hiểm khác.

VI. Chế Tạo.

- a/Vũ khí đặc biệt
b/Sản phẩm quân dụng đặc biệt

To Chức.

- a/Các cơ khí đặc biệt
b/Các thứ đại dụng phẩm đặc biệt.

VII. Huân Luyện.

viên
tra,
cứ
sao.

công

đó là
phải
mình
đang
ở
việc

h
n
ong

yếu)

- a/Chủ nghĩa đảng
 - b/Kỹ năng đảng
 - c/Chuyên kỹ riêng đặc biệt của mình
- VIII. Học thuật Nghiệp Vụ.
- a/.....?

THỜI KỲ PHỤC VIÊN.

1/Tiền Tụ Tự Minh

- a/Vừa phụng sự cũng tu dưỡng thêm
- b/Sung vào huan luyện đặc biệt của đảng
- c/Phục Vụ Dân Tộc
- a/Do đảng cấp phải nhiệm vụ dân tộc cho
- b/Hết sức hoạt động trong tổ cơ năng mà chỉ đạo
- c/Hết sức quan tâm về nhiệm vụ mình
- d/Hết sức lo lắng nghiên cứu DB vận hội
- e/Tùy theo năng lực mình không cây công ghen chức
- f/Đảng viên là quốc dân mô phạm.

3/Tiền Lịch Cho Đảng.

- a/Cần có cái mục tiêu là quốc dân đảng hóa
- b/Hết sức trau dồi năng lực tinh thần/vật chất năng lực cho đảng được sung thạc
- c/Thành bại của dân tộc là của đảng
- d/Thành bại của đảng là của mình
- e/Không quên những đảng công

4/Kiến Thiết Gia Đình

- a/Tiền gia đình đơn vị
- b/Tổ bào của đại gia đình dân tộc
- c/Phụng sự tổ tiên là kế thừa sứ mệnh lịch sử
- d/Đào tạo con cái là mở mang tương lai
- e/Gia đình quốc mới trị (Duy Nhân Cường Thương)

5/Lĩnh Đạo Xã Hội.

- a/Giúp đỡ nơi giống
- b/Lãnh đạo chủ nghĩa
- c/Chu đạo các hạng (công tác/xã hội)
- d/Cha mẹ người như cha mẹ mình
- e/Con cái người như con cái mình

6/Đặc Biệt Công Tác

- a/Quốc dân đặc biệt nhiệm vụ
- b/Quốc dân đặc biệt công tác.

ĐẢNG CÔNG.

Quyển 2: DUY DÂN ĐẢNG TRIỂN KHAI CƯỜNG LĨNH.

A. TỔNG TẮC.

định

1/Tổng tiến trình của đảng qui/nhệ/cương lĩnh triển khai các công tác mọi mặt.

2/Chính và chiến lược của đảng tích cực ngự trong phương thức và phương pháp các công tác mọi mặt. do đó sự thận trọng và lo lắng ứng nhiên của mọi phần tử đối trước nhiệm vụ mình và trong tiến hành phận sự mình.

3/Sự triển khai trở vào các trình tự thời gian của cả một thể hệ hành động có trật tự và có kế hoạch dân bày ra không gian, tượng hợp các hiệu suất phân biệt tạo nên thành công toàn thể do chỉ đạo toàn thể mà phân phối nhiệm vụ và phân biệt.

4/Cương lĩnh trở vào. Bản khai kế làm gương mỗi từ thượng đến hạ cấp ~~đoạn~~ bộ trong sự y cứ của kế hoạch công tác mình

5/Nhắc thêm về chế độ nhân sự của Đảng: chỉ có tài năng không có thân phận, chỉ kế nhu yếu, không có giai cấp (bất cứ xã hội hay đảng nội)

B. BẢN TẮC.

I/ ĐẢNG TÍNH VIÊN YẾU LĨNH.

1/Tổng đảng bộ chương trình.

a. Lãnh đạo toàn đảng theo nhịp điệu nghiêm giáo hành tế biến

b/Tổ đảng làm trung tâm mục đích kỳ này mà luyện tài là tối cao nguyên tắc và hiệu xuất của Tổ Đảng

c/Thăng nghĩa văn hóa và học thuật lập thành

d/Đạo tạo các bá ác quyết thắng

e/Tổng Đảng bộ công tác hoàn toàn khoa học hóa, kế hoạch hóa từ tượng hợp triển khai đến tinh tế.

f/Lãnh đạo trung kiên phải làm nên trình độ đa biến hóa sung túc.

g/Nắm giữ cho đảng triển khai "cơ năng vận động hóa"

2/Các trung tầng đảng bộ chương trình.

a/Phục ứng Tổng Đảng bộ lãnh đạo nắm giữ sự triển khai đảng trên lãnh vực mình.

b/Toàn diện và tinh tế điều tra trên lãnh vực mình.

c/Chủ ý đăng ký các nhân tài mọi mặt trong lãnh vực mình

d/Tổ đảng công tác trên chủ trương tinh tấn.

3/Đảng Viên Chương Trình.

- a/Sáng suốt thực hiện nhiệm vụ mình do đảng giao phó.
- b/Tu dưỡng tự mình nên nhân tài, ít nhất nên đảng viên giác ngộ, đủ tư cách tiêu chuẩn đảng
- c/Chủ ý hoàn cảnh suốt mặt xung quanh mình
- d/Trình bày kinh nghiệm nghiên cứu, nghi vấn đề nghị cho đảng
- e/Tốt nhất đứng trên nền tảng hiện thực của xã hội, tự thân lấy xã hội tín nhiệm tốt hơn
- f/Hòa gia với quốc, đào tạo lấy gia đình

II. ĐẢNG CHUẨN ĐỒNG VIÊN YẾU LÃNH.

1/Tổng Đảng Bộ Chương Trình.

- a/Thành lập tác chiến cơ cấu: Hành doanh Tối cao Đảng bộ
- b/Ban bộ Tổng đồng viên kế hoạch cho toàn đảng
- c/Thành lập chế độ tác chiến, quân sự chỉ huy chiến tranh nhân sự.
- d/Chiến khu, quản lý, thiên hậu, kế hoạch cho toàn quốc, cho đảng bộ ý chiến làm việc tức tức
- e/Bí mật điều động các nhân viên tác chiến
- f/Thành lập thực tế Trường Xã trên tuyến (kiến quân)
- g/Hoạch định địa động trình tự cho các Đảng Bộ ý chiến hiểu rõ bốn phạm mình
- h/Bản công khai toàn dân.

2/ Các Trung Tảng Đảng Bộ Chương Trình:

A/Các đảng bộ trong địa động trình tự

liệt vào Trường Xã địa đối.

- a/Toàn thể đảng viên tức tức quân sự hóa
- b/Nắm giữ bằng vũ lực khu vực hạn định của mình
- c/Phục ứng Tổng Đảng bộ lãnh đạo hay phái viên thành lập khu vực Chi Huy Bộ
- d/liên hướng phòng vệ và Đoàn dân
- e/y chiến Trường xã kế hoạch tổ chức Căn Cứ Khu.
- f/Thi hành quân chính.

B/Các đảng bộ trong địa động trình tự

liệt vào ứng hậu địa đối.

- a/Bản công khai chính trị hoạt động (chính trị phòng tuyến)
- b/kiếp tế khi cần kịp về kinh tế (kinh tế phòng tuyến)
- c/Giúp đỡ cho điều động kế hoạch của các khu quân sự (giao thông phòng tuyến)
- d/Hợp tác với quân sự hành động (quân sự phòng tuyến)
- e/liên hợp hướng phòng vệ (ở trong có tích cực đảng tranh)
- f/Tình báo vững miên mật thành lập (tình báo phòng tuyến)

C/Các đảng bộ trong địa động trình tự
liệt vào ngay báo địa đối của ứng hân địa đối

A/Tăng gia chính trị hoạt động.

B/Văn hóa tích cực truyền bá

C/Tiếp tế trách nhiệm từng phạm vi

D/Kinh tế tích cực hoạt động

D/Các đảng bộ trong địa động trình tự
liệt vào hân sung địa đối hay là độc lập hào lũy kế
hoạch (A)

3/Đảng viên chương trình.

a/Tự kỷ vũ trang và tích cực học tập quân sự

b/Phục tòng kế hoạch của đảng, lập tức ứng chiến

c/Phạm vi thể lực của mình, tinh thần vũ trang hóa

d/Hình tuyền các thanh niên vào đảng, ra ứng mộ đảng quân

chuẩn bị hy sinh III. ĐẢNG ĐÔNG VIÊN YẾU LÍNH.

1/Tổng đảng bộ chương trình:

a/Thi hành đảng xuất luận

b/Lãnh đạo tác chiến

c/Quốc tế xuất diện

d/Thành lập DD làm thời chính phủ

e/Thành lập quân chính chính thức

f/Bắt đầu vào thời cơ kiến thiết chuẩn bị.

g/Chiêu tập CM quốc dân hội nghị.

2/Các trung tầng đảng bộ chương trình

a/Hết các đảng bộ toàn thể và toàn diện quân sự hóa

b/Khoảng quân.

c/Tác chiến thời kỳ đảng công (chính, kinh, văn, tinh bảo)

3/Tầng viên chương trình.

a/Chiến sĩ sinh hoạt không quên là quốc dân và đảng viên
sinh hoạt.

b/Quân sự hóa toàn tự mình.

IV. ĐẢNG PHỤ VIÊN YẾU LÍNH.

1/Tổng đảng bộ chương trình.

A/Lãnh đạo đảng viên DD trên kiến thiết

B/Lãnh đạo đảng quốc dân hóa.

C/Quốc dân đảng hóa

d/Dại Bạch Việt Dân hóa

E/Thành lập vạn hội bà ác

F/Duy dân thế giới cơ cấu.

2/Các trung tầng đảng bộ chương trình.

a/Phục vụ chính trị hoạt động mà khoảng tương thân quốc
dân hóa

b/Công khai trên quốc dân hoạt động.

c/Bí mật trên đảng nội vụ

d/Tu dưỡng triển khai tăng gia

e/Kiên thiết phục vụ và tự trị lãnh đạo

3. Đảng viên chương trình

a/nhận chân vinh dự, vinh dự quốc dân hóa

b/Tùy theo nhân sự kế hoạch của Đảng mà tham gia quốc gia kiên thiết.

c/Nhận chân CM hưởng thưởng và tu dưỡng hưởng thưởng.

C. LỄ TẮC.

I. ĐỊNH NGHĨA.

1/Tĩnh Viên là thời kỳ đảng trên tiên hành bí mật còn tổ chức chuẩn bị muốn tuyệt đối tĩnh lặng trong tu dưỡng và chiến tập kháng bị quân địch đi đảng xâm nhập hoặc phá hoại.

2/Chuẩn Động Viên là thời kỳ đảng đi vào chiến lược bôn cò trong thời kỳ quá độ của quốc dân CM và lịch sử muốn tuyệt đối vững chắc trong xuất động không bị quân địch và đi đảng giao động hay phá hoại.

3/Động Viên là thời kỳ đảng đi vào lịch sử quyết chiến trong thời cơ quyết định của quốc dân CM muốn biến thiên thành công, quyết liệt thành công, không bị quân địch hay đi đảng đánh bại được.

4/Phục Viên là thời kỳ đảng nắm giữ chính quyền đem đại việt DD hóa. Muốn quốc gia muốn đời thái bình nhờ đó mà cứu loài người vậy.

5/Bốn thời kỳ trên, trên trình tự triển khai của đảng là nhất quán, không gián đoạn và phân bằng, phạm là bản đảng, đảng bộ và đồng chí hết thảy nên giảng tập chủ nghĩa với thời cơ của đảng: hiểu rõ bao nhiêu thành công bấy nhiêu. Tuyệt đối chờ được vọng tưởng và xuất động ấy tức là tự ngộ và ngộ quốc vậy.

II. THỜI CƠ.

6/Cứ án chiến Tổng Tiên Trình và ba luận mà chia:

-Tĩnh Viên thời kỳ

-Chuẩn Động Viên thời kỳ

-Động Viên thời kỳ

-Phục Viên thời kỳ.

7/Nhưng mà từ Tổng Đảng Bộ trở xuống đến mỗi đảng viên phải hiểu rõ rệt rằng đảng luôn luôn chuẩn bị lực lượng chủ quan đủ để ứng phó với khách quan phi thường

8/Và có chỉ sự nắm giữ được cái căn bản trình tự của tự mình luôn luôn thuận ứng mà đi lên khách quan.

9/Cho nên Tổng Đảng Bộ DD để đạt tới thành công sa
rốt của đảng và nước nhà có quyền kế hoạch được mà
không để sức tới phương châm tới cao.

10/ Cho nên phẩm các Đảng bộ và Đảng viên l khi
được mệnh lệnh chính thức của Tổng Đảng Bộ báo cho thời
kỳ nào mới được thi hành yêu lệnh trong lĩnh vực mình.

11/ Có thể Tổng Đảng Bộ được quyền ra đặc biệt
mệnh lệnh cho khu vực nào thời kỳ nào các khu vực khác
không thể nhận cơ sở mà sớ động đó là hình thể chính
chiến lược nhận phải thể mà làm thể.

III/VẤN ĐỀ.

12/Tài chánh thời kỳ Tỉnh Viên các đảng bộ phải
thực hành chế độ tài chính độc lập mà Tổng Đảng Bộ cũng
không tất yếu nhiều lắm.

13/Thời kỳ Cao ủy Động Viên trở đi tài chính thống
nhất của Tổng Đảng Bộ tăng trử mà các Đảng Bộ cũng bố
buộc phải khoáng trương tăng doanh và đảng sản.

14/Vũ khí do Tổng Đảng Bộ tăng trử bí mật:

15/Nhân tài thế nào cũng là thiếu, các đảng viên
cần phải chú ý tới tư dưỡng tự mình mà bắt dụng các nhân
tài (dòng trình nhất thôn chi năng) Cương quyết có đại dụng
về tương lai đó.

16/Triển khai thiên tài vận động ở các học giới

17/Triển khai dự bị giáo dục ở các lớp ấu, thiếu
niên

18/Phương thức toàn thể tinh lực và chủ ý đảng tập
trung vào cuộc toàn diện vũ lực cách mạng trên thời cơ
quyết định: chỉ có căn bản phương thức mới giải quyết
được căn bản vấn đề, cho nên thời kỳ Động Viên là thời kỳ
tối cao nhất trong của công việc và sứ mệnh Đảng. Phàm ai gây
sự phải liên giải vấn đề mà tự chuẩn bị mình cho thích
hợp với yêu cầu của đảng.

19/Chúng mà nhiệm vụ bản đảng cũng là toàn thể, to
diện và toàn trình từ triệt để triển khai đến hướng thượng
Cho nên căn bản phương thức ở thời kỳ CM là tác chiến, mà
căn bản phương thức ở thời kỳ kiến thiết là sáng tạo, cái
tinh chỉ của đảng nghĩa trên phương châm hai tầng ba mặt
nó quyết định công việc là thế, Đảng viên hãy gắng sức tự
mình trở nên l người chiến đấu khem kiến thiết và lãnh đạo
lắm trọn kiến thiết cách mạng.

C. PHỤ TẠC.

1/Các đảng bộ với đảng viên phải được mệnh lệnh Đảng Bộ

mọi chuyên kỳ, mọi thời kỳ do Tổng Đảng Bộ với các Đảng Bộ thiết lập
tổng (và biệt) các hàng kế hoạch tương tế theo hàng mục
kế trên.

C/Pần cương lĩnh này do Tổng Đảng Bộ giải thích và giám
đốc sự chấp hành

TRIỂN KHAI.

Tăng giải những nhận thức mỗi đảng viên cần có trong
thời kỳ Tỉnh Viên

A/Nền tảng thành công của đảng ở cả vào ba nguyên tắc
hành động, kỳ Tỉnh Viên là:

- Dấu Đảng lược vào Thời cơ
- Dấu Nhân tài vào Tăng Tu
- Dấu Hiểm ách vào Địa Đàng

B/Nền tảng thành công của đảng là điều kiện mỗi đảng viên
phải trọn vẹn tư cách:

- Có căn bản Tu dưỡng trên Nhân cách (thời nội)
- Có căn bản kỹ thuật trên Hoạt động (thông dụng)
- Có căn bản lý luận trên Chủ nghĩa (nhất nhất)

C/Nền tảng thành công của đảng trên yêu cầu tối đại của
mọi thời kỳ công tác trông vào sự mỗi đảng viên có cái
tư cách kiện biệt rõ rệt được:

- Trung tâm nhiệm vụ mỗi thời kỳ.
- Thiết lập sách lược mỗi công việc
- Lập đúng thủ đoạn mỗi cảnh ngộ.

D/Nền tảng thành công của đảng ở ngay trong cách cách
hoạt động của đảng bộ, đảng viên:

- Chính công: Không, không động vũ lực hay hỏa
bình không dùng phương thức đảng (thủ, du, tự bạo, khoe mẽ,
truyền đơn, cờ, biếm, biếm tính, diễn, tẩy, tẩy tủy, tẩy tủy).
- Giác ngộ: Không xuân, xuân (sớm muộn với thời
cơ).

E/Nền tảng thành công của đảng ở ngay trong Tu Dưỡng, mỗi
đảng viên phải:

- Phải có DD phong độ.
- Phải có Vạn Thắng ý chí.
- Phải có dự kế phương pháp.

G/Nền tảng thành công của đảng ở ngay trong chuẩn bị cá
biệt của mỗi đảng viên:

- Khi tài chuẩn bị cho tự mình trên nhiệm
vụ tương lai của mình.
- Kinh nghiệm trau sức cho tự mình hay cho
đảng.

- Lực lượng (bất cứ tinh thần hay vật chất) còn tích lại ở tự mình để phục vụ cho đảng.

- Lo cho tự mình nên người hữu dụng của dân tộc sau này.

- Lo cho đảng quyết thành công

- Lo cho quốc gia kiến thiết quyết thành công

I/Đền tảng thành công của đảng sau rốt ở sự hợp tác chặt chẽ cả:

- Đảng viên đại giác

- Đảng bộ kiên toàn

- Đảng gia đủ sức

Quyển 3: VIỆT DUY ĐÂN ĐẢNG TỐI CAO HÀNH ĐỘNG TỔ CHỨC

QUÂN KHU TỔ CHỨC.

I. Tối Cao Hành Động Tổ Chức Biểu.

A/Tối cao Thư Ký Trưởng kiêm Thông Sứ: thông điệp toàn quốc chính trị đảng quân đối nội và đối ngoại.

B/Quan hệ gồm:

1/Sách lược về thiết hệ các sự nghi thức doanh cất dưỡng, canh giữ thủ vệ, quân kỷ hộ vệ của Đại Bản Doanh (Đại Bản Doanh quân lý)

2/Tối cao tác chiến động cơ: là tham hợp tối cao tham mưu Tổng trưởng, Đại trưởng các chiến tham mưu bộ, tình báo tham mưu hệ gồm thông vụ tham mưu bộ.

3/Quân sự tổng cục viên thường phát hành tích thưởng, hịch vãng, di động nhân sự.

A/Hành trạm tổng giám: trông coi vận, thu (giao thông, thông tin, thu dụng, vệ sinh, cấp dưỡng, bổ sung chủng nhất)

B/Trục hệ DD quân phụ trách chiến, trực tiếp dưới chỉ huy thư ký trưởng.

C/Chính hệ gồm:

1/Tối cao chính lý ủy viên bộ: tổ chức như DD cơ năng lãnh tối cao động cơ quốc chính

B/Đảng vụ tổng cục: tăng dân toàn quốc sự vụ kinh tế ứng dụng

3/Quốc tế bộ về ngoại giao

4/CH tư pháp Tổng cơ quan (lâm thời tư pháp) X..

II. Các Khu Đối Tổng Đảng Bộ.

A/Ứng hậu tổng đảng bộ tổ chức biểu (BH) (khu ứng hậu thư ký trưởng.)

Tác chiến chiến bị bộ

Thông đề bộ

- Tỉnh báo bộ
- Công an bộ
- Đồng viên bộ
- Chính lý bộ

(CBM)

B/lưu hậu tổng đảng bộ tổ chức biên (CBM) (như quy mô đảng cơ)

III. Các Trục lộ Căn cứ Địa.

(Trường Xa trấn (xem PTRH 1943)

IV. Duy Dân Quân Quân khu.

(chiến địa và chiếm lãnh địa)

A/Quân tư lệnh bộ (chiến khu)

DD quân tư lệnh Bộ (kiến Chiến khu TKT)

CHÍNH H.

QUÂN H.

- Chiến khu quân vụ cục: các chiến khu tham mưu bộ
- CK DD học xã: Trục lộ bộ tư lệnh bộ quân khu đối chiến
- CK giao dịch xã: với hành chính khu vực cũ phân phối
- CK cảnh bị tư lệnh bộ: cho thi hành chuẩn quân chính
- CK Tư pháp cơ quan: Chính quyền chủ của DD lúc chiến thời.

- B/
- Sư đoàn (tỉnh, liên tỉnh)
 - Lữ đoàn (huyện, tỉnh)
 - Đỉnh đoàn (lục huyện)
 - Đại đội (hạt huyện)
 - Trung đội (xã)
 - Tiểu đội (xã)

phải tùy theo chiến lược nhu yếu mà thiết định. Đỉnh đoàn trở lên chậm trước tổ chức quân tư lệnh. Đại đội trở xuống thực giản đơn hóa. Đại đội trưởng.

Chính trị ủy viên: Đỉnh trấn viên

Truyền đạt viên

C/Đặc biệt sử lệ: Hết tư lệnh quân sự không có đảng tịch hay không có DD huấn luyện thì chính trị ủy viên dù tư cách xung vào Tối cao Chỉ huy của Đảng quân chính.

V. Tổ Chức Nguyên Tắc.

- 1/Đảng quân chính hoàn toàn nhất nguyên hóa
- 2/Chỉ huy hạch tâm phải thuần túy đảng hóa
- 3/Cơ Hậu Tổng Đảng bộ tức là các khu vực dịch hậu phải tuyệt đối bí mật.
- 4/Lưu Hậu Tổng Đảng bộ là chuẩn bị chiến hậu cho dân tộc, vừa là cơ quan thoát xác của đảng một khi sự thế thất thối, cho nên phải cực bí mật, mà trụ sở phải chọn tùy nơi mà xác. ~~đảng~~
- 5/lưu thời cơ công tác cương lĩnh rõ rệt.
- 6/Thân sự kế hoạch do Tối cao Thư Ký Trưởng chuẩn y tối hậu công bố.

X.Y. LÝ ĐÔNG A.

Quyển 4: LONG CÔNG. (Quân Sự Quốc Phòng)

A. MỞ ĐẦU: Quân sự định nghĩa:

a/Nghĩa hẹp: gồm tất cả những tổ chức, huấn luyện, hành động nghiên cứu, trung bị là một môn học.

b/Nghĩa rộng: dùng vũ lực đoàn thể để bảo chứng quyền lợi quốc gia

MỤC ĐÍCH của quân sự: thực hành chiến tranh.

1/ Chiến tranh định nghĩa:

a/Nghĩa hẹp: thủ đoạn bạo lực và phát dương tinh thần bằng vũ lực

b/Nghĩa rộng: Thủ đoạn bằng những phương thức phi thường

C/Hình thái thông thường của chiến tranh

-Đội bộ lạc: tấn mạn tập kết

-Đội nay: Mặt tập đội hình bằng số âm đội hình

2/Tổng thể của chiến tranh: quân sự, chính trị, cả một văn minh tiến hóa (kinh tế, chính trị, ngoại giao)

3/Hình thái của chiến tranh.

a/Hình thái địa động

b/Hình thái kỹ nghệ (từ dưới đất, mặt đất, mặt nước, trên không bình diện, lập thể)

c/Hình thái ý thức: chỉ huy bằng tinh thần, bằng trí, không bằng dùng.

d/Hình thái công cụ của chiến tranh: tổ chức xã hội mà thống địch; thượng thế; lấy sức khỏe thắng địch; trung thế; lấy mưu mánh thắng; hạ thế; lấy kỹ nghệ thắng; mặt thế)

4/Yếu tố của chiến tranh:

a/Thuyết Lão Tử: đạo, pháp, mưu, lực, kỹ

b/Thuyết Tôn Tử: Đạo, thiên, địa, tướng, pháp

c/Thuyết thông thường của các nhà quân sự: Âm Ấ: thiên thời địa lợi, nhân hòa.

d/Thuyết nhà quân sự Âu Tây: không, thời gian, nhân lực.

Giải thích:

Đạo: biến chế thuận tủy. Pháp: luật lệ, phép tắc, quân kỷ

Mưu: Trí mưu.

Lực: Nhân lực, vật lực

Kỹ: Kỹ thuật

Thiên: khí hậu

Thời: thời cơ âm dương đến

Địa lợi: địa hình trên chiến thuật, địa vật trên

chiến đấu, địa thế trên chiến lược

Nhân hòa: điều kiện tổ chức

Không: lý sinh không, lấy Thời

Thời: lý sinh thời, lấy Không, lấy Thời gian làm

trụ sở.

B. VỀ LUẬN TRIẾT HỌC CỦA CHIẾN TRANH

1. MỤC ĐÍCH CỦA CHIẾN TRANH: Thuyết của Von Clausewitz: chiến lược gia Đức thế kỷ thứ 19, chủ trương chiến tranh là diện trường của chính trị.

Giải thích từ dưới lên:

Chính trị là tất cả những phương thức, thủ đoạn để dân, đạo vận mệnh sống còn của một giống ở trên tiền triển của lịch sử. Vậy mục đích của chiến tranh là nguyên vọng thường của một giống ở trên sự sống còn như thế nào.

Chính trị diện trường: Tất cả những công cụ gì, những hành động gì, ý nguyện gì người ta không thể giải quyết được bằng phương pháp chính trị nên phải dùng phương pháp diện trường (kéo dài) cho đến khi dùng phương pháp hay thủ đoạn quân sự để giải quyết hay phụ giúp vào công việc đó. Cho nên nhận xét:

Chính trị là nền tảng, chiến tranh là thủ đoạn của dân tộc.

2/ Thuyết Ludendorff: Thiên tài Âu Châu, thua trận năm 1918 ở Đức.

1/ Chủ trương chiến tranh là mục đích duy nhất của dân tộc!

3/ Giải thích:

- Mục đích: Tất cả dồn vào phương hướng làm việc

- Duy nhất: có một

- Dân tộc: Tập thể sống còn và tập trung, chỉ có chiến tranh mới giải quyết duy nhất nỗi sống còn của dân tộc.

3/ Thuyết A' đông vương đạo: lấy Đức chế lực

4/ Thuyết A' đông bá đạo: chủ trương sức lực mà đạt tới mục đích của mình

5/ Thuyết phản chiến: Đệ II quốc tế hô hào phản chiến

6/ Thuyết DD.

II. THÀNH LẬP CỦA CHIẾN TRANH

Địa vị của chiến tranh trong hòa bình và trong đời sống của nhân loại

1/ Chủ chiến phái: chiến tranh là hiện tượng phi thường và tất yếu của nhân loại trên tiền hòa của lịch sử theo lẽ thừa thừa của tạo hóa (sinh diệt tử sinh chi càn, tử nhất sinh chi càn)

2/ Chủ Hòa phái: Loài người có thể chi phối được vào vận mệnh mình, vậy không cần đến chiến tranh (lý tưởng phái)

3/ Thái độ của duy dân biện biệt: Xã hội tập thể sống còn của loài người có là nền tảng duy đạo sống còn.

Nhân chủng: Điều kiện thâm thân bên trong của xã hội nên
Kinh tế: Vật chất hoạt động của loài người trong xã hội
nhu yếu.

Chính trị: Sự nghiệp tung hợp để dẫn dắt xã hội lên tiến
hóa và song còn bằng thiết kế và chấp hành cái đời sống
nhân loại, bằng sự giải quyết bình quân tất cả nhân tố, nội
giống, kinh tế, ý thức.

Chiến tranh: Sự mạng tất cả cái thành tựu tung hợp của
chính trị và sự giải quyết phi thường và triệt để một mục
chính trị gì mà không thể bằng hòa bình giải quyết được.

Thái độ DD trên sự thành lập của chiến tranh: lấy
loài người hơn hết và lấy nhân chủ mới hoàn toàn giải
quyết được chiến tranh: nhân bản, nhân tính, nhân đạo, nhân
sinh (hiệu suất tiến hóa văn minh của loài người)

Nhân chủng: Sự nắm giữ vận mệnh của loài người trong cái
ý thức của loài người.

a/ Thái độ giữa chủ chiến, chủ hòa: Ta phải siêu nhiên
tùy theo tình thế mà đi đến giải quyết tự mình.

b/ Thái độ giữa ôn hòa và vũ lực: lấy những phương
pháp hòa bình giải quyết, hoặc lấy vũ lực để giải quyết
vận mệnh cùng phải tùy theo.

III. LÝ THƯỜNG CHIẾN TRANH.

Giải thích:

Lý tưởng: Một hiệu suất gì có thể đạt tới mục đích. Chiến
tranh đạt tới sự hoàn toàn tiêu diệt sức sống và sức sống
của quân địch. Hiệu suất cuối cùng là thắng lợi hoàn toàn
tiêu diệt triệt để.

Thắng lợi phân ra:

1/ Thắng lợi trên Chiến lược: thắng lợi toàn cục và
tình thế của quân địch.

2/ Thắng lợi trên Chiến thuật: thắng trong 1 trận
danh trong phạm vi chiến trường.

3/ Thắng lợi trên Chiến đấu: thắng lợi giết được
nhiều quân giặc trên chiến địa.

4/ Thắng lợi Đu Kích: lấy chính lược làm chủ để trở
sự thắng lợi.

5/ Nhận xét sự thắng lợi: lịch sử, văn minh, kiến thức

a/ Thắng lợi trên Chiến Thuật: Những trận đánh mẫu mực như:

Cana, Sedan, Trường Bình, Đống Đa, Bunkerque, Alger, bao vây 1:

b/ Thắng lợi trên Chiến Đấu: Những trận đánh mẫu mực như:

Trần bình Trọng, giữ Nguyên bình, Húc-bách chiến giữ nhà
mây sợi Thượng Hải, Napoléon I, Thermopili, Syrie, Alexanderi

C) Thắng lợi trên Chiến lược: Đối Nguyên Trần, chiến
lược Thiên diên chiến (toàn thế chiến tranh)

6/ Chủ Nghĩa trên Chiến lược: tất cả những quan
điểm của tổ chức và sự dẫn đạo chiến tranh.

A/ Bình Thông: Đạo thông quân sự Đức lấy Sedan, Pháp lấy Cam
lân đạo thông.

B/ Quân Hôn: Hôn chiến đấu của nhà binh, hôn Vạn thắng

C/ Căn cứ thực tại: Năm giữ được thời đại tiên hóa.

Chủ nghĩa chiến: Đức, Bao Sao, Bao vây riêu diệt, bao sao
đánh vòng vây rộng hoàn thành bao vây tiên diệt

7/ Chiến lược gia: Các cách về chiến lược của thế giới
Đức có Theorie de la Guerre, Quang Trung có Art de la
Guerre, Trần Hưng Đạo có La science de la Guerre, Clausewitz
có sách về chiến thuật, Tôn có Tôn Tử, Gia cát (Tam lược,
lục thao, Ngũ kinh, Thất thư) Tôn tử có Thập tam thiên. Tống
Hô: Tri Binh lục, Mỹ hiện có Harold Lamb (một nhà quân sự
hiện đại) Pháp có Foch, Joffre, Napoléon de la guerre, Nhật
có Điền Trung.

CHIẾN TRANH CHỈ ĐẠO: thể hệ của chiến tranh, tổ
chức chiến tranh

Một bộ tối cao ^{co} quan dẫn dắt chiến tranh bằng những
phương thức, phương sách, chính lược, chiến lược, Biện biệt
ý nghĩa trên nội dung.

A/ Dẫn Tộc Mục đích: Ý chí của dân tộc trên con đường sống
lâu dài

a/ Khôi phục được trọn vẹn chủ quyền, đất đai và nhân dân
của nội Việt.

b/ Páo chưởng chủ nghĩa trên nền tảng thành lập một nền
hòa bình theo như ý tưởng của mình.

c/ Phát dương được ý chí của mình trên lịch sử totem (Tiên
Rồng) đã truyền lại.

B/ Kiến Quân Mục đích:

a/ Nếu có kiến quân mục đích dẫn đạo thì quân đội ấy mới
có phương hướng, cách lược rõ rệt.

b/ Nếu không có kiến quân mục đích, thì không thấm thấu
được cái ý chí và tinh thần của quân đội.

c/ Kiến Quân Phương Cách:

Cách thức và thái độ của mình trên một tiêu chuẩn vô khí

1/ Mượn thấy sự thất bại của kiến quân phần lớn
là không khám phá ra được cái dân đạo mục đích.

2/ Chính sách tất cả sự kiến thiết quân đội mục

được

dịch không được triệt để vì dân tộc mục đích của ta chỉ được nhận thức lỗ mờ.

3/Sự kiến thiết quân đội phải có cái mục đích là cái mục đích liên hệ của Dân Tộc mục đích.

4/Dân Tộc mục đích là Dân tộc Hồn hay Quốc Hồn kiến quân mục đích, Quân Hồn vậy.

5/Làm tướng lĩnh mà nhận thức được Quân hồn và Quốc hồn thì bản lĩnh chỉ huy được huy động bằng cái giác ngộ mà phát sinh thần tài, Quân đội mà nhận thức quân hồn thì tinh thần, ý chí và năng lực chiến đấu được phát dương. Dân chúng mà nhận thức được quân hồn thì sự theo đuổi chiến tranh mới được kiên toàn và thực tế.

Nhận thức trong Quân hồn, Quốc hồn gồm có ba điều kiện.

A/Yêu cầu tất yếu nội giống mình trên sống còn

B/Không kẻ nào phản động lại những yêu cầu đó

C/Sự thực hiện được những yêu cầu đó của mình là phải tiêu diệt những kẻ phản động.

IV. CHỈ ĐẠO QUỐC SÁCH.

Số cử hình thể hiện thực có mấy mục tiêu sau này:

A. Nội Trị.

1/Yên định của Nội bộ.

a/Bằng cảnh giới những kẻ phản chiến

b/Củng cố năng lực vật chất của quốc gia

c/Bảo chứng cho nền sinh hoạt sinh sản được tăng lên

d/Phát dương được tự lực, thể lực tất cả dân chúng trong thời chiến

2/Vận dụng tổ chức Quốc gia.

a/Làm sao cho sinh hoạt nhân dân biến từ bình thời sang chiến thời sinh hoạt.

b/Động viên được những tiềm lực của dân tộc

c/Động viên được tiềm lực của dân tộc với chiến đấu.

3/Áp dụng được cả tổ chức theo 1 hình trạng biến hóa của chiến tranh.

a/Làm sao cho bảo thủ được quyền hành chính của đầy tầng trong khi chiếm lĩnh.

b/Tiếp ứng được những nhu yếu của quân đội tiến triển sang đất người.

c/Dân dất được tinh thần chiến tranh của dân chúng (thắng không kiêu, bại không nản).

B. Chiến lược.

Tất cả những nguyên tắc, đường lối và cách thức dẫn dắt quân đội toàn quốc vào trong 1 cuộc chiến tranh

cho

1/Sự biến chế quân đội sao/phối hợp và phát dương được nền tảng và điều kiện văn hóa của nước mình.

như 2/Sự triển khai lực lượng chiến đấu của quân đội tiến công quan địch thế nào.

3/Sự nhận thức được địch nhân (tình báo)

4/Sự ứng chiến thực tế

5/Sự phòng ngừa quốc thể trên các công trình chuyên môn về quân sự.

C. Ngoại giao.

1/Yểm trợ được cái mục đích thắng lợi nội trị.

trị và chiến lược thuận lợi 2/Sự tạo lập được hình thế quốc tế trên địa vị chính cho sự dân dật chiến tranh

3/Tranh thủ cái thanh thế và danh nghĩa trong cuộc ra quân (xuất sự) của nước mình.

4/Bảo chứng cho những đường tiếp tế quốc tế được an toàn trong thời gian chiến tranh

5/Phá hoại cái hình thế ngoại giao của địch trên quốc tế

D. Những Nguyên Tắc.

Những nguyên tắc tối cao và trung tâm của chỉ đạo quốc sách là:

1/Đạt tới những thắng lợi hoàn toàn của quốc gia mình hoặc trên phát triển, hoặc kháng chiến.

2/Vận dụng được toàn bộ lực lượng dân tộc từ trước tới nay mà đem ứng dụng vào công cuộc chiến tranh

3/Điều khiển được một cách dẻo dẹo và khéo léo những sức lực chiến đấu do tối cao cơ cấu (phụ trách nhiệm tối cao và vinh quang lớn)

4/Tối cao cơ cấu (phụ trách nhiệm lớn lao và vinh quang lớn) từ nội các bình thời sang nội các chiến tranh gồm các hình thái:

a/..... chiến tranh nội các..... nước Anh (trong bộ bình thời nội các đến chiến thời nội các thêm bộ). Bình thời nội các: Thủ tướng cùng ứng chiến tranh, ngoại giao, sinh sản, giáo dục, nội vụ, tài vụ, dân sự, tăng gia thêm những bộ..... trực tiếp can yếu của chiến tranh hình thái tư bản dân chủ.

b/Quân chủ lập hiến (Nhật) bình thời: hải, lục, không quân bộ trưởng ngang hàng với nội các chiến thời Thiên Hoàng đặt thêm Ngự tiền đại bản doanh siêu việt hơn hết Nội các và Nghị viện (thủ tướng lâm thời)

Thiên Hoàng

Ngự tiền đại bản doanh.

- Lục quân Tham mưu trưởng
- Hải quân -//-
- Không quân -//-
- Các cố vấn cần yếu

c/Độc tài Đức, Ý, Nga, Tàu bình thời cũng như chiến thời vì thế chính trị đứng vào quá độ.

Đảng

Quân sự ủy viên.

các bộ: hành chính, tư pháp, lập pháp, giám sát, khảo thí.
d/Đặc biệt hình thái (đồng minh Anh Mỹ) Tối cao, Cơ cấu theo đuổi cuộc chiến tranh chung, liên hiệp tổng tư lệnh bộ, Roosevelt tối cao tổng tư lệnh Churchill làm phó và các thượng tướng các cấp Taitinus, Eden, liên hệ đặc biệt là chủng tộc tối hậu dân tộc đi đến thống trị thế giới hai bên có những cuộc giao phó luôn.

e/Bình thái tương lai của tối cao cơ cấu của ĐĐ đảng:

TỔNG ĐẢNG BỘ

1/Tối cao Hành doanh Đảng Bộ chỉ huy hết thảy đảng vụ và chiến tranh chủ ý đảng triển khai cương lĩnh.

2/Ứng hậu Tổng Đảng bộ mục đích.

- Tiếp tế những nhân sự
- Tiếp tế kinh tế
- Giúp đỡ ngoại giao
- Nêu cần yem hộ tác chiến

-phối hợp Tối cao Hành doanh đảng bộ tác chiến mặt sau

3/Lưu hậu Tổng Đảng Bộ (dây tăng)

-chuẩn bị những chính sách thiên hậu chính đốn, thu xếp lại sau thời kỳ chiến tranh

-Chuẩn bị hòa bình.

cho Nguyên tắc:

1/Sao, vạn động được nhanh chóng sức lực của quốc gia.

2/quyền lực được tập trung và tăng gia mới đủ sức đàn áp bên trong và bên ngoài.

3/Hành chánh quân sự hòa bình thường sang phi thường.

X.Y. LÝ ĐÔNG A.

Quyển 5: THÂM CÔNG LONG. (Gián điệp)

THAI LUẬN.

3. Học thuật gián điệp-tả ao lấy cắp bí truyền ngọc kinh-người Nhật học trộm các phép bí truyền, bằng các thủ đoạn phụng nghinh, lấy cắp, học lớn. V.V. Người Anh được cái máy đặt đầu tiên, Napoleon thua do ở đó, Anh cắt lợi bá chủ thực cũng do ở đó 1 chủ yếu nhân tố, bằng các thủ đoạn thu mãi, hấp dụ (người sáng tác)

2. Chân kỹ gián điệp: phòng cơ khảo cước làm tiên phong khoa học chỉ đạo cho công tác này: Trước hết khám phá trên sách vở, tìm tòi manh mối dân gian kế hoạch thu các chân bảo sự thực hành khai quật thu mãi, lấy cắp hiệp bách.v.v. sự đề của của người Tàu và cách giấu, cách lấy.v.v. là một khoa học và chiến sách huyền bí.

Mục đích khám phá về học thuật và chính trị, quân sự, kinh tế.v.v. hấp thụ những kỹ công Kiệt tác về mình dùng, ngăn cản hoặc đối phó không bị địch vận dụng được, thu vệt quốc gia trọng vật, tinh thần, pháp khí, lịch sử về mình. Vậy những danh từ gián điệp, điệp báo, trinh sát, tình báo, trinh thám, đặc vụ công tác, bí mật công tác, v.v. Cùng là một ý nghĩa và một mục đích, phụng sự cho thiên công

ĐẶC VỤ CÔNG TÁC.

A. Tình Báo.

I. Thu tập.

- | | |
|-------------------|-------------------|
| - Trinh sát thuật | - Ngôn ngữ thuật |
| - Hóa trang thuật | - Nhiếp ảnh thuật |
| - Du kích thuật | - Bơi lội thuật |
| - Phóng dao thuật | - Bắn súng thuật |

2. Tuyến Đệ.

- a - Bí mật thông tin thuật
- b - Bí mật giao thông thuật
- c - Mật nạ thuật
- d - Hữu tuyến điện thuật
- e - Thăm tẩn thuật
- g - Vô tuyến điện thuật
- h - Giám biệt thuật.

3. Phan đọc.

- Gián điệp thuật
- Thăm tẩn thuật.

B. Hành Động.

I. Tình thần phá hoại: tuyên truyền, ngụy lược, âm sát.

2. Nhân sự phá hoại: súng tay, lựu đạn, khí giới thuốc độc, thuốc mê,

3. Vật chất phá hoại: bộc phá, thuốc nổ, vũ khí, đốt hủy.

HÀNH ĐỘNG NGUYÊN CẦU. (Kỹ thuật)

A/Cương yếu: Vì biết mà phải làm, đã làm tất thành công. Hành động thuật có thể gọi là phá hoại thuật, hành động phải đổ máu vì quốc gia dân tộc sinh tồn mà phải giết, giết để ngăn trở giết. Hành động công tác là một tác dụng của CM, đối tượng là: thù lĩnh địch, nội nội địch, tôn nguyên địch. Hoàn cảnh hoạt động công tác gồm: quốc gia gián điệp đi đứng.

Yếu tố: nghi kỵ, kết quả, bí mật, nhanh chóng, cần thận.

Bộ môn: ám sát, phá hoại, bắt bớ (người) bạo động.

phần động, khung bố (sự) phá hoại, bộc tác, đốt hủy (vật) cảnh vệ, giam giữ (người).

B/Tổ chức.

Tổ chức: dọc và ngang, dọc công tác bí mật, ngang công tác: phục cấp, phối thuộc, gián điệp, cơ cấu, vật dụng hình thức.

C/Bộ Thu: hành động bộ chia. Tình báo khoa, Hành động khoa, Hội kẻ khoa, hành động khoa gồm: tình báo tổ, giao thông tổ, ám sát tổ.

D/Nguyên Tắc:

Phi thanh bất tri năng dụng giáo, phi thanh nghĩa bất năng tự gián, lấy lý trí mà vận dụng, lấy cảm tính mà kết nạp, lấy kỷ luật mà duy hệ.

E/Thực Thi: Trình sát đối tượng cho vũ lực bố trí và kế hoạch cho chu đáo, yểm hộ cảnh vệ cho nghiêm ngặt.

F/Bắt Bớ:

Dụ bắt, cướp bắt, vây bắt, theo bắt, theo bắt, đón bắt.

G/Áp Giải:

Đi mật, lặng lẽ, nhanh chóng.

DIỆP BẢO NHIỆM VỤ.

A/Yếu Tố: cơ mật xác thực, thời gian trọng yếu.

B/Tổ chức: phân quyền chế, tập quyền chế, hôn hợp chế.

C/Nguyên Tắc: bí mật, xa hội, linh hoạt, khoa học, chức nghiệp.

D/Cơ Quan: biến công sử, tăng trữ sử, tiếp hợp sử.

E/Bố Trí: hợp kinh tế, hợp thân phận, hợp hoàn cảnh, chức nghiệp, nhiệm vụ.

F/Vận Động: nhân gián, tự gián, nội gián, sinh gián, phản gián.

G/Bộ môn: quân sự, ngoại giao, chính trị, kinh tế, xã hội, tuyên truyền, phá hoại, gián điệp.

H/ Huân luyện. Một báo do Tham mưu bộ, binh thời do Thống soái bộ chỉ huy, khi chiến thời do Tham mưu bộ chỉ huy.

I. Công tác: Đối địch (địch tình, binh lực, tận dụng kế hoạch hành động) Đối nội (dân chúng thái độ địa phương khuynh hướng) Quốc tế (quốc tế hình thế, ngoại giao điệp báo)

K/ Huân luyện: cao cấp, phổ thông, chiến thời đoàn kỹ và trường kỹ huấn luyện

L/ Thông tin: Mặt diện thông tin

- | | |
|--------------------|---------------------|
| - Hóa học | - Nhân lực |
| - Kỹ thuật | - Âm ngữ |
| - Đãng báo | - Vật lực (cầm thú) |
| - Quang tuyến | - Khỏi lửa |
| - Phi cơ thông tin | |

M/ Kỹ thuật.

- | | |
|---------------------|----------------------|
| - Mặt tin thông tin | - Bộc phát thuật |
| - Biểu tình | - Hóa trang |
| - Tóc kỹ | - Ẩng biến |
| - Trắc họa | - Tương liên |
| - Bơi lội | - Bắn các thứ súng |
| - Chạy xa | - Chụp ảnh |
| - Cưỡi ngựa | - Cầm lái các thứ xe |

N/ Hóa trang thuật.

Tam phân hóa trang - Dung mạo hóa trang

O/ Trình tra pháp.

- | | |
|-------------------|--------------------------|
| - Theo dõi | - Thư hậu |
| - Âm sát (bí mật) | - Minh trình (công khai) |

Bí mật:

A/ Đơn thuần hoàn cảnh

B/ Phức tạp hoàn cảnh

C/ Đặc thù hoàn cảnh

P/ Biểu tình chấp:

1/ Bề, nộ, ai, lạc, kiêu, kinh sợ, biểu tình

2/ Chủ trương hóa trang:

3/ Tránh nói những chuyện vô ích, vì mỗi lời rướm rả sẽ chỉ đường cho địch. (giãn điệp)

CHÍNH TRỊ TRÌNH THÂM

A. Quan sự phối hợp với chính trị.

1/ Hiểu rõ địch tình

2/ Sưu tầm tình báo

3/ Phá hoại địch thiết và giao thông

4/ Đánh cắp địch quân sự bí mật, thu mua địch trưởng

quan.

5/Trắc hội dịch địa đồ (trại, cầu, công, cứ điểm, trạm, điểm giao thông)

6/Dịch trạng huống quân sự, chuẩn bị và động viên

7/Dịch kinh tế, tài chính trạng huống

8/Dịch ngoại giao

B. Nhiệm vụ chính trị, trình thám bình thời.

1/Triển khai điệp báo hoạt động.

2/Thông chỉ dịch gián điệp

3/Tự hành nội gián và phản động tuần tử.

4/Tự hành tham quan, ô lại thợ hảo.

C/ Triển khai trình thám nhân viên.

Vào những cơ quan như : hành chánh cơ quan, công cộng xưởng, thực nghiệp giới, nông thôn học giới, văn hóa giới, thương giới, địa phương và tất cả các giai tầng tro xã hội đều có tài trình thám ở đó.

D/ Công tác Trình Sát.

(4) 1/Dịch quân tổ chức

2/Dịch chính đảng chủ

3/Dịch nội bộ nhân sự công tác

4/Dịch chính đảng đối chính phủ

5/Nhân dân đối chính phủ

6/Quân chính đối nhân dân

7/Đối chính phủ về nhân sự

10/Các đại tình hình 8/Chính đảng đối chính phủ

9/ Dân chúng đối chính phủ

TỔ CHỨC, TRÌNH THÁM

A. Tổ chức Trình thám võng

A1. Xã đoàn võng (dân chúng đoàn thể, văn hóa dân văn, số phận đoàn thể, câu lạc bộ)

A2- Xã hội võng (tự vệ chức nghiệp bằng hội tông giáo, từ thiện đoàn thể).

A3- Cơ quan võng (quân chính, kinh tế, đảng vụ, quân sự, doanh nghiệp cơ quan.)

A4- Ngoại kiện võng (cơ quan học hiệu, y viện giáo dưỡng, nhà buôn, đoàn thể, quân đội, lữ hành).

B. Tổ chức Giao Thông võng.

B1/ Tầng khu

B2/ Tầng tầng

B3/ Phân trạm

B4/ Giao thông viên

B5/ Các trụ sở

B6/ Các diện đại.

C. Tình Bảo vệ

C1/ Cơ mật tỉnh

C2/ Thanh chống tỉnh

C3/ Trọng yếu tỉnh

C4/ Xác thực tỉnh.

E/ Trình Sát phương pháp.

1/ Kiến lập ban cơ quan (biên công, tiếp hợp, thông tin, bản quân sự) Chú ý gia đình phương thức, thái độ, thân phận, xưng hô.

mỹ 2/ Theo dõi (ngân trông) Tổ chức đồ ba người 1 tổ, Nguyên tắc: dịch hình dáng, ám hiệu quy định, chú ý dịch hành động, chú ý dịch theo dõi, thái độ giống tự nhiên, nhân nại, không kiêu.

3/ Thứ hậu: Các dịch tình dáng, khám xét dịch địa chỉ, kiến lập thứ hậu cơ quan và địa phương

F/ Hóa trang thuật.

Thế mạo và tinh thần; thế mạo hóa trang: thân thể, tứ chi, các bộ phận, râu tóc, tinh thần hóa trang: ngôn ngữ tập quán phong độ, khí phách.

Nguyên tắc: hợp địa phương và thân phận.

G/ Kiểm tra và giấy thép.

1 - Các văn kiện

2/ các thư từ

H/ Mật ngữ thuật.

1/ Ẩn tả pháp: theo nghĩa bóng

2/ Đại danh pháp: dùng những danh từ thường mà thay

vào sự lớn cần yếu của mình.

3/ Được thủy tả pháp: dùng hóa học phương pháp mà làm mực viết thư

a/ Hiện ảnh pháp: viết thư bằng nước cơm rửa bằng teinture diode hay đem bằng diêm toan, viết bằng ngũ bội tử, rửa bằng phan xanh, viết bằng sữa bò, rửa bằng teinture diode. Viết bằng man khối tinh, rửa bằng man khối.

b/ Thủy hóa hiện ảnh pháp: viết bằng nước nua, hơ lâu ra vàng. Viết bằng nước chanh, hơ lâu ra màu vàng, viết bằng nước cam, hơ lâu ra màu sẫm, viết bằng nước chlorure cadu-nium, hơ ra màu lam, viết bằng nitrate d'azote, hơ ra màu nâu, viết bằng nước soude, hơ ra màu đỏ, viết bằng nước muối, đặc, hơ ra màu đỏ

c/ Quang tuyến điện ảnh pháp: dùng vật lý tương thấp, dấu hiện họa trong nó, khăn dấu mặt báo, nơi hẹn hay nơi cơ quan tỉnh kỳ thời không, hoàn cảnh chia có định (gia đình công việc song giáp) lưu động (phong di chụp ảnh)

I. TRÌNH SÁT KỸ THUẬT.

1/Giữ bí mật

2/Đem thân mình đi bí mật

a/Trọng yếu tính: công tác trình sát là điều kiện chủ yếu của quân sự hành động. Căn cứ khách quan hình thế biến hóa mà so sánh lượng chủ quan, để quyết định chiến đấu phương lược. Muốn đạt đến mục đích cần ở sự biết trước căn cơ trình sát, Tôn Tử nói: tri kỹ, tri bí, bách chiến bách thắng, bất tri kỹ, bất tri bí, mội chiến mội bại.

b/ Chủ yếu đặc tính của quân sự hành động.

1/Cần biết trước tình hình bên địch để quyết định phương lược đối phó

2/Phải giữ bộ đội cho an toàn khỏi bị địch tập kích.

3/Quân sự hành động nếu trước khi không hiểu các tình hình

- Bình lực bộ thu của bên địch
- Hành động mục tiêu của bên địch
- Chất lượng xấu tốt ít nhiều.
- Địa hình lợi hại
- Đạn chủng đối với chiến tranh.

Nếu không hiểu các điều kiện trên mà thực hành tác chiến rất nguy hiểm. (tự đem mình vào chỗ chết)

TRÌNH SÁT SỬ TRANG.

I. Địch Tình.

a/Bất cứ lúc nào không thấy địch quân, thứ binh gì, nhiều hay ít

b/Trang giáp xa, trang giáp hỏa xa, phá hủy xa, tàu bay, kỵ binh, cơ giới đầu, lúc nào?

c/Hành động tính chất: phòng, công, lui.

d/Chỗ địch động binh, trước sau và chung quanh thành lũy.

• thứ quân gì đóng giữ.

e/ Sự tổ chức sau địch: các kho tàng, binh trạm, nơi ở các nơi, các cấp trưởng quan, tham mưu bộ, vệ binh và tự vệ.

f/Vũ khí: súng tay, súng máy, các súng to)

g/Sĩ binh thành phần, quân binh quân đội.

h/Binh sĩ đối chiến tranh.

II. Địa Hình Trình Sát.

a/Hình thức trận địa (phác đại chương ngại và tình hình dẫn trái của trận: nơi dễ vũ khí, nơi gác trông sang, thôn, tin cơ quan, địa hình xung quanh trận địa.

b/Đường xa to nhỏ, quang, dốc, cầu, cống.

c/Trong rừng hẹp, bao nhiêu năm, thưa, rậm, đường lối qua lại.

d/Sông ngòi: to nhỏ, nông sâu, nước chảy nhanh, chậm, đầy sông và hai bên bờ, đường đi lại hai bên, địa hình hai bên

e/Hồ ao và đầm lầy: to nhỏ, có thể qua được thú bình gì?

f/Núi. Đất đá cao thấp, to nhỏ, đường lối sản vật. Cầu cống, tính chất bền vững to nhỏ cầu đất, đá địa hình đường đi hai bên gần cầu) thích dụng cho thú bình nào có người đi đường vào núi dốc hay không?

g/Hang: to nhỏ, ở núi gì? cửa hang đường lối qua lại, đối với sự đồng bình.

h/Làng mạc: rộng, hẹp, trường và nhà lán bằng gì? cao thấp, đường đi lại xung quanh, giàu nghèo, ga, bến tàu, bến đò, nhà ga to nhỏ rộng hẹp, nơi lên tàu, đò, địa hình, địa vật xung quanh.

III. Trình sát Dân sự.

a/ Những nơi sau khi địch chiếm lĩnh đối với dân chúng, giết chóc, hiếp dâm, áp bách, dùng cách gì lừa dối, lừa dối dân chúng.

b/Sinh hoạt của dân, theo địch hay phản đối, đối với quân ta ăn uống xấu tốt

c/Địch nhân qua chuộc Việt gian, tổ chức hành động và các thú lĩnh

d/các đoàn thể ái quốc công tác, tổ chức giúp đỡ ta.

e/Các giai tầng xã hội: công nông thương sinh binh, thanh niên, phụ nữ

TRÌNH SÁT PHƯƠNG PHÁP.

1/Dùng Nhân gián: những tin tức mà dân chúng tự nguyện tự động báo cáo tình hình quân địch cho ta.

2/Dùng Mối gián: tìm cách cho người mình thâm nhập vào bên địch, hoặc dùng tiền tài, sắc, danh vọng mà mua chuộc người bên địch.

3/Tư gián: Phái người vào cơ quan bên địch, chuyên môn lừa dối, tạo dáng lừa dối.

4/Phản gián: bắt được gián điệp của địch, dùng tiền tài mua chuộc, thâm nhập.

5/Sinh gián: Vận động có cơ hội cho người vào bên địch ngầm ngầm trình sát.

TRÌNH SÁT TỔ CHỨC.

1/ Tiêu tổ

2/ Trình thám vãng

NHIỆM VỤ CỦA NGƯỜI CHỈ PHỐI TRÌNH SÁT VIÊN

1/Giao nhiệm vụ công cụ bảo vệ.

2/Giao chuẩn bị công tác thời gian và lập thành với làm báo cáo.

- 5/ Chuẩn bị sự biến, tổ chức sự biến
- 6/ Mưu sát mệnh lệnh, báo cáo nhiều loạn hành chính
- 7/ Không chế tài chính nhân sự

Nguyên tắc:

Phải tự nội bộ của địch mà phá hoại địch, lấy nó mà khắc phục nó, tạo chí hỗn loạn, trí giác mâu thuẫn, trừ trừ sự khi đó là khi giới của ta (Hitler và Staline)

chính cù

Chính sách chỉ phải, nhân sự lữ, soạn, vậy nên thu mãi nhân sự, rồi tiến lên thu mãi chính sách, đã phá nhân sự, rồi tiến lên đã phá chính sách

B. THẦN BÍ CHIẾN TUYÊN

1/ Chiến tuyến từng đội đi phá hoại về tiêu diệt. nói giỡn trên cõi rờ bí mật và sâu thẳm của lòng còn tinh thần và thần linh, đại diện (radiothecia) China, Nhật-bản.... đều đã từng dưng rất ác liệt.

Thần bí chiến tuyến còn có

a/ Phòng tuyến từng đội: thủ soạn Cao-Biến

d/ Học Thuật Tục Đại: diệt Mãn kinh của China, Địch giáo của Khổng Nho, Đại thống giáo, giáo ngộ của Phật giáo, Gia tô giáo, Tân-lệnh giáo với lại các tuyến trước của họ.

a/ Dự đề phòng thần bí chiến tuyến (chỉ bằng cách văn hóa độc lập siêu nhiên và dân chúng tuyệt đối hướng tâm giác ngộ)

2/ Quốc miêu phụng sự không phải là công kích chiến tuyến, chỉ là phòng thủ tích cực cái linh hồn Đại việt sống còn

DIỄN GIẢNG : Giáo dục diễn giảng

Nguyên tắc thông thường diễn giảng.

1/ Người diễn giảng có mặt là vũ khí chiến phục quân chúng trước nhất, từ thế cho nghiên tranh, y phục cho hợp thức, biểu tình cho phân minh. (vui, buồn, tức, khổ phải chỉ phải được tình tự quân chúng, ngôn ngữ phải cho phân minh, và điều lý động tác chân tay cho hợp lý, mồm nói cho phan vào những nét lấp, sù, bọt, ngưng lâu, vấp, hơi thở cho thật đều, ngũ khí có đối với biểu tình cho hợp nhịp)

2/ Quân chúng tâm lý: cho hợp với tâm lý quân chúng thiên cận thiên học, đơn giản là cần, nhiều tình cảm, nhiều khả phách, làm thủ vị, trí tran, khi bóng, không những ở giọng nói mà còn ở dáng điệu từ thế. Diễn giảng lời Thích Ca: Tay chấp vào tâm, anh hãy các thụ lấy chân lý

không phải lời tôi mà bằng tâm anh)

Sự tập luyện diễn giảng lời Demosthène là chế
phục tự mình và chế phục sông biển

Đối EURIPIDES là nhiệt thành đến quân đã ngoại
vật tư tưởng là quân chúng .V.V.

4824 / TV (1945)

CD 3.4.